

nhớ thương



SAIGON
1970

TOÀN ANH



Đ. Anh

Sugar, ngày 20-03-96

NHỚ THƯƠNG

HỒI KÝ

1970

TOÀN ẢNH

NHỚ THƯƠNG

HỒI KÝ

1970

Âm thầm đau đớn đến tận tận
hương hồn em NGUYỄN-THỊ-UÂN,
từ trần ngày 12 tháng 11 năm Kỷ-Dậu (20-12-69)
hồi 20 giờ 45



NGUYỄN HIỂN - LÊ

TÊN KHÔNG

PA. GON

Ngày 10. 9. 70

Thân gửi anh Tâm Anh,

Lời đã đọc xong cuốn "Nhà Đường"
thật là chưa đủ, là chưa đủ rồi đây
Còn đó còn là một cuốn "Nhà Đường"
học kỹ rồi cũng biết, học rồi cũng
về làm việc cũng có giá trị.

Tôi xin lời này chỉ làm tặng
anh là bạn thân, bạn thân, mà
cái cháu cũng gửi cho anh. Quả
thực anh quả là có hạt ngọc.

Trong ba bốn tháng rồi, anh đã
đọc xong lại thấy của anh, anh
chắc anh viết bằng tay một, đã
khi chán, anh viết bằng tay anh.

Hôm nay tôi đã giao hẳn cho anh
Giản Chi, anh hãy về mang lên là
lạt tạt.

Phan Anh
Lê

NGUYỄN HIẾN – LÊ
12/3c KỶ-ĐÔNG
SAIGON

Saigon 10.9.70
Thân gửi anh Toàn Ánh

★

Tôi đã đọc xong cuốn “Nhớ thương”
thật là chân tình, có nhiều cảm động
cuốn đó làm tôi nhớ cuốn “Phù Linh
tục ký của Trung Hoa. Loại đó càng về
sau này càng có giá trị.

Đọc sách tôi thấy chị đang và
đúng là hiền thê, hiền mẫu, mà các
cháu cũng quý chị lắm. Gia đình anh
chị quả là có hạnh phúc.

Trong ba bốn tháng viết, anh đã được
sống lại thời xưa với chị, chắc anh viết
không thấy mệt, đôi khi cháu, như viết
những cuốn khác.

Hôm nay tôi đã giao bản cho anh
Giản Chi, anh ấy sẽ mang lên Đà Lạt
đọc.

Bạn anh
Nguyễn Hiến – Lê đã ký

CH. OL Kỵ gia - dịnh

Ch. lén, hèn, hèn, không bán, dịnh di
kính tày, hèn, hèn, hèn, hèn, hèn

TRƯỜNG KHI VÀO SÁCH

Vàng một mình em là vàng hết
Hồn không bán nó là vàng sang
Sân sau, vườn trước sao hèn quanh
Tiếng một bình hương khi rớt
quanh

1993

HÌNH ANH CỤ

Hầm bốn năm xưa một bình an
Cổ nguyệt dờn mặt ánh hèn sao
Đứng bên rèm cửa nhìn ánh gió
Mặt đó hương đèn, mà vịn đầu

Thước ấy thêu lén, gập thêu thêu
Huyền bay dờn dục song yên hèn
Mây bời hương ai hương dờn hương
Mộng đẹp như thơ, như thêu hèn

1963

Toàn - mĩ

Hồi ký gia – đình

In lần thứ hai, không bán, dành để
kính tặng thân nhân và bạn hữu

TRƯỚC KHI VÀO SÁCH

Vắng một mình em là vắng hết
Hoa không buồn nở lá không xanh
Sân sau, vườn trước sao hiu quạnh
Riêng một bình hương khói rã quanh

1993

HÌNH ẢNH CŨ

Hăm bốn năm xưa một bữa nào,
Có người đôi mắt ánh hơn sao,
Đứng bên rèm cửa xinh xinh quá
Mái tóc huyền đen, má ửng đào

Thuở ấy thanh bình, gió thướt tha,
Hương bay dịu dịu song ngàn hoa
Mây trôi huyền ảo lung linh chuyển
Mộng đẹp như thơ, nhạc thái hòa

1963

Toan – Ảnh

Tằng ước loan giao diên tuế nguyệt,
Nại hà phượng lữ dĩ xuân thu !

*Đôi ta từng giao ước cuộc gán bó kéo dài cùng năm tháng
Anh còn biết kêu vào đâu, em đã ra người thiên cổ !*

NHỚ THƯƠNG

Em ơi ! Em đã hóa người xưa,
Đau khổ riêng anh cảnh lặng tờ !
Nhà cửa vắng em hiu quạnh quá.
Chờ em anh đợi trong giấc mơ !

Bàn con, có đứa lớn khôn rồi.
Bữa còn non dại lắm em ơi !
Ôm bàn thờ mẹ nhìn lên khác,
Chưa xót làm sao, Trời hỏi Trời !

Em vẫn yêu đời, vẫn thiết tha,
Thương chồng thương con đại xót xa.
Cầm hồn số mệnh, ôi ! tàn nhẫn !
Đời đường chia cách giữa đôi ta !

Anh mến, anh thương dẫn trọn đời,
Đời anh, anh chỉ có hai người :
Mẹ anh là một và em nữa,
Thần chết đang tìm cướp hết rồi !

Vĩnh biệt cái đời, anh tiếc thương.
Tìm em ngàn cách, là âm dương !
Muối con bỏ sông thân vô vô.
Mọi cảnh đều phải mấy đoạn trường.



Năm 17 tuổi

Em ơi !

Em chết hôm nay nữa là sáu hôm, anh đau khổ biết bao nhiêu trước đàn con nheo nhóc, trước cảnh vắng vẻ của gia đình.

Anh viết những giòng này để nhớ thương em, để ghi lại chút kỷ niệm của ba mươi năm chúng ta chung sống, để mỗi khi đọc lại, các con sẽ thấy bố mẹ chúng đã thương nhau, đã cùng vất vả để gây dựng cho chúng và nhất là em đã luôn luôn tận tâm hy sinh cho chồng con.

Em ạ ! Anh quên làm sao được cái buổi tối ngày 12 tháng 11 năm Kỷ Dậu này ! Em đã vĩnh biệt anh để từ giã cõi đời sau một cơn bệnh thật là mau chóng ! Trời ơi, cái giờ Dậu ngày hôm đó, 20 giờ 45, em ra đi ! Anh ôm lấy em, người em còn nóng, anh hôn em, anh khóc, anh có cảm giác như đang ôm em lúc sống, ấy thế mà đã kẻ sinh người tử ! Anh cố sờ soạng khắp người em, hơi nóng còn phảng phất khắp mình. Anh mở mắt em ra, mắt em còn long lanh nhìn anh như trong những lúc em yêu thương anh nhất. Anh đã khóc, anh đã ghi lấy em, nào anh có giữ được em đâu ! Em đi, em đã chết, hơn một giờ không ở. Chắc em cũng đau đớn như anh !

Thế mà em bỏ anh đi, lòng dạ nào anh chẳng
thảm thương !



Chúng ta lấy nhau mồng Mười tháng Tám năm
Kỷ Mão, tức là ngày 19 tháng 9 năm 1939. Năm ấy
em mười sáu tuổi, anh hai mươi năm. Tuổi em Giáp
- Tý, tuổi anh Ất - Mão, hai tuổi thực là xung khắc
nhau nhưng chúng ta cũng đã thực yêu nhau. Có
người bảo rằng em lấy chồng năm tuổi Kim - Lâu sẽ
có nhiều điều chẳng lành về sau, và người ta còn nói
thêm, Chuột với Mèo sống chung với nhau làm sao
được. Và mới cách đây độ hai chục ngày khi chúng ta
đọc cuốn Căn - duyên - tiền - định, chúng ta cũng
thấy cuộc phối ngẫu của chúng ta trong sách ghi
là Tuyệt - Mạng ! Phải chăng như vậy đôi chúng ta
sống bên nhau trên 30 năm cũng đã là nhờ phúc đức
và do Trời thương Phật độ ?

Năm anh biết em, em 15 tuổi đang học trường
nữ học tỉnh lỵ Vĩnh Yên. Bóng em thướt tha mềm
mại, nét mặt em dịu dàng khả ái, đôi mắt em
lóng lánh như sao ! Thấy em anh đã có bao nhiêu
cảm tình với em. Một lần gặp em anh muốn gọi em
ngoaảnh lại, anh muốn nhanh bước để vượt trước em,
nhưng lễ giáo tỉnh nhỏ là một khuôn thước để trai
gái giữ lấy gia phong, nên anh hiểu, anh không có

quyền trông gheo tới sự đoan trang của em. Anh chỉ nhìn rõ mặt em, lúc em bước lên thềm nhà, quay nhìn trở lại, may mắn cặp mắt anh đụng cặp mắt em.

Hình ảnh em đã in vào trí óc anh ! Chắc em không ngờ nhỉ ?

Khi anh mới ở Thái Bình đổi lên làm việc tại Vĩnh Yên, anh không thấy em. Sau này, lúc lấy nhau em nói anh mới biết lúc đó em đang nghỉ hè ở Nam Định.

Phải chăng là duyên số, phải chăng là định mệnh ! Hai chúng ta ắt phải lấy nhau để ngày nay từ biệt kẻ dương trần người âm cảnh.

Tới Vĩnh Yên, anh chưa quen thuộc ai, ngoài ông Tấn ở Tòa án. Anh tạm ở nhà ông Tấn ít ngày rồi do sự giới thiệu của ông Tấn, anh đến ăn cơm tháng ở nhà chú Tình, lúc ấy chưa lấy cô Chung, em gái khác cha và khác cả mẹ của em !

Ở Vĩnh Yên độ vài tuần, anh đau phải vào điều trị tại bệnh viện tỉnh lỵ. Nằm trong bệnh viện sao mà khát nước ! Nhà chú Tình không có ai vào, anh có nhờ thằng Ngọc, một đứa nhỏ độ 14 tuổi hầu hạ tại các phòng nhà bệnh, đến nhà chú Tình nói cho anh xin ấm nước. Thật là một sự run rẩy lúng, anh dặn nó số nhà 39 đường Lô Mê, nó lại nhè ngay nhà em, số nhà 19 cùng phố mà hỏi. Cho đến lúc em Hùng vào anh mới biết nó nhầm, anh phải

xin lỗi, nhưng có lẽ do sự nhầm lẫn của thằng Ngọc đã báo trước cuộc lừa đôi của đôi ta ! Chuyện này chúng ta đã bao nhiêu lần nhắc lại với nhau. Thấy sự nhầm lẫn lạ lùng này, ở nhà, bà nội và mọi người đã cho đây là một sự cố ý của anh, và lại cho rằng anh đã chú ý tới chị Sinh hoặc cô Nội, căn dặn hai người phải cẩn thận, không ai nhắc tới em vì em còn quá nhỏ !

Lấy nhau rồi, em đã biết anh chỉ chú ý tới em ngay từ khi anh thấy em lần đầu. Em hãy nhớ lại bài thơ anh làm sau khi anh đã bỏ miếng trầu :

BIẾT EM NĂM ẤY

*Biết em năm ấy tuổi mười lăm,
Mơn mơn trắng tơ giữa buổi rằm !
Cô nữ học - sinh trường tỉnh lý,
Nhiều chàng trai trẻ vẫn yêu thầm.*

*Những chàng trai trẻ kể thêm anh,
Mỗi bận anh qua ẩn dưới màn,
Em đứng như hoa trong dàn mồng,
Nhẹ nhàng tà áo động rung rinh.*

*Những buổi chiều hôm lúc gió lên,
Lòng anh xao xuyến bóng nàng tiên,
Ước mong sẽ sống bên người đẹp,
Mộng cảnh thiên thai rất dịu hiền.*

Biết em cách đó chẳng bao lâu,
 Anh đến anh xin bỏ miếng trầu.
 Bà nội bảo rằng em nhỏ quá !
 Nhưng thôi đôi trẻ đã thương nhau !
 Nghỉ học vắng em cô giáo mong,
 Kém vui lớp học lạnh như đông.
 Hỏi thăm lũ bạn tranh nhau đáp:
 - Chị ấy, thưa Cô sắp lấy chồng !

Em thấy! Anh đã mơ tưởng tới em như thế nào trước khi lấy em, và khi lấy nhau rồi, tình đôi ta nồng nàn thắm thiết ra sao ! Sướng khổ, lúc nào chúng ta cũng chiều chuộng thương yêu nhau, và xa vắng trong những ngày loạn lạc, khi tản cư, chúng ta đều luôn luôn tưởng nhớ tới nhau. Chúng ta chung lưng đấu cật cố xây lấy hạnh phúc gia đình, và chúng ta đã êm đẹp sống bên nhau với đàn con ngày một thêm đông và làm cho gia đình chúng ta càng nhộn nhịp vui vẻ.

Bài thơ trên, hai mươi năm sau, năm 1958, khi chúng ta đã di cư vào Saigon, một ngày anh đọc lại, trước tình đằm thắm bất diệt của đôi ta, anh có làm thêm bài thơ HAI MƯƠI NĂM QUA :

Hôm nay giờ lại tập thơ hoa,
 Hai chục năm trường thật chóng qua !
 Kỷ - niệm vẫn còn nguyên tựa mới,
 Ái ân nồng đậm tuổi chưa già.

Bóng dáng ngày xưa dấu đổi thay,
 Đôi khi tiếc lại tuổi thơ ngây,
 Đôi khi nhớ lại thời trăng mật,
 Những đắm say và vẫn đắm say !

Giờ đây quán quít lũ con thơ,
 Châu ngọc tình duyên thưở ước mơ.
 Riu rít nói cười đùa nhí nhảnh,
 Cung đàn hạnh phúc rộn đường tơ.

Biến đổi tang thương mấy cuộc rồi,
 Thăng trầm bao lúc trải bao nơi,
 Qua cơn sóng gió trời quang đẹp,
 Hết bước phong trần đến độ vui.

Anh tóc hoa râu điểm mái đầu,
 Em thời nhan sắc thưở xưa đầu
 Uyên ương tổ ấm thêm trời lộc,
 Sung sướng ta cùng ngắm lại nhau.

Chúng ta thương nhau bền chặt, sống bên nhau
 với sự âu yếm đắm say mặc ngày tháng trôi qua !
 Hai mươi năm sau, rồi ba mươi năm sau luôn luôn
 chúng ta vẫn chiều chuộng nhau như ngày mới cưới.
 Những đứa con như càng thắt chặt đôi ta lại với
 nhau thêm, rồi khi nhìn chúng, chúng ta lại nhìn
 nhau toại nguyện tuy trong nhiều giai đoạn chúng
 ta đã chật vật, đã lo lắng vì sự sống, đã mắc nợ
 nần, nhưng trong mọi hoàn cảnh không bao giờ

chúng ta day dứt nhau.

Cho đến năm nay, chúng ta đã lấy nhau được ba mươi năm, tình thâm thiết của chúng ta không thay đổi. Tuổi chúng ta càng cao, chúng ta càng chiều chuộng nhau, và trong sự chiều chuộng này, chúng ta còn thêm sự kính trọng lẫn nhau.

Anh đi đâu về, đầu tiên là phải tìm em, và em đi đâu về, đầu tiên là hỏi các con “Bố đâu?”. Nhiều lần anh ngồi trên gác, em về, anh làm như không biết thì chỉ sau câu hỏi “Bố đâu?” em đã vội vã lên gác tìm anh. Tìm anh có để làm gì đâu, chỉ để hỏi : Anh không đi chơi đâu à ? Hoặc hôm nay anh về sớm nhi?

Chỉ có thể thôi, nhưng hai chúng ta đã thông cảm với nhau bao nhiêu !

Thế mà em ơi, giữa lúc tuổi anh càng cao, đang cần có em bên cạnh thì em chết. Em bỏ anh em đi giữa năm 46 tuổi để lại cho anh bao nhiêu kỷ-niệm, bao nhiêu sự đau thương, để lại cho các con lòng nhớ tiếc, nhớ tình âu yếm, tiếc sự trông nom săn sóc của em.

Viết lại kỷ niệm những ngày chúng ta chung sống, lòng anh đau như cắt, và một nét chữ là một nhớ thương em.

Em ạ, anh quên làm sao được, buổi đầu anh thấy mặt em !

Hôm đó, một ngày cuối thu, trời bắt đầu lạnh nhiều, anh đi làm về, qua cửa nhà em, anh thoáng

thấy bóng một cô bé xinh xinh nhỏ nhỏ, mặc áo cánh trắng, bên ngoài có chiếc áo len xanh cộc tay. Cô bé trông thật duyên dáng, mắt thật sáng, môi thật tươi, đôi má lại ửng hồng vì trời lạnh. Anh nhìn cô bé từ đằng xa, khi anh đi tới gần nhà, cô bé ngẩng đầu lên, thấy anh cô bé lùi vào trong nhà. Cô bé đó là em, người vợ hiền của anh sau này.

Từ bữa đó, hình bóng em bắt đầu in vào trí óc anh, anh đã dò hỏi được gia đình em và biết em là một nữ sinh trường tỉnh lý Vĩnh Yên.

Lên làm việc ở Vĩnh Yên, kể đã gần sáu tháng, anh mới thấy một người đẹp, và người đẹp này, sau này anh lại được cùng chung sống, thật là hạnh phúc biết bao nhiêu ! Bạn bè em bảo em là hoa khôi Vĩnh Yên, anh cũng nhận thấy, và hình ảnh em càng ghi mạnh vào tâm khảm anh, hình ảnh này anh còn giữ mãi mãi với những nụ cười tươi tắn, với những cái nhìn chan chứa yêu đương khi đôi ta sống bên nhau. Thế mà em ơi, em còn đâu nữa, mặt trời ngày còn mọc, cây mai trước nhà năm còn nở hoa, nhưng em, em đã ra đi, cùng anh vĩnh biệt ! Bao giờ anh sẽ gặp lại em ? Nơi âm cảnh, em gắng đợi chờ anh. Anh cố gầy dựng cho đàn con thành người rồi anh sẽ theo em.

Nói lên sao mà chua xót, và tạo hóa sao mà cay nghiệt trở trêu !

Biết em rồi anh theo đuổi em, nhưng chỉ theo

đuổi trong tâm tưởng, thắng hoặc đứng đợi chờ nhìn em đi qua. Ở tỉnh nhỏ, lễ giáo bó buộc, và lòng anh đã quyết muốn cùng em xây dựng, tạo một cuộc đời bên nhau, nên dù say đắm em, anh luôn luôn giữ một thái độ của một chàng trai có giáo dục và anh kính trọng em, kính trọng nét đoan trang của em. Em sống trong một gia đình lễ giáo, yêu mến em, anh càng giữ gìn không bao giờ có một hành động suồng sã, và anh cũng muốn em hiểu lòng anh. Anh biết gia đình em nghiêm khắc, quý trọng em, anh phải tự giữ cho em...

Tuy nhiên cũng có một lần anh hơi suồng sã với em nhưng sự suồng sã này cũng không quá đáng ! Em có nhớ chăng, lần đó em đi lên nhà chú Cơ, đi qua nhà anh. Và cô bạn học của em, cô Yên và cô Lợi, những cô này buổi tối thường tới hỏi bài anh, thấy em đi qua mách cho anh rõ và xui anh chụp ảnh. Anh đã nghe họ, và hai cô gái giả bộ đi nói chuyện với em để anh tiện ngắm em chụp ảnh. Anh chụp năm bảy chiếc ảnh, nhưng không chiếc nào được rõ mặt em, vì thoáng thấy bóng anh, em đã hiểu, em tìm hết cách để che mặt hoặc quay mặt đi. Không chụp được rõ mặt em, nhưng chụp được hình bóng em, anh cũng đủ hài lòng lắm.

Hồi đó, anh luôn luôn gọi em là Nàng Tiên của anh :

Lòng anh xao xuyến bóng Nàng Tiên !

Những tấm ảnh này, sau khi chúng ta lấy nhau anh đã đưa em xem, và em đã cười, em cười sao mà duyên dáng dễ thương đến thế !

Nàng Tiên của anh ! Các cô Yên và cô Lợi, mỗi khi thấy anh thần thờ thường bảo :

- Anh ấy đang mơ tới Nàng Tiên !

Họ đã nói đúng vì từ ngày biết em, nếu có hình ảnh một thiếu nữ nào luôn luôn phảng phất trong đầu óc anh, đó là hình ảnh em, hình ảnh Nàng Tiên của anh.

Anh nhớ lại một lần, lúc đó hình như chúng ta đã có trầu chạm ngõ rồi, anh Chu, bạn anh ở Hà Nội lên chơi, trong lúc cùng anh đi chơi ở phố Vĩnh Thịnh đã gặp em. Hôm ấy em mặc chiếc áo màu xanh, tóc em buông thõng xuống sau lưng, trông em thật dịu dàng, ngoan ngoãn. Anh Chu đã nhìn ngắm em. Anh không giới thiệu vì theo tục cổ thời đó tuy đã có miếng trầu chạm ngõ, nhưng đôi chúng ta chưa từng lần nào nói chuyện với nhau. Mỗi lần anh đến nhà muốn thăm em, em thoáng nhìn, thông cảm với anh bằng đôi cặp mắt, rồi em đi vào nhà trong. Anh muốn vào tìm em để nói một đôi lời, bà nội lại gọi anh trở lại ! Sự giữ gìn của các cụ đối với con cháu thật ra cũng có lý riêng : Các cụ muốn, chúng ta chỉ hoàn toàn tự-do chuyện trò với nhau khi đã là vợ chồng, như vậy để giữ sự kính trọng nguyên vẹn của đôi bên với nhau cho đến giờ phút thiêng liêng nhất trong đời

đôi trai gái yêu nhau.

Anh Chu đã nhìn em kỹ lưỡng, ngắm từ mái tóc, từ đôi mắt đến dáng em đi, rồi lúc em đi qua, anh ấy đã nói lớn, cốt để em nghe tiếng:

- Con gái Vĩnh - Yên xinh đẹp thật !

Lúc này anh mới bảo anh Chu biết em là vị hôn thê của anh ! Lòng anh sung sướng, em đã được người khác khen là xinh đẹp. Mà em của anh xinh đẹp thật, xinh đẹp cho tới ngày nay, cho lúc em trút hơi thở cuối cùng trong tay anh, cho tới cái nhìn cuối cùng em đã dành cho anh !

Thời gian lững lờ trôi. Anh biết em nhưng không được quen em. Rồi đám cưới cô Chung, người em gái không chung cha chung mẹ với em. Trong đám cưới này, người ta đã nói đùa anh :

- Còn ông Phán (I) bao giờ ông lấy vợ ? Ông muốn lấy ai, chúng tôi làm mối !

Anh đã rụt rè trả lời nói rõ anh để ý tới em. Có người đã cười anh, nếu anh nhớ không lầm, người đó là bà thừa Oánh, Bà thừa Oánh bảo anh :

- Ông nói đùa chơi ! Ông lấy cô ấy để về buổi tối định dỗ cô ấy đi ngủ chẳng ?

Bà ta nói vậy, vì bà ta cho em còn trẻ con. Phải

(I) Danh từ để chỉ những người làm việc tại Tòa công sứ Pháp, tức là chủ tỉnh người Pháp tại miền Bắc và miền Trung.

em mới mười sáu tuổi, mười sáu tuổi ta, nghĩa là chưa đủ mười lăm tuổi! Anh hơn em những chín tuổi! Nhiều người cũng như bà thừa Oánh, cho rằng đôi chúng ta không thể lấy nhau được, tuổi chúng ta quá cách biệt nhau, và nhất là họ cho em còn quá trẻ con!

Họ quên mất rằng, thương nhau không cần tuổi, và tuy họ ở Vĩnh-Yên, họ cũng lại quên mất rằng trước khi nhận trầu cau của anh, ở nhà đã nhận trầu cau của cậu Vinh con cụ Phán Cung, từ khi em 13 tuổi. Em đã không ưng cậu Vinh, em đã từ chối và nhất định không chịu làm dâu cụ Phán Cung, dù em đã bị Ba đánh một trận mề toi.

Sau này em thường thỉnh thoảng nhắc lại cùng anh chuyện đó, bao giờ anh cũng kết luận :

- Vợ chồng chúng ta là duyên số !

Phải, chúng ta đã lấy nhau vì duyên số. Và có phải chẳng ngày nay em bỏ anh với mười một đứa con, năm sáu đứa còn khờ dại, cũng lại là duyên số!

Ngày đó, người ta cho em là trẻ con, nhưng anh, anh thấy em đã lớn, đã xứng đáng cùng anh xe tơ kết tóc, và đôi chúng ta đã nên duyên.

Chúng ta đã thương nhau !

Nói đến đám cưới cô Chung anh lại nhớ tới ngày em đi chia bánh cưới.

Anh không còn ở chung với chú Tình nữa, anh đã cùng anh Đạt làm việc ở Tòa án Vĩnh-Yên, thuê chung hai căn nhà, mỗi người ở một bên, và anh chỉ

Đặt thối cơm cho anh ăn.

Hôm đó em đi chia bánh. Em đã biếu bên anh Đặt xôi gấc với thịt quay, nhưng lúc sang nhà anh, em đã biếu bánh cốm với bánh xu-xê. Em bảo là em nhầm, nhưng anh cho là em có ý, vì dù sao em cũng đã biết anh có bao nhiêu cảm tình và thương nhớ đối với em! Các cô Yên và Lợi tránh làm sao không nói lại với em những điều anh hỏi han khen ngợi về em.

Em chia bánh cho anh, chị Đặt đã chế riều anh. Bề ngoài anh phản đối sự chế riều ấy, nhưng trong thâm tâm anh rất lấy làm sung sướng vì ít nhiều gì em cũng đã dành cho anh cái gì hơn người khác ! Anh sung sướng là phải, em không những chỉ dành riêng cho anh cặp bánh, sau này em đã dành cả đời em cho anh. Dành cả đời em cho anh, nhưng ngày nay nửa đường đứt gánh, kẻ dương trần, người âm cảnh, đau đớn nhường bao !

Không ngày nào anh không hỏi các cô Yên và Lợi tới em. Yêu em, anh mù quáng, cứ hỏi thăm em làm các cô dằn dặt đối với em sinh ác cảm, và trong câu chuyện đôi khi các cô đã khéo léo nói xen vào những nét xấu của em! Những nét xấu của em các cô có biết đâu, vẫn là những cái đẹp, người đẹp có bao giờ xấu nét, anh thường nghĩ vậy.

Anh nhớ lại một lần, anh đứng nói chuyện với cô Phao ở trước cửa nhà, nhà cô Phao ở cạnh nhà em, em ở trong nhà đi ra, anh nhìn theo khen đẹp,

và cô Phao cũng đã nói :

- Nó đẹp thật ! Đẹp một vẻ đẹp Tây phương !

Lại một lần, anh Sỹ ở Hà-nội lên chơi với anh, gặp em đi chợ, nói trêu làm mặt em đỏ ửng, trông em càng xinh đẹp gấp bao nhiêu.

Sự thật từ ngày thấy mặt em lần đầu, cho đến khi anh đến xin chạm ngõ, những dịp gặp em thật ít ỏi, nhưng hình ảnh em chẳng bao giờ anh quên.



II

Anh về quê thăm Ông Bà Thầy Mẹ. Anh nó chuyện với Mẹ về em. Mẹ bảo :

- Ừ để hôm nào Mẹ lên Vinh Yên xem sao.

Như thế nghĩa là Mẹ đã chiều theo ý anh.

Nhiều lần Mẹ vẫn khuyên anh lập gia đình, nhất là khi anh ốm nằm trơ-trọi ở nhà thương Vinh-Yên. Mẹ thường nói giá anh có vợ, những lúc ốm đau vợ con săn sóc, Mẹ đỡ phải lo.

Anh muốn lập gia đình để Mẹ bằng lòng, nhưng anh không gặp ai là người ưng ý, và có lẽ do duyên số nên gặp em, anh thấy có ngay sự quyến luyến lạ lùng.

Trước đây, có lần Mẹ bảo anh.

- Mẹ định xin cô Nhung, cháu ngoại cụ Phủ cho con, ý con nghĩ sao ?

Cô Nhung người làng Đáp-Cầu, cô xấp xỉ tuổi em, người trông cũng nhan sắc nhưng không mặn mà duyên dáng như em. Cụ Phủ người làng anh, lại là người trong họ anh nữa. Bố mẹ cô Nhung giàu. Ý mẹ muốn, nếu anh kết duyên với cô Nhung vừa là người làng trên xã dưới, vừa có chút liên quan tôn tộc về họ ngoại, lại thêm bố mẹ vợ là người danh giá.

Anh không chê cô. Nhưng, nhưng lấy cô Nhung thì anh không lấy. Cô Nhung biết rõ gia đình anh và biết rõ cả cuộc hôn nhân lỡ dở của anh về trước, lấy nhau đôi bên sẽ cùng có một mặc cảm, và nhất là anh không thấy yêu cô Nhung tuy lúc đó anh chưa biết em.

Nói chuyện với Mẹ anh khoe về em rất nhiều. Mẹ bảo :

- Ừ, để rồi mẹ lên Vĩnh Yên, nếu nhà người ta bằng lòng, mẹ sẽ tính.

Mẹ nghĩ rất phải. Ý muốn của anh là một chuyện, nhưng còn em, còn gia đình em.

Thực ra, thời chúng ta lấy nhau, đâu có sự tự do luyện ái như ngày nay, nhất là ở tỉnh nhỏ, nền nếp đạo đức còn được tôn trọng, và người con gái phải hết sức giữ mình, tránh mọi sự tiếp xúc với con trai ngay cả với vị hôn phu của mình cho đến ngày cưới.

Anh yêu em lúc đó, nhưng anh phải nhận rằng, lấy được em không phải là một sự dễ dàng. Gia đình em trọng cổ, em là con gái mới lớn lên, còn anh, dù sao cũng đã mang tiếng một lần lấy vợ. Tất nhiên trước khi gả em cho anh, gia đình em phải tìm hiểu về anh, và như vậy, cuộc hôn nhân trước kia của anh cũng là một trở ngại lớn lao cho cuộc phối hợp của đôi ta.

Nhưng đôi ta đã nên duyên và không có sự trở ngại gì tuy trong cuộc hôn nhân cũng đã xảy ra nhiều điều rắc rối làm khổ em, vì người ta

thiếu tình thương đối với em ! Trò đời vẫn vậy, mẹ gà con vịt có bao giờ chắt chiu nhau ! Nhưng những sự rắc rối em đã gánh chỉ như cơn gió lốc qua đi, rồi ngọn gió Nam tới làm cho con người ta càng dễ chịu ! Bao nhiêu sự việc đã xảy ra chỉ khiến chúng ta yêu nhau hơn và gia đình chúng ta sau này càng thêm hạnh phúc.

Anh ở quê nhà trở lại Vĩnh-Yên. Anh nói chuyện với anh chị Đạt một ngày mẹ anh sẽ lên để đến nói chuyện với đảng nhà.

Anh chị Đạt thật tốt, chị Đạt tuy chất phác quê mùa nhưng lòng dạ thực hơn người. Chị ấy bảo anh :

- Ừ, anh phải lập gia-đình đi, sống như thế này tro trọi quá.

Anh Đạt cũng bảo:

- Được rồi, hôm nào bác lên, tôi sẽ đưa bác tới đảng nhà cô Uẩn. Tôi tin rằng đảng đó cũng chẳng khó khăn gì đâu.

Anh Đạt đã nói đúng, Bà nội em không khó khăn gì, nếu có sự khó khăn nào chỉ là do lời ra tiếng vào của người không thương em !

Cuộc đời em sao mà cơ khổ ! Mồ côi mẹ từ năm lên sáu tuổi, thiếu hẳn tình mẫu tử ! Lấy chồng, suốt ba mươi năm vất vả với chồng, chỉ để con, nuôi con, và lo lắng cho chồng con, ngày nay lúc các con đã nên người, thì than ôi! em lại vẫn số, không được ở lại để ngắm nhìn những kết quả do công trình mình

đã tạo nên! Anh thương em ở đó, anh đau xót em cũng ở đó! Sống bên nhau chúng ta chỉ có thương yêu và chiều chuộng nhau, sợ khổ chúng ta cùng chịu, cùng hưởng ! Vậy mà giờ đây... anh ngồi đây để khóc em...

Anh lên Vĩnh - Yên chỉ ít lâu sau thì mẹ anh lên, Mẹ anh nói chuyện với anh chị Đạt.

Lúc đó vào khoảng 7 giờ chiều. Cơm nước đã xong, anh Đạt bảo anh :

- Bây giờ tôi đến, tôi thử hỏi ý kiến bà cụ xem sao, nếu bà cụ bằng lòng tiếp bác, tôi sẽ đưa bác lại.

Bà cụ đây là Bà nội em, người thương em hơn ai hết, chính bà đã là người tác thành cho đôi ta, và chính bà đã gạt bỏ hết mọi sự khó khăn để đôi ta nên vợ nên chồng.

Anh Đạt đến gặp bà.

Thật là một sự sùng sốt, vì từ ngày lên làm việc ở Vĩnh-Yên, anh Đạt có đến thăm gia đình em bao giờ !

Bà nội đã tiếp anh Đạt niềm nở. và khi anh Đạt ngỏ lời có mẹ anh ở nhà quê lên chơi và có ý muốn đến thăm bà nội để nói chuyện việc cầu hôn, bà nội đã mời mẹ anh lại chơi và nói :

- Dù việc lứa đôi của các cháu thành hay không thành, cũng xin ông mời bà thân sinh ra cậu ấy lại chơi.

Anh Đạt về thuật chuyện lại, và đã đưa mẹ anh lại thăm bà. Bà chưa nhận lời gì, nhưng bà đã hứa để hỏi

ý kiến ba và ý kiến em. Mọi việc đã bắt đầu tốt đẹp.

Anh Đạt về thuật chuyện lại lúc đó cô Tư đang khóc, khi nghe được câu chuyện, cô nín khóc bật cười và chế riễu em.

Cuộc gặp gỡ giữa bà nội và mẹ anh không lâu, chỉ trong một lúc buổi tối, nhưng từ ngày đó anh tin tưởng ngay việc hôn nhân của chúng ta sẽ thành. Anh đã yêu em với cả một tấm chân tình, với cả ý muốn xây dựng một cuộc đời hạnh phúc.

Sau này em có thuật lại : Bà chờ ba ở Tam-Đào về để hỏi ý kiến. Ba bảo hỏi ý kiến em. Ba không quyết định vì lần trước khi con trai cụ Phán Cung hỏi em, Ba đã nhận lời nhưng rồi em khẳng khăng không chịu, phải mang trả lại trầu cau, lần này Ba để tùy ý em, bằng lòng hay không là do tự em quyết định, em chịu thì ba gả, em không chịu thì thôi.

Ba bảo mẹ, bà kế mẫu của em, hỏi ý kiến em. Thực ra, em cũng không quyết định là lấy anh hay không, nhưng lời hỏi ý kiến của mẹ đã khiến em vì bực tức mà bằng lòng.

Me đã hỏi em :

- Đây, trước mày chê con cụ Phán Cung, bây giờ có ông Phán ở trên Tòa ông ấy hỏi mày đây, mày bằng lòng hay không để tao trả lời người ta. Ông ấy trước đã có một đời vợ, mà ông ấy bỏ vợ chỉ vì thôi nôi com sống ! Mày có lấy được thì lấy.

Em đã cương quyết trả lời :

- Con bằng lòng, me trả lời người ta !

Thật là duyên số em nhi ! Xưa nay có ai hỏi ý kiến con gái về một người dạm hỏi như thế bao giờ. Thật là đặc biệt. Em là một con người bướng bỉnh, nhất là ương ngạnh với tuổi trẻ. Sau này em thường bảo anh :

- Giá bà cụ hỏi em hần hoi, không hỏi một cách các có như vậy có lẽ em đã trả lời khác.

Và em cười nói :

- Thế là anh may mà lấy được em đây !

Em đã bằng lòng, bà nội cho gọi anh Đạt tới, hỏi lại về cuộc hôn nhân trước của anh. Anh Đạt đã nói lại hết những điều gì anh đã nói cho biết, và muốn chắc chắn khi ấy anh không còn mắc mưu gì với người vợ trước, anh đã đưa cả giấy của Tòa án để bà nội xem.

Sau một thời gian, anh Đạt lại được bà nội mời tới báo tin cho biết là đằng nhà bằng lòng gả em cho anh, và tùy bên nhà anh định ngày chạm ngõ bỏ trầu cau.

Anh mừng rỡ khôn xiết ! Anh được sánh duyên cùng hoa khôi Vĩnh-Yên !

Anh về quê báo tin cho mẹ anh hay. Thấy mẹ anh bàn nhau, rồi định ngày để mẹ anh lên Vĩnh-Yên làm lễ chạm ngõ.

Lễ chạm ngõ đã cử hành theo tục lệ cổ truyền, và đôi ta đã đính ước với nhau. Đính ước với nhau,

nhưng chúng ta không hề được gặp mặt nhau. Bà nội rất tôn trọng lễ giáo cổ xưa, người con gái trước ngày thân nghinh phải luôn luôn giữ gìn và không được có cuộc tiếp xúc nào với vị hôn phu. Sự giữ gìn này anh cho rất phải và anh không vội vàng gì tiếp xúc với em. Chúng ta sẽ chung sống với nhau một đời, chúng ta phải kính trọng nhau.

Từ ngày có lễ chạm ngõ, thỉnh thoảng anh có lại thăm nhà về buổi tối, lại để thăm bà và mong được gặp em, nhưng chẳng bao giờ anh đã gặp em. Bóng anh chưa tới cửa, em đã chạy thọt vào trong nhà và nếu em không chạy vào, bà cũng đuổi em vào. Em chạy vào nhà trong, nhưng anh biết em vẫn ghé qua tấm màn cửa sổ để nhìn anh, và đã hơn một lần, anh bắt gặp đôi mắt đen lánh của em.

Em nhìn ra chẳng lẽ anh không nhìn vào chẳng ? Đôi chúng ta đã cùng linh cảm, anh biết nhìn vào sẽ gặp mặt em, và em cũng hiểu, khi em nhìn ra là gặp mặt anh !

Thật là duyên tiền định, tuy không tiếp xúc với nhau nhưng chúng ta đã thông cảm cùng nhau.

Tối tối, hai cô Yên và Lợi vẫn tới để hỏi bài anh. Lúc này anh không cần hỏi dò hai cô về em nữa, chính hai cô lại hỏi thăm anh về em.

Em đã nghỉ học ngay từ hôm anh mang bỏ coi trâu. Lớp học vắng em có lẽ cũng kém vui. Vì em ở đâu có tiếng cười ở đó, và em lại là học trò yêu của

cô giáo. Cô giáo hỏi thăm tới em, bạn bè đã tranh nhau đáp :

- Chị ấy, thưa cô sắp lấy chồng !

Cô giáo hỏi sao em lấy chồng sớm vậy, và chúng bạn cũng bảo em hơi vội vã lập gia đình ! Nhưng học trò lớp Nhất trường nữ học Vĩnh-Yên lúc đó, có phải đâu riêng em nghỉ học để lấy chồng, và có phải đâu riêng em là người lấy chồng năm mười sáu tuổi. Các bạn em, cô Ty và một vài cô khác nữa cũng nghỉ học đi lấy chồng, và các cô cũng chỉ mười sáu tuổi như em.

Ở tỉnh nhỏ, con gái dễ lấy chồng, nhất là những người như em, vừa có nhan sắc lại vừa ở một gia đình có nếp đạo đức. Không phải riêng anh là người muốn lấy em hồi đó, ngoài anh ra còn vài ba người nữa, nhưng duyên số đã gắn liền đôi ta, tiền định đã xếp đặt đôi ta, nên anh đã mau mắn hơn có buồng cau bỏ miếng trâu đúng lúc.

Tuy không được gặp gỡ, nhưng anh biết anh đã nắm chặt em trong tay, lòng anh thật thỏa mãn, anh chắc chắn sẽ được sống bên người đẹp với một cuộc đời hạnh phúc.

Anh năng lại thăm em, nhưng chẳng bao giờ được nói chuyện với em. Cũng có khi được gặp em, nhưng em chỉ cúi đầu chào anh, miệng em cười tươi như hoa nở rồi em đi vào.

Một ngày bà nhắc anh lại ăn cơm. Anh mừng

thăm, chắc sẽ có em trong bữa cơm! Nhưng không, anh đến ăn cơm, bữa cơm có chú Tình, có tất cả những người khác nhưng không có em. Ngồi ăn cơm nhưng tâm trí anh đang theo em ở trong sân trong buồng. Thức ăn làm rất ngon, nhưng thực tình anh không lưu ý tới. Anh nhớ bữa cơm hôm đó có món thịt rim mật ong, thịt nạc đem nướng qua rồi rim mặn với mật ong. Món ăn này về sau em hằng làm cho anh ăn, và mãi về sau khi hai chúng ta sống riêng với nhau anh mới biết thưởng thức món ăn thú vị này !

Sau khi chạm ngõ, em lên Tam-Đảo ở với ba để chờ ngày thuận tiện chúng ta cử hành hôn lễ, chính vì vậy anh đã thừa thấy mặt em. Chỉ thỉnh thoảng em mới về Vĩnh-Yên.

Ở nhà có đưa cho anh xem những ảnh của em chụp. Anh đã lấy một chiếc để ngắm nhìn những lúc xa em. Chiếc này chụp em mặc áo trắng, che dù, nét mặt thật non nớt. Và về sau em có cho anh một tấm ảnh 4x6 của em. Anh mang ảnh này về cho bà nội và mẹ anh coi. Bà nội khen đôi mắt to và đẹp. Điều này anh đã nói lại với em. Rất tiếc, những tấm hình này, chúng ta dán vào album, vì thời cuộc, chúng ta bắt buộc phải tản cư, rồi lại di cư, mấy quyển album chúng ta không còn giữ được ! Sau này nhớ lại chúng ta cùng tiếc với nhau ! Những hình ảnh đẹp thời mới cưới, chúng ta đã nhiều lần cùng gọi lại, và kể lại cho các con nghe ! Giờ đây, nhớ tới những

ngày xa xăm ấy, anh càng thương tiếc em thêm ! Còn có ai bây giờ để cùng anh nhắc lại kỷ niệm xưa ! Em nằm lạnh lẽo nơi nghĩa trang, chắc em cũng thương chồng thương con, muốn trở về cõi sống ! Anh oán giận số mệnh, sao nữ bắt em phải chết khi mới bốn mươi sáu tuổi đời !

Bỏ miếng trâu không lâu, anh được cử về Hà-nội theo học khóa Thư-viện và lưu trữ văn thư. Trước khi đi, anh đến chào bà và mong được gặp em để từ biệt. Em đi Tam-Đảo vắng. Bà bảo anh lên Tam-Đảo thăm em.

Anh đã lên Tam-Đảo. Anh đã gặp em và chúng ta đã nói chuyện với nhau. Chẳng biết chúng ta đã nói với nhau những gì, nhưng chỉ biết rằng được gần em, được nói với em, anh rất sung sướng, mặc dầu chỉ được gặp em trong mấy tiếng đồng hồ, và ăn với em một bữa cơm trưa.

Về Hà-nội, nhưng luôn luôn anh vẫn nghĩ tới em. Anh ở nhà chị Dung. Nơi đây, thường có các cô em chồng chị ấy tới. Trông thấy các cô anh lại tránh nhớ em. Các cô có những điệu bộ sẵn sàng thật rớm. So sánh với em, anh thấy một trời một vực. Em đoan trang kín đáo và giữ gìn từ cử chỉ đến lời ăn tiếng nói, em có tất cả những đức tính cần thiết của một thiếu nữ gia giáo Đông-phương.

Anh về Hà-nội đã được hơn hai tuần, anh chưa kịp lên thăm em, bỗng anh nhận được điện tín ở Vĩnh

-Yên đánh về với bốn chữ *Bà chết lên ngay*.

Anh thực là sùng sốt ! Lúc đầu anh tưởng là bà nội anh ở nhà quê, nhưng nhìn chữ đề nơi gửi anh mới hiểu là bà nội em.

Lúc anh ở Vĩnh-Yên ra đi, bà nội vẫn khỏe mạnh, vậy mà bà qua đời! Sống chết thật là không ai lường trước được! Cũng như ngày nay, em đang khỏe mạnh bỗng em bỏ anh và một lũ con thơ em chết. Em đã đánh lừa anh hay tạo hóa đã đánh lừa đôi ta !

Lên đến Vĩnh-Yên anh mới biết bức điện tín do anh Đạt đánh báo tin cho anh sau khi đăng nhà cho anh Đạt hay.

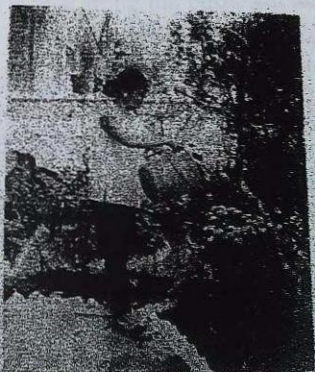
Anh vội vã đến ngay nhà em. Anh không nhớ rõ ai đã báo anh về báo ngay cho thầy mẹ anh biết và lo việc cưới chạy tang.

Việc đi lại lúc đó rất phiền vợi, muốn về nhà quê anh từ Vĩnh-Yên phải qua hai chuyến tàu hỏa hoặc hai chuyến xe hơi. Một mặt anh nhờ anh Đạt về Hà-nội mua hộ lễ cưới, dù chạy tang, anh cũng phải giữ lễ nghi, một mặt anh về quê báo tin cho thầy mẹ anh hay.

Đám cưới chạy tang đã cử hành trước khi phát tang bà!

Em thương bà lắm. Giữa đám đông mọi người, anh đã thấy em đôi mắt mọng lên vì nước mắt,

Bà rất thương anh, nói cho đúng là rất thương đôi ta. Bà muốn đôi ta thành vợ thành chồng, khỏi



phải chờ đợi ba năm tang phục.

Anh chú ý nhất trong lúc cưới, khi anh đã đứng trước bàn thờ để lễ vẫn chưa thấy em ra. Tại sao vậy? Em đau khổ quá hay em có sự gì buồn bực với anh?

Thím Cờ, thấy anh chờ đợi, đã gọi to :

- Uẩn đâu rồi, ra mà làm lễ chứ !

Ba cũng có ý nóng ruột. Lúc ấy, em mới ở buồng sau nhà thờ mặc vội vàng chiếc áo dài cũ màu xanh nước biển xẫm rách khuỷu tay ra đứng lễ với anh.

Ba nhìn em. Có lẽ ba nhận ra điều gì. Điều này, sau em đã nói rõ với anh.

Em bảo :

- Mọi người cứ bảo em sửa soạn ra làm lễ với anh, nhưng em sửa soạn cái gì ! Quần áo em không có, em chỉ biết mặc vội chiếc áo dài cũ thời đi học chứ biết làm sao. Bà cụ, em muốn nói Me, vẫn nói với ba là may đủ quần áo cho chúng em, mấy chị em ruột của em, nhưng chúng em có đứa nào được may vá gì đâu. Con bà cụ thì đầy đủ đấy, nhưng chúng em, năm thì mười họa, khéo chẳng mới được một chiếc áo.

Cái cảnh mẹ gà con vịt ở gia đình nào cũng vậy. Anh hiểu hoàn cảnh của em.

Nghĩ đến lúc mình lấy chồng, cùng chồng làm lễ gia tiên không có chiếc áo hần hoi, nên ngày nay khi các con em, Uyên và Hạnh, đi lấy chồng em đã lo cho chúng nó rất đầy đủ. Mấy ngày trước khi em chết em còn bảo Uyên :

- Mẹ định mua chiếc nhẫn, nhưng mẹ lại thôi. Mẹ để dành tiền sắm cho con Hạnh !

Các con em đã đầy đủ, và em đã hy sinh cả sức khỏe cho các con, đến nỗi vì quá sức lâm trọng bệnh mà qua đời.

Em ơi! Các con của em còn đó, những đồ đạc em sắm cho chúng nó còn đó, em thì đâu? Nhìn các con, nhất là mấy đứa nhỏ, đứng ôm bàn thờ mẹ, nhìn ảnh mẹ không ngớt mắt, rồi hai dòng nước mắt trào ra, anh không sao cầm lòng nổi! Ở cõi âm em có hiểu bố con anh đã thương nhớ em đến mức nào.

Trở lại đám cưới của chúng ta. Đám cưới đã cử hành trong tiếng khóc, mọi người đang thương bà, tiếng khóc đang rầm rức ở trong buồng, và ngay ở hai khóe mắt em, giọt lệ cũng như muốn dung dung !

Phải chăng đây là cái điềm báo trước để sau này một trong hai đứa chúng ta phải khóc nhau !

Đám cưới đã xong, đôi ta đã thành vợ chồng.

Và sau đó, đám ma bà nội đã cử hành long trọng với tế lễ linh đình. Trong lúc tang ma, chúng ta đã có dịp gặp nhau, nhưng thực ra chúng ta chẳng biết nói với nhau điều gì.

Anh thương em thấy em thương bà, nhưng có thể nói rằng anh sung sướng vì anh đã lấy được em. Lẽ ra ngày chúng ta thành vợ thành chồng còn xa, nhưng tang bà đã rút ngắn thời gian *chưa cưới* để chúng ta sớm được gần nhau.

Anh nhớ lại trong đám tang bà trông em thật thơ ngây! Những dòng nước mắt của em như càng tôn vẻ trắng trẻo, và với chiếc khăn tang bà, khuôn mặt em càng như nổi hẳn lên. Em đau thương lắm ! Anh hiểu, em mồ côi mẹ từ năm lên sáu, và từ khi mẹ chết, em chỉ còn nhận được tình thương của bà. Dần dần ba cũng thương các con, nhưng ba ở xa, và sự thương yêu của bà thường gặp cản trở, nên tình thương của ba không thể bộc lộ hẳn với các con.

Nay bà chết, cái tình thương em hằng nhận được còn đâu nữa ! Em đau thương em khóc, em nhớ bà, em tiếc tình thương êm dịu của bà.

Trước sự đau đớn của em, anh biết nói gì ! Anh chỉ biết khuyên em :

- Thôi em Uẩn, đừng khóc nữa !

Anh nói vậy, em nhìn anh, nhưng rồi em lại cúi mặt xuống khóc, hai vai rung rung ! Anh chỉ biết kính trọng sự đau khổ của em.

Đám tang bà đã xong, tất cả những cuộc tế lễ theo tục lệ cổ truyền đều cử hành, và hàng phố, phố trên phố dưới đều tới tế bà một tuần. Bà ăn ở khéo léo, bà là người giao thiệp rộng, nên bạn bè quen thuộc tới viếng rất đông. Sự tấp nập khiến anh rất ít được gặp em.

Có một lần em bảo anh đi ăn cơm. Tuy anh dự đám tang, lúc nào cũng có mặt, nhưng vì là rể mới, anh ngượng ngùng nên cứ đến bữa cơm anh lại về

nhà ăn cơm với anh Đạt. Chắc em đã nhận ra điều đó, nên một lần đến bữa cơm, em tới nhắc anh !

Đám cưới chúng ta xong, đám tang bà cũng xong.

Hôm đó là ba ngày thì phải. Ba cho mời ông trưởng phố Vĩnh-Thịnh để tới lập hôn thú của chúng ta.

Hôn thú đã lập xong. Ba cho gọi em ra ký. Anh ký trước, em ký sau. Lúc em cầm bút ký vào quyển sổ giá thú, anh nói đùa :

- Ký vào đây là hết đây, không còn chạy đâu được nữa nhé !

Em lừ mắt lờm anh rồi em cười. Ký xong em chạy vụt vào trong nhà.

Ngày hôm sau, anh xuôi Hà-nội tiếp tục học khóa Thư-viện và Lưu trữ Công văn, chỉ thỉnh thoảng chủ nhật anh mới lại lên thăm em. Những lần này chúng ta tha hồ gặp gỡ và nói chuyện với nhau.

Đôi chúng ta chính thức đã là một cặp vợ chồng, nhưng theo đúng tục lệ làng anh, anh không đón em về ngay, chờ đến cuối năm gần Tết, Ông Nội anh mới lên đón em về.



III

Ở Hà-Nội, hàng tuần anh chỉ mong ngày chủ nhật để được lên thăm em. Lên thăm em, nhưng không bao giờ anh mua quà cho em, và em không đợi quà mà chỉ đợi anh.

Có lần anh đưa chị Dung lên thăm em. Chị Dung được đón tiếp niềm nở và ngày vui của chúng ta càng thêm vui.

Tuần 49 ngày của Bà anh cũng lên. Cúng Bà trên chùa Láp, anh lễ xong, anh về nhà với anh Lân. Ba cũng bảo em về dọn cơm anh ăn. Bữa cơm hôm đó, anh nhớ có đĩa thịt bò sào. Em đã chọn những miếng rất mềm và lúc bung mâm cơm lên em bảo anh :

- Thịt bò em sào vụng lắm, cảm anh chê đấy !

Em tủm tỉm cười. Em mặc bộ quần áo trắng, đầu chít khăn trắng, chiếc khăn làm khuôn mặt em càng nổi và nụ cười em càng duyên dáng hơn. Màu tang của ta là màu trắng, nhưng chiếc khăn trắng trên đầu em đã vô hình trung tự biến thành một món trang sức khiến vẻ mặt em càng xinh tươi, đôi mắt em càng trong sáng và đôi môi em càng mọng thắm.

Hôm đó, chính em đã sôi cho anh bát cơm đầu tiên. Anh Lân và anh ngồi ăn cơm, em chạy lên chạy

xuống để tiếp thức ăn. Bữa cơm thật ngon, anh nhớ mãi và sau này không biết đã bao nhiêu lần anh nhắc lại với em về bữa cơm này và mỗi lần nhắc tới, em thường lườm yêu anh và bảo :

- Cái mặt đáng ghét.

Tài nội trợ của em, nhất là tài bếp núc của em, đã khiến cuộc đời chung sống càng thêm hạnh phúc, nhưng đau đớn thay, giữa lúc hạnh phúc đang đầy đủ, giữa lúc chúng ta đang cần phải có nhau, nhất là anh cần phải có em, em bỏ anh em đi. Mỗi bữa cơm anh lại nhớ tới những món ăn của em, và em ạ, luôn luôn anh vẫn bắt các con dọn một chiếc bát và đôi đũa, đặt bên cạnh chỗ anh ngồi như khi em còn sống !

Xong bữa cơm hôm đó, buổi chiều anh lại xuống Hà-nội. Lần này, anh về Hà-nội hơi lâu, có lẽ đến hơn hai tuần lễ anh mới lên, Không phải anh không nhớ em, nhưng vì anh cũng phải về quê thăm Ông Bà Thầy Mẹ anh. Không lên thăm em, nhưng hình ảnh em không lúc nào rời khỏi anh, và những lúc nhớ nhung anh lại giở hai tấm ảnh của em ra ngắm !

Lần đó, anh lại lên thăm em. Lúc anh đến nhà, không biết em đi đâu vắng, anh chỉ thấy có Mẹ, chị Sinh và cô Tư.

Anh chào hỏi mọi người, hỏi thăm em Chị Sinh bảo em đi xuống chợ. Mẹ hỏi han anh vài lời rồi đưa anh vào trong buồng hỏi riêng :

- Người ta bảo nó có chửa với anh rồi phải

không ? Ủa! Sao người ta lại bảo lạ thế nhỉ. Hai chúng ta ở hai nơi làm sao em có chữa được với anh. Mà tại sao Me lại hỏi một câu vô lý như vậy? Phải chăng Me muốn gián tiếp bảo cho anh biết là em hư? Me đã lắm, anh hiểu em của anh lắm! Gia đình em là một gia đình đạo đức, em là một cô gái có giáo dục, đời nào lại có thể xảy ra sự bất thường như thế được!

Trước câu hỏi như gáo nước lạnh đổ vào mặt anh, anh hơi sững sờ, nhưng chỉ một thoáng anh điềm nhiên trả lời :

- Họ nhầm ! Nhà con không có chữa được ! Chúng con chưa gần nhau, và con tin rằng nhà con cũng không gần ai cả.

Trước câu trả lời cương quyết của anh, Me như đánh trống lảng nói :

- Ấy thế thiên hạ chúng nó mới xấu mồm, chúng muốn đặt điều để anh ghét vợ anh.

Không biết thiên hạ đây là ai, nhưng anh không nói gì, lẳng lặng đi ra.

Một lúc sau em về. Thấy anh mặt em tươi hơn hớn. Nhìn dáng của em đi, anh thấy lời nói của Me thật là vô lý.

Chúng ta chào nhau, trao đổi cùng nhau một vài câu, rồi em phải vội vã đi vào bếp, lo công ăn việc nhà.

Anh hiểu, Me hay bắt bẻ mấy chị em em, nếu em cứ nói chuyện với anh. Bà cụ sẽ ngấm ngấy chẳng bằng lòng.

Sau này em thường kể lại, những năm đó ở nhà chỉ có mấy chị em. Ba làm việc ở Tam-Đảo và Me cũng ở luôn trên đó với những người con riêng của Me. Thỉnh thoảng về nhà, Me thường bắt bẻ từ cái lá tre ở trên bụi vừa rụng xuống sân, từ vài tờ giấy ở đâu bay tới trước nhà. Dì ghẻ con chồng mà !

Mấy đời bánh đúc có xương,

Mấy đời dì ghẻ có thương con chồng.

Em bận lo công việc nhà, nhưng rồi đôi ta vẫn được nói chuyện riêng với nhau. Anh thuật lại những lời Me vừa nói với anh. Mặt em sa sầm. Anh bảo em :

- Ai muốn nói gì thì nói, em vẫn là em trong trắng của anh.

Mặt em hơi rom rớm lệ. Anh an ủi em. Em nói :

- Anh tính, Me là dì ghẻ, Me có thương gì chúng em !

Câu chuyện chỉ thoáng qua rồi chúng ta bước sang chuyện khác, chuyện nhớ nhung giữa đôi ta. Ai muốn nói gì thì nói, ai muốn bảo sao cũng mặc, chúng ta hiểu nhau là được. Em mới 16 tuổi đầu, lại là con gái tinh nhỏ, dù ai có vu oan cho em thế nào, về ngây thơ của em đủ bào chữa cho em tất cả.

Hồi đó quả tình người ta cố ý gây mâu thuẫn giữa chúng ta. Khi không, người ta bịa chuyện bảo em như vậy, còn đối với anh, người ta cũng có tha đâu, người ta cũng đặt ra những câu chuyện không ai

có thể tưởng tượng được. Người ta bảo anh, trong lễ hỏi đã đưa những bao chè không ruột.

Thử hỏi, xưa nay có ai đi cưới vợ lại đem những bao chè không ruột tới ! Mà mỗi bao chè đáng giá bao nhiêu ? Người ta cố tình làm nhục anh, và trong cử chỉ người ta còn có nhiều điều bộ như khinh bỉ anh. Anh có đem nhận xét của anh nói lại với anh Đạt. Anh Đạt bảo :

- Cậu phải coi chừng đấy ! Khéo mà mắc đòn lý gian. Cậu phải hiểu, gia đình cậu hơi phức tạp. Cậu phải hỏi lại vợ cậu cẩn thận.

Thì em đã nói với anh rồi :

- Me là di ghê, Me có thương gì chúng em !

Đã là di ghê lại có một lũ con riêng, người di ghê đó bao giờ có thể thương được con chồng. Người ta chỉ muốn dìm con chồng xuống, đoạt hết quyền lợi của con chồng cho con riêng. Hạnh phúc của con chồng tất nhiên như cái gai trước mắt người ta.

Điều này, sau này sống với em, anh càng thấy rõ.

Lũ con riêng của Me, Me muốn gả chồng cho sớm, còn lũ con chồng càng muộn càng hay ! Chị Sinh đã là nạn nhân nhiều đợt của Me. Mỗi lần có ai bắt tin đính hôn với chị là Me giận dữ, thàng hoặc, có ai tới nhà có ý nói chuyện muốn xin chị cho con cái mình thì Me mặc lung mây vục với người ta như vậy thử hỏi ai còn muốn và còn

dám tính đến chuyện cưới chị Sinh về làm dâu con nữa. Trái lại, ai đánh tiếng các con riêng của Me, mặt Me tươi như hoa, me sẵn đón hỏi han và giúp đỡ thật nhiều nếu cần như trường hợp chú Tình. Đây là không kể những khi người ta đánh tiếng muốn hỏi chị Sinh, Me đã gạt đi và nói người ta làm mai cho cô Hợp, con riêng của Me.

Càng về sau, anh càng hiểu rõ cái dụng ý khi hỏi anh về tin đồn em có chửa, cũng như cái dụng ý phao lên tin trong lễ cưới có những bao chè rồng ruột. Người ta muốn đôi ta khinh rẻ lẫn nhau, nhưng đôi ta chỉ quý nhau hơn.

Mỗi lần hai chủ nhật liền anh không lên thăm em, Anh nhớ em lắm, nhưng vì chủ nhật trước anh về quê và chủ nhật sau là ngày cuối tháng, anh định chủ nhật sau nữa sẽ lên với em.

Anh nằm buồn ở Hà-Nội. Dạo này anh không ở nhà chị Dung nữa vì vợ chồng chị ấy đã dọn lên Lạng-Sơn, chị ấy giới thiệu anh đến ở nhà ông Tham Nhân ở Ngọc-Hà, đường lối đi rất khó khăn. Vậy mà, anh ngạc nhiên biết bao khi vào khoảng độ 10 giờ rưỡi, anh thấy em xuất hiện ở cổng ngõ đi vào, vẻ mặt không mấy vui.

Anh vội vã chạy ra đón em và anh xin lỗi không lên thăm em.

Dắt em vào trong nhà, em nói rõ lý do tại sao em tìm về anh ? Thì cũng lại tại người ta. Người ta

đã đặt chuyện nói với em, bảo rằng anh giận em vì em khinh gia đình anh quê mùa lại không giàu có, bởi vậy anh đã không lên với em nữa.

Làm gì có chuyện ấy ! Em có bao giờ khinh anh cũng như anh có bao giờ khinh em. Đối với nhau chúng ta chỉ có sự quý trọng, đã quý trọng nhau tất nhiên phải quý trọng bố mẹ nhau !

Em thấy anh tuần trước đã không lên với em, và tuần sau khi chuyến tàu ở Hà-Nội lên cũng lại không thấy anh, thế là em bỏ về tìm anh !

Em liệu thật, đường Hà-Nội ngõ ngách như vậy, anh lại ở tận Ngọc-Hà, vậy mà làm sao em tìm nổi được nhà. Đã đành rằng những lần trước lên thăm em, anh có nói chuyện đường lối vào nhà anh nhưng tìm được đến nhà anh, em đã thật may mắn.

Hai chúng ta phân trần với nhau và hai chúng ta đã cùng hài lòng. Lúc này em càng nói rõ về Me với anh, để chặn trước những sự hiểu lầm có thể có giữa đôi ta.

Chúng ta đã sung sướng với nhau một ngày ở Hà-Nội.

Buổi chiều, tiễn em ra xe lửa, anh đi theo em luôn. Anh lên tàu, và chỉ từ giã em khi tàu ngược gặp tàu xuôi, anh mới sang tàu để về Hà-Nội.

Một lần anh đến với em, anh mang máy ảnh lên để chúng ta cùng chụp ảnh. Gặp nhau chúng ta đã

mừng mừng rỡ rỡ, và anh đã chụp cho em không biết bao nhiêu tấm ảnh, tiếc rằng chúng ta sau này không còn giữ được tấm nào. Chiều hôm ấy, lúc anh xuôi, em tiễn anh ra ga, có chị Lân cùng đi. Ở sân ga anh còn chụp được cho em thêm nhiều tấm ảnh khác, em đứng chung với chị Lân. Những tấm ảnh ngày nay đã mất, và chính em, em cũng không còn nữa ! Ảnh mất, người cũng chết, còn chẳng chỉ là cái bóng xa xăm của cái thuở ban đầu chúng ta mới lấy nhau nhưng chưa ăn ở với nhau. Đôi con mắt trong sáng, mái tóc thề buông lơi, em chít vành khăn trắng. Hôi đó trời đã sang công, trước trời lạnh, má em hồng hồng. Em cười thật là tuyệt đẹp !

Em chụp ảnh với chị Lân, chị Lân chết trước em bốn năm, ngày nay đến lượt em. Phải chăng sự thất lạc tất cả những tấm ảnh đã báo trước sự ra đi của hai chị em, kẻ trước người sau, và ngày nay ở trên cõi thế chỉ còn lại người chụp ảnh.

Em tiễn đưa anh ra ga, vợ chồng tiễn đưa nhau có chi là lạ, vậy mà người ta cũng không bằng lòng và khi em lên Tam-Đảo lại muốn trở về Vĩnh-Yên người ta đã đặt điều này tiếng khác để Ba nổi nóng đánh em ! Trận đòn này ghê gớm lắm, sau này những người làm của Ba ở trên Tam-Đảo đã thuật lại cho anh hay. Và chính em, cũng đôi khi em nhắc tới. Mỗi khi, các con em có điều gì em bảo không nghe, em thường nói :

- Mẹ mày ngày xưa như thế thì chết với Ông !

Ba đánh em, em không phàn nàn, em chỉ oán người đã xui bầy Ba ! Người ta ác thật, người ta chỉ muốn con người ta hay, còn chị em của em, người ta chỉ lo hành hạ.

Sống cái cảnh Mẹ gà con vịt, em đã trải bao nhiêu cơ cực. Em thường nhắc lại với các con và em vẫn bảo chúng :

- Các con có Mẹ, Mẹ bảo không nghe ! Ngày xưa, Mẹ mồ côi từ năm lên sáu, thiếu cả tình thương các con có biết đâu sự khổ sở này !

Em ơi ! Ngày nay các con em cũng như em ngày xưa, chúng nó mất em, chúng nó cũng mồ côi Mẹ như em ! Có khác chẳng chỉ ở chỗ chúng nó sống với bố, bố đã già, tất nhiên không bao giờ chúng phải chịu cảnh Mẹ gà con vịt, và những điều xưa kia em đã đau đớn phải chịu, ngày nay anh hứa trước vong linh em, anh sẽ tránh cho các con.

Anh còn nhớ, em hằng nhắc với anh một câu chuyện ngày thuở nhỏ :

Hồi đó em ở Tam-Đảo, em mới độ 12, 13 tuổi. Tam-Đảo trời lạnh chóng đói. Thường vào khoảng 3, 4 giờ chiều em thấy đói. Những lúc ấy thường Mẹ và mấy con riêng của Mẹ dắt nhau xuống nhà kho mua bánh mì ăn. Biết vậy em càng thấy đói hơn và em chỉ ước ao có lấy 2 xu để mua bánh mì ăn nhưng chẳng hôm nào em có 2 xu ! Thế là ngày

ngày Mẹ và các con riêng cứ ăn và em cứ nhịn ! Ba có biết đâu ! Ba cho là Mẹ vẫn săn sóc các con của Ba như Ba thương các con của Mẹ vậy, và mỗi khi tính tiền với Ba, Mẹ vẫn tính những món tiêu về các con Ba, tuy đây chỉ là những món tiêu tượng tượng. Mẹ có thương con chồng thật, nhưng thương đúng câu yêu cho vọt nên thường xúi bầy để mấy chị em em phải đòn, như thế mới thỏa lòng Mẹ thương !

Rồi Mẹ lại đặt chuyện này chuyện khác để kể xấu chị em em. Em có nhắc lại chuyện liễn mứt dừa. Mẹ làm mứt, mẹ con Mẹ ăn, rồi cô Hợp chẳng biết ăn uống làm sao, đây không kỷ để cho kiến bò vào. Thế là khi thấy có kiến trong liễn mứt, Mẹ đã bảo Ba :

- Đây ông xem con ông, tôi cho chúng nó ăn có thiếu gì đâu, vậy mà nó còn ăn vụng để cho kiến vào hết liễn mứt của tôi.

Mẹ muốn ám chỉ em, vì lúc ấy chỉ có em ở Tam-Đảo. Thật là oan uổng, em có biết gì đâu, và ngay từ nhỏ sống trong cảnh mồ côi, em đã sớm khôn, nên em đã cố tránh hết những điều gì có thể làm cho Ba buồn, nhất là những tính xấu, ăn vụng ăn cắp vặt không bao giờ mấy chị em em lại phạm vào. Con Mẹ ăn vụng nhưng Mẹ cứ đổ cho con chồng, cũng như tiền của Ba để trong tủ, con Mẹ có lấy thì lấy, chứ em, em không

thêm ăn cắp.

Những lời em nói như còn văng vẳng bên tai anh, và ba mươi năm chúng ta chung sống với nhau, anh đã hiểu em, em là người tự trọng, không bao giờ để cho ai có thể coi thường được, kể cả anh về sau này nữa !

Và bệnh thấp của em, em vẫn nhắc lại với các con là bắt đầu tự Tam-Đảo. Đêm đó, trên nhà khách khứa nhiều, bao nhiêu chăn mền nhường cho khách. Chỉ còn lại một chiếc thì cô Hợp, con Me chiếm lấy. Lẽ ra, em và cô Hợp, hai chị em đắp chung một chăn cũng vừa, cả hai người cùng ấm, nhưng cô Hợp đã ích kỷ nhất định giữ riêng tấm chăn, mặc cho em nằm lạnh. Em không dám kêu ca gì, sợ Me lại điều này tiếng khác. Em đành nằm không với chiếc chiếu, rồi quấn chiếu đắp, nhưng với cái lạnh của Tam-Đảo ở một cao độ trên 1000 thước, lại vào ban đêm, em chịu làm sao nổi và em ngủ làm sao được ! Em đã bị lạnh, nhất là hai cẳng chân lại càng lạnh hơn. Bệnh thấp của em bắt đầu từ đó, và sau này, em đã chịu đựng sự đau đớn mỗi khi trở trời. Em uống thuốc, em xoa thuốc, nhưng bệnh thấp đâu có dễ trị, thuốc chỉ trợ lực để em chịu được bệnh và để bệnh khỏi tăng.

Em thường nhắc với anh nhiều chuyện của

thời con gái, sống bên bà mẹ ghẻ thiếu thương yêu và đầy ghét bỏ. Em có kể lại chuyện em mở chai rượu, chai rượu đã rạn nứt sẵn, em cầm cái cổ chai, vừa kéo cái nút ra chai rớt xuống đất, nứt theo vết rạn. Việc này đã xảy ra trước mặt khách khứa, trong số đó có bà Phán Độ.

Chai rượu rơi, may không làm em bị thương. Các bà khách có bà vợ hỏi : Có sao không ? Trong khi ấy, Mẹ lại được dịp sỉ vả em và nói mọi nói móc, Mẹ đã bảo Ba :

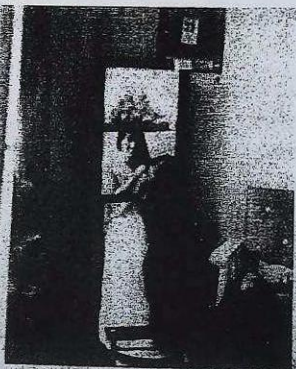
- Đấy ông xem con gái ông ! Nó làm ăn có khéo léo không, mở có chai rượu cũng đánh vỡ ! Sau này đi làm dâu làm con nhà người ta, cứ làm ăn thế !

Ba chưa kịp nói gì, bà Phán Độ đã lên tiếng :

- Cái chai nó vỡ sẵn làm sao được, chính mắt chúng tôi trông thấy, cháu nó có làm gì đâu. Nó không bị thương ở chân đã là may mắn lắm rồi.

Có lẽ Ba nghe bà Phán Độ đã hiểu ! Lần này Ba hiểu, nhưng những lần khác không có ai nói lại, Ba có hiểu không ? Có lẽ Ba cũng hiểu hết, nhưng muốn sự êm ấm trong gia đình, Ba không bênh con mà nói ra.

Hôm nay em đã chết, nhắc lại những điều này không phải anh oán hận chỉ bà dì ghẻ của em, nhưng anh muốn những nỗi oan ức chịu đựng của em được họ hàng biết tới qua những dòng anh



Tóc em

Cách đây 2 năm...



viết. Em đã khổ từ lúc tuổi còn thơ ấu, nên khi sống với anh, trong buổi đầu tiên đã bao nhiêu lần em nhắc :

- Từ bé em sống không tình thương. Bây giờ sống với anh, em mới thấy thương yêu là thế nào !

Em ơi ! Chúng ta đã thương yêu nhau, chúng ta đã sinh với nhau mười một mặt con, và chúng ta đã cùng đem tình thương đặt vào các con. Em thường nói :

- Em không có tình thương của Mẹ từ thuở nhỏ, ngày nay em không muốn các con em bị thiếu thốn tình thương quý báu đó.

Em nói vậy, nhưng giờ đây, em đã bỏ chúng em đi, tình thương của em vẫn bất diệt nhưng chúng đâu còn cảm thấy như khi em còn sống bên anh.

Trở lại những ngày hàng tuần anh lên thăm em chúng ta ngày càng hiểu nhau, càng quý mến nhau.

Bây giờ đã gần Tết đến, Tết năm Canh-Thìn. Em được Ba cho về Hà-Nội sắm quần áo, vì đã sắp đến đến ngày anh đón em về.

Em sắm quần áo, người chọn màu cho em là anh Lân. Anh Lân cũng không còn, anh đã chết từ 15 năm nay. Anh ấy rất thương em, lại có con mắt mỹ-thuật nên những màu áo chọn cho em rất hợp với người em.

Những ngày em về Hà-Nội lại là một dịp chúng ta gần bên nhau. Em đi với chị Lân, và em ngủ

ở nhà chị Lân. Ngày ngày anh lại thăm em và đi phố với em. Chúng ta chưa gần gũi nhau trong chăn gối, vì chúng ta kính trọng lẫn nhau. Anh chưa đón em về nhà, đôi chúng ta muốn dành giờ phút long trọng cho sự thương yêu chân thành của đôi ta.

Trong khi em ở Hà-Nội chúng ta nói chuyện với nhau, không bị con mắt soi bói của ai. Chị Lân cũng khuyến khích chúng ta đi chơi với nhau. Trong một buổi nói chuyện bàn về sự sinh con cái sau này, em nói với anh trước mặt chị Lân :

- Rồi chúng ta sinh một lúc hẳn năm đứa con như cái bà đăng trên báo. Chỉ sinh một lần là đủ nuôi đỡ vất vả !

Báo chí ngày đó đăng tin một thiếu phụ đẻ sinh năm. Hai chúng ta đã cười với nhau.

Đúng hồi em ở Hà-Nội, bên Pháp có mang qua Việt-Nam hai chiếc máy bay Farman khổng lồ và một số các máy bay Potez. Để cho dân Việt-Nam thấy sức mạnh của nước Pháp, Chính quyền Pháp cho dân chúng Việt-Nam tới sân bay Gia-Lâm xem những chiếc máy bay này.

Chúng ta cũng đã tới xem. Em và chị Lân đi xe kéo, còn anh và một người bạn đi xe đạp. Những chiếc máy bay to lớn lúc đó trông lạ mắt, nhưng ngày nay chúng ta đã thấy nhiều chiếc máy bay to hơn.

Đáng ghi nhất là lúc trở về, em gặp mấy em học sinh nhỏ, các em đó ngắm em rồi một em thốt ra miệng:

Đẹp như Bà Hoàng !

Anh nhắc lại lời chúng nó cho em nghe. Em cười và bảo : Trẻ con chúng nó nói nhảm, nhưng chính lòng em, chắc em sung sướng lắm.

Lại cũng có một số thanh niên đuổi theo tròng ghẹo em, trong số đó có anh Phấn, trước đây cùng học với anh. Phấn và lũ bạn đang nói ghẹo em, thấy anh gọi em, bọn họ liền đi vội lên đằng trước và chúng ta đã ung dung trên đường về.

Chúng ta chờ ngày Tết Canh-Thìn, để theo tục lệ làng anh, thầy mẹ anh sẽ lên Vĩnh-Yên đón em về.



IV

25 tháng chạp năm Kỷ-Mão ! Cái ngày đáng ghi nhớ của đôi ta !

Hôm đó Ông Nội anh ở nhà quê lên đón em. Anh còn nhớ đêm hôm 24, lúc đó lớp học Thư-viện và Lưu trữ Văn-thư của anh đã mãn, anh đã trở lên Vĩnh-Yên, và anh ngủ tại nhà em. Trời năm đó sao mà lạnh dữ. Anh nằm ở gian buồng bên cạnh buồng em nằm với chị Sinh, anh kêu lạnh, sáng hôm sau em cứ nhìn anh riều mãi.

Ông anh ở nhà quê lên, Ba tiếp đón rất niềm nở và cả nhà đều vui mừng, vì hôm đó mới thật là ngày em về nhà chồng.

Lúc đó Đệ Nhị thế chiến ở Tây-phương đang ở trong thời kỳ gay cấn, và Đông-phương thường bị phi cơ Đồng-minh tới ném bom. Thời đó phương tiện chuyên chở khó khăn, không phải mỗi lúc thuê xe hơi dễ dàng như hiện nay. Chúng ta phải đi xe lửa về Yên-Viên, rồi từ Yên-Viên lại phải sang chuyển xe lửa khác để về quê anh ở Thị-Cầu.

Đường đi tuy diệu vợi, nhưng hai chúng ta, trước hạnh phúc không nghĩ đến đường xa. Chúng ta ngồi bên nhau và lúc này mới là lúc thật sự chúng ta tính

toán về tương lai. Đôi chúng ta thật tươi như buổi bình minh nạm vàng. Cái gì chúng ta cũng thấy tốt đẹp hết !

Về đến quê anh, qua hai chuyến xe lửa, trời tối đã lâu. Có lẽ đến 8 giờ, mà 8 giờ tối ngày xưa tức là 9 giờ tối ngày nay.

Ông Nội anh thấp hương để đôi ta cùng lễ. Đây là lần đầu tiên em lễ gia tiên nhà chồng. Qua buổi lễ đơn sơ này, em mới thật hoàn toàn là vợ của anh trước lễ nghi và tôn giáo.

Đưa em về với anh, hôm đó có thím Cơ và mấy người khác. Thím Cơ đã khuyên em điều ăn nết ở đối với nhà chồng.

Và đêm hôm đó chúng ta đã hoàn toàn gần nhau.

Nhà anh nhà lá vách đất, đầu nhà lại có bụi tre. Trời mùa đông, gió bắc thổi mạnh những cây tre cốt kết cọ vào nhau đã khiến cho em hơi sợ. Em nằm sát bên anh, ôm lấy người anh, mỗi khi hai cây tre cọ sát vào nhau phát ra những tiếng ken két. Gió đêm đông lại ào ào thổi. Trời thật lạnh !

Em đã bảo anh :

- Bụi tre cọ vào nhau nghe đến sợ !

Anh đáp :

- Nằm bên anh em còn sợ gì !

Chúng ta lấy nhau đã gần 5 tháng, nhưng đêm đó mới là đêm tân hôn của đôi ta. Đôi ta mới bắt đầu hoàn toàn biết nhau. Chúng ta đã nói với nhau nhiều

lắm, và chúng ta hứa với nhau kiếp sau sẽ lại lấy nhau !

Nhắc tới lời hứa, anh càng đau đớn ! Một kiếp này chúng ta còn sống chưa vẹn kiếp với nhau, không biết Trời già có cho đôi ta kiếp sau lại được lấy nhau chăng ?

Chúng ta râm rì nói chuyện, không biết hai đứa có ngủ được có nhiều không, nhưng chỉ biết Trời chưa sáng, chúng ta đã đều cùng thức giấc. Có lẽ tại bụi tre nơi đầu nhà lại cót két kêu nên chúng ta cùng choàng thức giấc, hay vì chúng ta quá sung sướng không ngủ được.

Trời càng về sáng càng lạnh. Chúng ta đã đắp chăn bông, cái lạnh vẫn như từ bụi tre luồn qua mái nhà chui vào buồng. Chúng ta nằm sát bên nhau hơn, ôm ghì lấy nhau như muốn đem sức nóng của hai đứa cùng chống với cái lạnh mùa đông.

Anh hỏi em :

- Sao em không ngủ ?

Em đáp lại :

- Anh làm em sợ quá, em không ngủ được !

Em nói đúng, cảm giác của một trinh nữ bước sang đời đàn bà ắt có gì vui vui mà sợ sợ, cái gì mới lạ, cái gì thực đẹp, chỉ những cô gái qua đêm tân hôn mới biết. Đây không phải là xác thịt mà là cái gì cao quý hơn, người vợ bắt đầu dâng cho người chồng, và cũng là lần đầu tiên người vợ có cảm giác sung sướng

trong yêu đương, cái sung sướng thể xác xen vào cái vui tinh thần.

Anh nói :

- Chắc tại lạ nhà nên em không ngủ được.

Em bảo :

- Sao lại lạ nhà được, nhà của anh mà, anh quen em phải quen.

- Hay là bụi tre kêu cót két em sợ ?

Em không đáp, ôm chặt lấy anh hơn. Có lẽ em sợ bụi tre thật. Sau này em thường nhắc lại.

- Gió đã mạnh, rung cả nhà, lại thêm bụi tre, nghe mà thấy sợ !

Nhưng rồi em cũng quen với bụi tre, quen với nhà lá, và từ căn nhà lá quê mùa, yêu đương của chúng ta càng nảy nở và đời chúng ta càng gắn liền với nhau theo năm tháng, càng thắt chặt với nhau bởi đàn con bắt đầu từ một đứa rồi đến mười một đứa !

Đàn con càng khôn lớn, đôi ta càng thương nhau, vì cùng nhau trải bao nhiêu cơn sóng gió, vật lộn với bao nhiêu khó khăn, nhất là khó khăn với đời vật chất.

Rồi những đêm đầu tiên nằm bên nhau, em có nhớ chăng, những câu chuyện cổ tích anh kể cho em nghe để em quên bụi tre, quên nhà lá. Trong những câu chuyện bao giờ cũng có một chàng trai và một cô gái, hai người yêu thương nhau, cô gái đợi chàng trai, chàng trai tìm cô gái, và bao giờ đôi người cũng

thương yêu đắm thắm cùng nhau trọn tình ân ái. Tuy là kể chuyện những chàng trai cô gái với những kết quả tốt đẹp, nhưng chính thật anh mong đó là chuyện của đôi ta. Chúng ta đã như những chàng trai cô gái thương yêu nhau, mặc dầu đôi khi cũng có những sự bất hòa không đáng kể, và những sự bất hòa này đã làm cho chúng ta càng thương yêu nhau hơn, Vậy mà ngày nay em ơi, những câu chuyện cổ tích đã không đi hết đoạn kết ! Nửa đường đứt gánh, em nỡ bỏ anh ra đi, cùng anh vĩnh biệt không một lời trăng trối. Rồi đây, có những câu chuyện cổ tích mới, anh kể cho ai nghe ! Vắng em, sự lạnh lùng như tràn khắp nhà cửa, và đêm đêm anh càng thấy tro tro !

Tết năm đó, chúng ta đã hưởng một cái Tết vui. Em đã được Ông Bà và Thầy Mẹ anh chiều chuộng, hai chúng ta đã đưa nhau đi thăm khắp họ hàng, và đến đâu cũng đều là những lời khen về em, nhất là khi anh đưa em đi thăm những người bạn trong làng. Em đã làm cho họ ngạc nhiên, tuổi em quá trẻ, em lại xinh đẹp dịu dàng. Những dáng điệu của em, những lời nói của em, cái khung cảnh vui vẻ của ba mươi năm trước như còn in trong trí nhớ anh, em còn đâu nữa ! Anh nhớ lắm, khi một người bạn anh, chia tay để bắt tay em, em đã rụt rè từ chối với vẻ e-lệ thật đáng yêu !

Chúng ta đã đón Tết vui Xuân với cảnh tung bừng của một cặp vợ chồng mới ! Tết lại sắp đến, Tết

gọi cho anh bao nhiêu kỷ niệm, nhưng năm nay anh đón Tết cùng ai ! Người ta càng nhộn nhịp sửa soạn cho cái Tết, lòng anh càng trở trội, càng đau khổ ! Tết ơi là Tết, phải chăng mi đừng tới, thời gian lùi trở lại, người vợ hiền của ta đâu đến nỗi ngày nay vùi sâu ba thước đất !

Và Tết đến, lại có Xuân sang ! Anh sẽ thương Xuân với ai ? Xuân đến đó, em đâu trở lại ! Người ta thêm một tuổi, em ơi, tuổi đời của em số mệnh đã nhất định, dù năm xuân mười xuân có thi nhau đến, em đâu có ảnh hưởng với Xuân, chỉ riêng anh, Xuân càng đến, ôi sao mà lẻ loi đến vậy !

Cái Tết năm Canh-Thìn đôi chúng ta vui vẻ bao nhiêu, năm nay, với cái Tết năm Canh-Tuất cảnh nhà heo hút thêm chừng nấy ! Thiếu một mình em anh thiếu tất cả, và các con chúng nó cũng thiếu cái gì quý báu nhất là tình mẫu tử thiêng-liêng !

Sống mấy ngày ở nhà quê, chúng ta đã làm vui lòng Ông Bà và Thầy Mẹ, và Mẹ đã hãnh diện với bà con vì em, vì có con dâu thành thị nhưng ngoan ngoãn và khi người ta khen em đẹp, Mẹ cũng đã sung sướng như chính mẹ được khen vậy !

Anh nhớ lại một bữa cơm, em bung bát cơm, chiếc bát nhà quê to lớn, em ăn mãi không hết, và với miếng đùi gà bà Trê gấp cho em, em gặm mãi không xong. Em chỉ ăn một bát cơm, Mẹ bảo em buồn vì anh đã nói gì em ! Anh biết hôm đó em có hơi buồn

vì em nhớ nhà, và cũng một phần vì anh không hiểu để lựa tính em. Mẹ anh bảo :

- Mợ ấy hãy còn trẻ, phải được chiều chuộng !

Cả nhà đã chiều em, con buồn của em chỉ thoáng qua và ngay tối hôm đó, với câu chuyện cổ tích anh kể cho em nghe, em đã rúc rích cười !

Cảnh quê anh có lẽ cũng hợp với tâm hồn em, em thấy em sung sướng bên những người đều yêu mến em. Các em của anh, chúng nó cũng chiều chị, và chị chúng nó là một Bà Hoàng, đứa nào cũng muồn gần. Có những lúc anh đi vắng, em cùng các em anh quay quần dưới bếp, bên ngọn lửa để sưởi ấm, dán một mẻ bánh chưng rồi cùng ăn. Khi anh về, em riu rít khoe, cái cảnh đẹp ấy, ngày nay anh có mong mãi cũng không bao giờ còn nữa.

Rồi những buổi chúng ta dắt nhau đi chơi trên những con đường vắng. Hai chúng ta khoác lấy tay nhau. Trời lạnh nhưng lòng chúng ta không lạnh. Anh đưa em qua con đường 32 bậc, từ mé sông Cầu lên lồi trường nữ học Đáp-Cầu. Chúng ta đã cùng ngắm cảnh sông bát ngát !

Ở nhà quê hơn một tuần lễ, chúng ta lại lên Vĩnh-Yên !

Lúc đầu tiên, chúng ta còn ở đằng nhà, Ba muồn cho chúng ta ở quây quần cho nhà đỡ vắng, vì Ba luôn luôn ở Tam-Đảo. Anh cũng muồn dọn ở riêng

ngay nhưng chiều theo ý em, chúng ta tạm ở chung
đăng nhà. Ba vui lòng lắm, nhưng anh biết có người
không vui lòng.

Những hôm anh đi làm, em ở nhà chờ đợi anh,
rồi những buổi anh đi làm về, em đứng ẩn đằng sau
cửa, choàng ra vỗ lấy anh reo lên :

- Ô, anh Toán !

Thế là chúng ta dắt nhau đi vào, em đã lấy sẵn
cho anh thau nước rửa mặt. Anh rửa mặt, em đứng
bên cạnh kể cho anh nghe những chuyện ở nhà !

Tất cả đều là sự chăm chú của đôi ta săn sóc cho
nhau ! Chiều chiều, hai chúng ta rủ nhau đi bơi thuyền
thoi trên đầm Vạc. Những lúc em bơi thuyền, trông
thật dễ thương ! Em mặc chiếc quần trắng bó chèn vào
cổ chân, chiếc áo ngắn bằng lanh màu xanh nhạt bông
vai, thỉnh thoảng những chiều lạnh có khoác thêm
chiếc áo len màu xanh tươi ! Hai chúng ta mỗi đứa một
con thuyền, cùng nhau rời khỏi bến, đi xa hàng trên
cây số mặc những ai thi đua với nhau ở gần bên thuyền.

Xuân qua, Hạ tới, chiều chiều cứ bốn giờ rưỡi là
em đã đợi chờ anh ở cửa sổ để ra bến thuyền, và anh,
tuy ngồi trong sở, nhưng cũng đợi em. Vì lý do thể
thao, anh được ra sớm đi bơi thuyền với em !

Đầm Vạc là một thế giới riêng của chúng ta ! Có
khi hai đứa hai con thuyền, có khi hai đứa chung một
con thuyền, em bơi hoặc anh bơi, chúng ta đi ra giữa
đầm. Chúng ta dùng chèo nhìn nhau cười hoặc nói

chuyện mặc cho sóng đầm vỗ mạnh, gió đầm lồng lộng đưa qua !

Ở đằng nhà được ít lâu, chúng ta thuê được nhà và dọn ở riêng. Ý em, em vẫn muốn ở lại vì có chị có em, nhưng khi anh cho em biết, chính Me đã bảo anh dọn đi, em không ngần ngại nữa ! Chỉ có Ba hơi buồn.

Chúng ta ở riêng anh càng thấy em là ngoan ngoãn chịu khó. Mới 17 tuổi đầu, một mình em lo đủ mọi công việc không phải riêng của đôi ta còn thêm hai đứa em anh ở nhà quê lên cùng ở cho nhà đỡ vắng vẻ. Chúng nó đi học trường tỉnh lỵ Vĩnh-Yên.

Trông nom cho chồng lại trông nom cho cả em chồng. Em săn sóc từ ăn uống đến áo quần. Anh nhớ lắm, mỗi buổi tối, em nấu cơm, rim thịt, sáng hôm sau hai chúng ta và hai em cùng ăn. Bữa ăn sáng thanh đạm nhưng chúng ta hài lòng. Mùa rét em nấu thịt đông và buổi sáng em dậy sớm, thổi nồi cơm nóng, trong khi anh đang ủ mình trong chăn bông, em thổi cơm, em lại đun sẵn nước, pha nước uống và pha cả nước nóng để anh rửa mặt. Em sung sướng với công việc nhà, phần thưởng của em chỉ là những lúc chúng ta cùng ăn với nhau, cùng dắt nhau đi bơi thuyền, cùng gục đầu đọc chung một quyển truyện và nhất là những khi chúng ta hoàn toàn thuộc về nhau, cùng nhau tâm tình chuyện này chuyện khác.

Những lúc anh đi làm, em đóng cửa trông theo,

mắt em nhìn, tay em vẫy, miệng em cười : Đây hạnh phúc của chúng ta là đây. Rồi những lúc anh về, bao giờ em cũng sẵn sàng đợi anh từ ngoài cửa, trong khi ấy, một mâm cơm đơn giản nhưng thanh khiết sạch sẽ em đã dọn ở trong nhà !

Chúng ta không giàu, đôi khi chúng ta thiếu thốn vì đồng lương eo hẹp của anh, nhưng chúng ta thường an ủi với nhau : chúng ta thân tự lập thân, bây giờ túng mai sau sẽ có !

Chúng ta thân tự lập thân ! Chúng ta đã vất vả hầu như suốt đời. Sống với anh, em sướng ít khổ nhiều ! Ba mươi năm em tận tụy hầu chồng nuôi con, lúc nào em cũng bằng lòng cùng số phận, và không bao giờ để người ngoài thấy sự thiếu thốn của chúng ta ! Những ngày sung túc đối với chúng ta thật rất ít, và khi đến với chúng ta, những thời gian sung túc bao giờ cũng như muốn vội vàng đi !

Em ơi mai sau chúng ta sẽ có ! Mai sau đó là bao giờ ? Giờ đây em đã ra người thiên cổ để lại cho anh bao sự tiếc thương ! Bao nhiêu kỷ niệm êm đềm, bao nhiêu những ngày chung sống, tất cả đối với anh giờ đây còn gì nữa ! Thấy những kỷ niệm của em, anh càng thêm nhớ ! Vất vả mà người đâu ? Sinh 11 đứa con vất vả để nuôi nấng chúng, nay sắp đến ngày trông thấy kết quả tốt đẹp của công lao, em vội vã ra đi, không một lời trăng trối ! Phải chăng em sinh ra đời để chịu mọi sự vất vả, lúc ấu thời sớm mất tình

mẫu tử, lúc lấy chồng lo lắng cho chồng, lúc sinh con tận tụy với con... Ba mươi năm chúng ta sống bên nhau, bao nhiêu phen long đong khổ sở, những lúc ấy bao giờ cũng có em. đến ngày nay, tuy không giàu có nhưng cuộc sống tương đối cũng dễ dàng thì than ôi, em đành dứt bỏ ra đi! Số mệnh! Số mệnh thật là trớ trêu, số mệnh đã ăn cướp em của anh, ăn cướp của đàn con anh người mẹ hiền. Và số mệnh cũng không cho em được hưởng thụ, các con em bắt đầu thành người, có thể đem lại cho em niềm vui sướng vật chất, em không ở lại! Em chỉ biết lo cho chồng cho con, không bao giờ em nghĩ nhiều tới em! Em muốn mua cho em cái gì, nghĩ đến con, em lại dành phần cho chúng !

Đàn con mất mẹ, mấy đứa con còn nhỏ tuổi, biết lấy gì thay thế tình thương của em cho chúng được. Thằng Định luôn luôn đứng bên bàn thờ ngắm hình mẹ rồi khóc. Lại thêm hai đứa cháu ngoại, chúng nó luôn luôn nhắc nhở tới Bà, nhất là con Bê. Em đã chết một tháng, nó còn nhắc lại như ngày hôm qua, lúc em ra xe đi Bác-sĩ rồi đi nhà thương ! Anh có ngờ đâu, và chắc em cũng chẳng ngờ, em ra đi là em vĩnh biệt cửa nhà, và em ra đi để rồi không còn gặp mặt con cháu nữa !

Chúng ta sống với nhau ở một căn nhà nhỏ phố Vĩnh-Thịnh, nhỏ nhưng đầy tình thương. Em lo việc nhà, em săn sóc hai em và thỉnh thoảng em lại gửi tiền về biếu Thầy Mẹ anh ở nhà quê. Em thật là chu đáo !

Mùa lạnh năm ấy tới, em đan cho anh chiếc áo, rồi em lại đan cho các em ! Chưa xong, em còn đan áo gửi về biếu Ông nội anh ! Đôi bàn tay em thật khéo léo, vá may, thêu thùa, đan lát. Và đôi bàn tay này cũng lại đã làm rất nhiều công việc nặng nhọc trong nhà. Anh đã thấy em chẻ từng đồng củi, anh đã thấy em giặt từng chậu quần áo ! Sau này khi có người làm và khi các con em lớn, nhiều lần, quần áo của anh em vẫn giặt lấy !

Đôi ta sống với nhau trong cảnh hơi vất vả nhưng êm đềm. Thỉnh thoảng ngày nghỉ, chúng ta lại rủ nhau về Hà-Nội chơi. Anh giới thiệu em với các bạn của anh, nhất là anh Minh, người bạn thân cùng làm ở Thái-Bình với anh lúc trước.

Gặp em, bạn bè của anh ai cũng quý mến ngay, và em với chị Minh đã là một đôi bạn rất thân. Em khéo léo, ai gặp em một lần, dù đàn ông hay đàn bà, đều có lòng quý mến.

Ngày tháng trôi qua, chúng ta yêu mến, kính trọng lẫn nhau, xa nhau một ngày chúng ta nhớ mong như xa nhau hàng năm hàng tháng !

Rồi tin mừng đến với chúng ta ! Em bắt đầu mang thai, chúng ta đợi ngày sinh đứa con đầu lòng. Những ngày sắp sinh, em luôn bận rộn, lo may tã, may áo lót lòng cho con. Chúng ta bàn nhau đặt tên con. Chúng ta chọn sẵn tên con trai và tên con gái. Chúng ta muốn tên con chúng ta đọc lên phải có cái

gi của chúng ta trong đó, để đọc tên con chúng ta phải nhớ ngay đến nhau. Chúng ta đã quyết định con gái sẽ đặt tên là Uyên và con trai sẽ là Tuấn.

Ngày chúng ta chờ đợi đã đến ! Em chuyển bụng! Em xếp tất cả đồ đạc, chăn, tã và áo lót lòng của con vào chiếc thùng khảo, và chị Sinh đưa em đi nhà thương. Anh cũng theo vào nhưng độ khuya khuya anh trở về.

Về nhà anh hồi hộp chờ đợi. Anh nằm ngủ không yên. Bấy giờ cuối tháng Ba, đúng là ngày 26 tháng Ba. Trời còn hơi lạnh. Vắng em, anh thấy vắng cái hơi nóng quen thuộc.

Lúc này chúng ta đang ở căn nhà số 40 phố Vĩnh -Thịnh. Căn nhà cũng tương đối rộng và lịch sự.

Nửa đêm anh choàng dậy, lúc đó vừa quá 12 giờ. Anh thấy lạnh đằng sau lưng, anh chợt nhớ em đi sinh, anh vội vàng ngồi lên, và ngay lúc đó anh đạp xe đạp vào nhà thương.

Độ năm phút sau, anh vào tới nhà thương. Em đã sinh và cũng vừa sinh xong. Đúng lúc em sinh là lúc anh choàng thức giấc ở nhà. Linh cảm giữa đôi ta đã giao ứng với nhau !

Em bắt đầu nuôi con và bắt đầu vất vả vì con. Uyên ngày nay lấy chồng và đã có ba con, đứa thứ ba mới sinh sau khi em chết được ba ngày.

Em nuôi Uyên vất vả, sau này em lại nuôi hai

con đầu tiên của Uyên với sự săn sóc và kinh nghiệm qua mười một lần sinh.

Giờ đây em không còn nữa, hai đứa cháu ngoại em nuôi luôn luôn nhắc tới Bà, nhất là con Bê, nó nhớ từng chi tiết lúc em sắp đi Bệnh-viện ! Lời con trẻ ngây thơ, anh cảm lòng không được, anh đã khóc nhiều. Anh muốn những trang giấy này, phản ánh được phần nào sự nhớ thương của anh.

Anh vào nhà thương, em mừng rỡ, và anh cũng mừng rỡ ! Em đã mẹ con bình yên, và kể từ giờ phút ấy, chúng ta đã có thêm nhiệm vụ mới, nhiệm vụ nuôi con !

Em mới 18 tuổi, em con đang trong tuổi trẻ, vậy mà vì lấy anh, em đã thành một người mẹ với tất cả những trách nhiệm nặng nề. Em đã giữ tròn mọi nhiệm vụ, vừa chiều chuộng anh vừa nuôi con.

Kể từ giờ phút có thêm con, cuộc đời chung sống của đôi ta đã bước sang giai đoạn mới, với sự yêu đương càng nồng đậm. Chúng ta cùng lo cho hạnh phúc chung, cùng nâng niu đứa con, kết quả đầu tiên của lứa đôi tốt đẹp của đôi ta !

Con đã khôn lớn, con đã thành người, em không ở lại để cùng hưởng thụ cái công lao gần ba chục năm trời nuôi nấng ! Em có ghét bỏ gì anh đâu, đôi chúng ta còn đang thương yêu nhau, mặc tuổi cao, mặc đàn con quần quít với hai cháu ngoại riu rít bên mình !

Anh oán hận số mệnh đã cướp em của anh, anh cảm hờn số mệnh đã lấy âm dương chia cách đôi ta !

Em đã trở thành người Mẹ, đã tận tụy nuôi con với tất cả tâm lòng người Mẹ trẻ.

Nằm ở nhà thương được mấy ngày em về nhà... Em sung sướng với con thơ, nhưng em đã chịu đựng bao nhiêu sự vất vả. Thiếu kinh nghiệm, em đã để sưng đôi vú và một bên vú đã hư vì tắc sữa.

Mẹ anh ở nhà quê lên, mừng thấy con dâu sinh cháu nội, nhưng Mẹ anh cũng không chỉ bảo gì được cho em ngoài việc bảo em cứ cho con bú.

Bên vú của em bị đau, mỗi lần con bú lại có những tia máu ra theo dòng sữa. Em nhẫn nhó đau, và sau cùng em đã chỉ cho con bú có bên vú trái. Đôi vú đều đặn của em đã vì đứa con đầu lòng mất đi sự cân đối trong một thời gian dài.

Nuôi con, chúng ta cùng nhau chia sẻ sự trông nom. Em không đủ sức, đêm đêm, đôi ta chia nhau dậy pha sữa cho con ăn. Nhìn con chúng ta lại nhìn nhau, chúng ta cùng lấy làm hân hoan và tình vợ chồng đôi ta càng nồng thắm.

Chăm nom con, nhưng em không quên anh, em vẫn sẵn sóc tới anh từ ăn uống tới áo quần.

Những lúc con nhỏ mỉm cười, theo mẹ dạy, em

cũng cười và khoe với anh, nhưng nếu con hơi nóng mình là em lo lắng.

Đã có lần em khóc vì con. Hồi đó nó được hơn một tháng. Nó bị mọc nanh ở lợi, da mặt nó vàng, nó không chịu bú. Em lo sợ và anh cũng lo sợ. Chúng ta đã nhờ người cúng lễ, trước khi cúng lễ, em đi xem bói, không biết thầy bói đã nói sao, em đã về nhà khóc lóc, và giữa lúc đang cúng lễ cho con, mắt em vẫn rom róm lệ ! Em thương con, anh cũng thương con, nhưng anh lại thương em. Lúc đó vào buổi tối, anh nhớ lắm. Chúng ta đặt bàn thờ ở ngay công ngõ để cúng cho con, và lúc thầy cúng ra về, hai chúng ta đã hồi hộp không biết bao nhiêu.

Chúng ta lại mời cả người nhẽ nanh cho con, và con chúng ta đã qua khỏi, con lo lắng của chúng ta cũng qua theo !

Con một ngày một lớn, biết hóng chuyện và biết lẫy.

Những lúc em bông con hỏi chuyện, anh đứng cạnh nhìn, lòng anh tràn trề sung sướng.

Những buổi trời quang, thường khi có những vầng mây, cuộc đời êm đẹp của đôi ta cũng không sao tránh được những làn mây vẩn ! Trong thời kỳ này, chúng ta đã có sự bất hòa nhỏ với nhau, em đã giận anh bế con về bên nhà, nhưng con giận cũng chỉ như bóng mây, anh đã xin lỗi em, bóng mây đã tan và con giận của em cũng không còn nữa.

Cuộc đời chung sống của đôi ta không phải chỉ có cơn mây vẫn ấy, những sự bất hòa nhỏ nhỏ thỉnh thoảng cũng xảy ra như bất cứ tại gia đình nào, nhưng mỗi lần giận nhau xong, chúng ta thường lại âu yếm nhau hơn.

Có lần em hỏi anh :

- Sao vợ chồng lại cứ phải giận nhau nhỉ ?

Anh cười đáp :

- Có giận nhau mới thương nhau hơn !

Nghe anh nói vậy, em sung sướng cúi xuống hôn con.

Con chúng ta ngày một khôn lớn, nhưng nuôi con trong thời kỳ trứng nước, chúng ta đã trải nhiều cơn lo lắng, nhất là trước khi con đầy tuổi tôi.

Em trông nom con từng ly từng tí, theo dõi con từng phút từng giây, giao con cho ai bế em cũng không tin, hình như em phải săn sóc con em mới được !

Con chúng ta được nâng niu, không phải chỉ riêng bởi đôi ta, mà bởi cả gia đình đôi bên. Nó là đứa cháu đầu tiên của cả họ nội và họ ngoại nên ông bà nội cưng, ông bà ngoại cũng cưng, các em anh cưng, mà các anh chị em bên em cũng cưng, nhưng vì sống gần họ ngoại nên đã nhận được sự yêu thương săn sóc của họ ngoại nhiều hơn.

Anh nhớ lắm, anh Lân mỗi khi ở Hà-Nội lên là chạy sang ngay với cháu và bế cháu về bên nhà, lại em Hùng nữa, lúc nào ở Vĩnh-Yên cũng quanh quẩn

bên cháu !

Anh Lân đã chết, em Hùng không còn, ngày nay đến lượt em cũng lại bỏ anh bỏ con vĩnh-biệt nốt ! Những hình ảnh ngày xưa còn rõ rệt trước mắt anh, nào bác Lân hôn hít cháu, nào chú Hùng chơi đùa với cháu, nhất là hình ảnh những lúc em cho con bú, những buổi chiều em đứng chờ anh trước cửa, tay dắt con. Thấy anh từ đằng xa em đã cười chỉ chỗ cho con nhìn và khi anh tới, hai đứa chúng ta, mỗi đứa dắt một tay con đi vào, vừa đi em vừa kể lại cho anh nghe những điệu bộ lời nói của con ở nhà ! Hình ảnh xưa còn rõ rệt vậy, giờ đây em ở đâu em ơi ! Em đi, em để lại đau thương cho bao nhiêu người, anh thương em, các con nhớ em ! Chị Sinh cũng thương em lắm, từ ngày em chết tới nay, mỗi tuần chị ấy đều xuống cúng em ở chùa, lại thăm em ở mộ ! Trông thấy chị, anh lại càng nhớ tới em !

Có con rồi, mỗi lần Tết đến chúng ta đều về quê thăm ông bà cha mẹ. Ông bà và thầy mẹ anh ở nhà cũng vui. Con nhỏ của chúng ta đã làm cho gia đình thêm nhộn nhịp. Các cô chú tranh nhau bế cháu và ông bà nâng niu cháu vô cùng. Ngày Tết hết chúng ta ra đi, mọi người đều muốn chúng ta ở nán thêm một vài ngày. Những cái nhìn của Ông bà thầy mẹ, ai cũng muốn mẹ con em ở lại nhà !

Con càng lớn khôn, sự săn sóc của em càng chu đáo, và mỗi khi có sự gì xảy đến cho con, em đều như linh cảm thấy. Một lần, chú Hùng bế con sang chơi

bên nhà, rồi độ vài giờ sau, chú ấy chạy sang lấy áo của con. Thế là em đoán có sự gì xảy ra, em vội vã mang áo con chạy sang ngay. Thì ra con chúng ta đã bị ngã, vấp đầu vào thành ghế chảy máu. Em cuống quýt lo sợ, nhưng rồi con nó cũng chẳng làm sao, vết thương nhẹ vài ngày sau đã khỏi.

Vụ hè năm Tân-Ty, con chúng ta lúc đó mới được hơn ba tháng, mẹ con em lên Tam-Đảo. Anh cùng đi với em, và khi leo những bậc đá, anh bồng con đi trước, em lững thững bước sau. Đến hơn hai chục bậc đá, nhưng khí hậu ở Tam-Đảo khiến con người không thấy mệt. Vĩnh-Yên, trời nóng bức, ở đây trời lạnh lại ít mưa. Thấy vợ chồng mình lên, Ba mừng rỡ. Ba nhìn cháu ngoại với vẻ mặt sung sướng. Ở Tam-Đảo mọi việc được Ba lo cho hết, nhất là vấn đề mua sữa cho con. Đang thời chiến tranh, những nhu yếu phẩm đều bị hạn chế, và tìm mua được sữa cho con là một việc rất khó khăn đối với chúng ta.

Chúng ta lên Tam-Đảo sáng ngày thứ bảy, anh ở lại với em hết ngày thứ bảy, ngày chủ nhật rồi sáng thứ hai anh về Vĩnh-Yên sớm. Trời đang lạnh, em đang nằm trong chăn bông cũng cố dậy đứng cửa nhìn anh đi xuống cầu thang và dặn dò anh sáng thứ bảy lại lên. Không phải riêng gì ở Tam-Đảo hồi đó, sau này ở đâu cũng vậy, mỗi lần anh ra đi có việc gì, bao giờ em cũng đứng cửa nhìn theo, và lúc anh trở về bao giờ anh cũng thấy em chờ đợi. Giờ đây em

còn đâu nữa ! Anh ra đi còn có ai đứng cửa nhìn theo, và mỗi lần anh ở xa về ai là người chờ đợi ! Và em, nơi âm cảnh lạnh lùng tro trọi, chắc em cũng nhớ lắm, những ngày chung sống của đôi ta !

*Đất chẳng phải chồng con, gửi thịt xương sao
đặng ?*

Suốt vụ hè cứ đến sáng thứ bảy là anh lên với em, để thứ hai anh lại về Vĩnh-Yên thật sớm. Đến Tam-Đảo, lần nào anh cũng thấy em đang đứng ngoài cửa ngóng chờ. Gặp anh, em ríu rít khoe con, nào nó ăn nó chơi hoặc nó nóng đầu đau yếu. Rồi em kể những việc em đã làm, em khoe chiếc áo em mới đan xong cho con, em khoe em ăn cơm được để chứng tỏ sức khỏe em dồi dào... Hai vợ chồng chúng ta lại sống hai ngày bên nhau thật là đầy đủ, có khi chúng ta gửi con dắt nhau đi chơi núi, hoặc chúng ta cùng ngồi dưới nắng để nói chuyện không đâu với nhau... Sự hòa thuận của chúng ta đã khiến có người bức bối, nhưng chúng ta đâu có cần biết đến, chúng ta chỉ biết có đôi ta.

Mẹ con em ở Tam-Đảo cho đến hết vụ hè. Em hẹn anh ngày về, ở Vĩnh-Yên anh ngong ngóng đợi, rồi một buổi trưa, anh đi làm về, mẹ con em đã ở sẵn đằng nhà. Mặt em tươi hơn hớn, em cười mừng rỡ trông chừng như chúng ta xa cách nhau đã đến mấy năm...

Hôm ấy chúng ta ăn cơm ở đằng nhà. Chỉ bận cho chị Sinh, nhưng chị ấy cũng vui khi thấy chúng ta

thương yêu nhau. Em thường bảo anh :

- Chị em chúng em mồ côi mẹ nên thương nhau lắm. Chị Sinh rất thương em và chị ấy thường nhường nhịn chúng em. Áo của chị ấy chúng em lấy mặc, tiền của chị ấy chúng em lấy tiêu.

Em ơi, em đã sống cái cảnh mồ côi không mẹ, sao ngày nay em nỡ ra đi để các con em lại rơi vào cảnh đó. Anh cũng mong chúng nó thương nhau như chị em em thuở xưa. Mỗi khi thấy chúng nó ngắm nhìn ảnh em, anh lòng thật xót xa !

Ở Tam-Đảo về, con Uyên cũng khỏe mạnh ra. Mọi người chuyển tay nhau đòi bế, nhưng đã biết lạ, lúc đầu nó chỉ bám lấy em hoặc anh.

Chúng ta lại sống với nhau những ngày êm ái ở Vĩnh-Yên đôi khi chúng ta cũng giận hờn nhau, nhưng giận hờn nhau chỉ vì thương yêu nhau quá.

Con chúng ta ngày một lớn và càng lớn nó càng thông minh, có nhiều điều bộ khiến chúng ta vui sướng.

Em còn nhớ lúc nó đã biết nói biết đi, tối tối chúng ta mang nó sang bên nhà chơi với các bác, các chú và các cô, chúng ta không dùng tiếng cậu và tiếng dì. Sang đây nó hát hò, dặm chân hoặc làm nhiều trò tạo vui cho mọi người. Một hôm nó đứng trên giữa sập vừa hát vừa dặm chân, hát xong một câu, nó bắt mọi người vỗ tay. Ai không vỗ tay nó hỏi:

- Kia sao không vỗ tay đi ?

Nhờ Trời Phật thương, con chúng ta lớn dần,

hiều biết hơn. Một hôm, em nhìn con thấy nó với tay lấy chén nước, đầu nó đã cao hơn chiếc bàn nước, em bảo anh :

- Anh nhìn, con chúng ta thế mà đã lớn rồi đấy !

Phải nó đã lớn, và ngày nay nó đã thành người. Nó đã khóc không biết bao nhiêu khi em chết, và hằng ngày bây giờ nó cũng luôn nhớ nhung em. Không những nó, mà cả các con nó nữa. Hai đứa luôn luôn nhắc nhở tới Bà. Con Bê nó bảo anh :

- Sao Bà đi vắng lâu thế hở Ông ? Bà yêu hai đứa, Bà làm bánh cho hai đứa ăn.

Cả thằng Bi nữa, luôn luôn nó đứng trước bàn thờ em nó lạy và nói :

- Bi ạ Bà, Bà về Bà làm bánh cho Bi ăn !

Chúng nó có biết đâu Bà chúng đã chết. Trong đầu óc ngây thơ của chúng còn bao nhiêu kỷ-niệm tốt đẹp của Bà ! Cũng như anh, anh quên sao cho được những kỷ niệm tốt đẹp về em ! Nghĩ anh càng giận cái Bệnh-viện Grall họ đã để em chết ! Anh không hiểu tại sao họ không giải phẫu ngay cho em.

Con chúng ta lớn khôn dần, hiểu biết hơn thêm.

Bây giờ là năm 1943. Con đã lên ba. Em lại mang thai.

Lúc này vì đời công chức không được dư dật nên chúng ta có mở thêm một cửa hàng bán vải và tạp hóa, và may mắn chúng ta lại được chỉ định bán vải

của Chính phủ phân phối cho dân. Nhờ sự buôn bán này chúng ta cũng sung túc, nhưng em phải vất vả thêm. Mặc dầu có người làm giúp việc, nhưng mọi công việc chính em tự tay trông nom lấy. Em vẫn săn sóc anh như khi còn son rồi, em vẫn trông nom con như lúc chưa buôn bán, em lại thêm công việc luôn luôn phải đi lĩnh hàng ở Hà-Nội. Anh nhớ nhất, lần em lĩnh gần hai chục kiện vải, em chỉ đi có một mình, bụng lại to, vậy mà em đã mất trước mắt sau, nào thuê người cân vải, khiêng vải lên xe lửa, nào trông nom để những kiện vải không bị kẻ cắp rạch lấy. Em bận rộn suốt chuyến tàu. Đã đành rằng, mỗi lần em lên tới Vinh-Yên anh đều đón đợi ở ga, nhưng mọi sự nặng nhọc lúc lên xuống xe lửa, lúc trông nom hàng hóa ở trên tàu đều do em lo liệu !

Lúc bấy giờ lại đang chiến tranh, quân Nhật đóng ở Đông-Dương, quân Đồng-Minh rội bom bắn phá nhất là những đường giao thông và những phương tiện chuyên chở. Ban ngày xe tàu không đi, và chỉ có những chuyến tàu đêm ! Em đã can đảm và đã khó nhọc trong mọi chuyến lĩnh hàng, nhưng em vẫn vui vẻ, vì sự khó nhọc đã làm cuộc sống của chúng ta dễ chịu hơn về mặt tài-chính. Đồng tiền dồi dào, gia đình chúng ta thêm ấm cúng, và sự săn sóc đứa con đầu lòng của chúng ta càng chu đáo.

Những ngày nghỉ, và kể cả những giờ nghỉ trong những ngày đi làm, anh phụ giúp với em xé vải thành

tùng tấm sẵn bán cho người mua hoặc trong một vài công việc khác. Em đã thưởng công cho anh bằng những bữa ăn rất ngon. Anh không bao giờ quên món cá gáy Đầm Vạc rán vàng, hoặc món canh nấu với đầu đuôi cá vừa ngon vừa đậm. Em rất lưu ý đến thức ăn của anh và của các con. Suốt từ đó tới ngày em chết, em chỉ mong làm món ăn lạ và ngon để chồng con thưởng thức, chính em, trong những bữa ăn, em thường nhường phần dành cho chồng con. Cả ngay đến chỗ ngồi trong bàn ăn cũng vậy, em xếp chỗ cho chồng cho các con, và em chỉ ngồi nơi đầu bàn ăn, vào một góc bên anh ! Trời ơi ! Một đời em hy-sinh cho chồng cho con, ngày nay các con bắt đầu khôn lớn, sao em vội vã ra đi ! Vắng em, rồi đây, việc gây dựng cho các con anh biết bàn với ai ? Ai sẽ giúp anh lo liệu tương lai cho chúng ! Em ạ, ý kiến của em bao giờ cũng đúng và những lời em nói ra về hôn nhân của các con, ngày nay em mất rồi, anh càng thấy đúng.

Mùa đông năm ấy đến, năm Quý-Mùi, năm chúng ta làm ăn tương đối dễ chịu, mặc dù đồng lương cố định của công chức. Công chức cực khổ, nhưng vợ chồng chúng ta vẫn sung sướng nhờ cửa hàng của em.

Cuối năm ấy em sinh con Hạnh. Hôm đó là ngày 27 tháng Chạp. Chỉ còn vài ngày nữa là Tết. Em sinh con Hạnh vào lúc giờ Mùi, ban ngày, anh nghĩ việc đưa em vào nhà thương cùng với chị Sinh. Vẫn lại cái thúng khảo lần trước của em với các quần áo tã lót

em may sẵn cho con.

Em sinh Hạnh hơi khó khăn hơn khi sinh Uyên, nó có tràng hoa quấn cổ nên lúc xoay đầu trong bụng mẹ nó đã làm em đau đớn. Anh nhớ, anh đứng cạnh nhìn em, từ lúc em chuyển bụng, cho đến lúc em sinh. Qua những cơn đau em đã nắm chặt lấy người anh và em nhả nhó khe.khe kêu :

- Đau quá anh ạ !

Anh vuốt ve em, nhưng cơn đau càng dài hơn. Anh khuyến khích em, em cố gắng. Rồi em lên bàn đẻ. Em đã vất vả mới sinh được Hạnh ra !

Con đã ra khỏi bụng mẹ, bỗng anh thấy bà đỡ mặt hớt hơ hớt hải. Bà ấy bảo anh :

- Bà nhà bị băng huyết, để tôi cứu bà trước, sẽ săn sóc đến cháu sau.

Anh lo sợ, nhưng bà đỡ, Bà Lê-kim-Thạch, một người rất có nhiều kinh nghiệm về khoa hộ-sản đã trấn an anh :

- Ông cứ bình tĩnh, bà không sao đâu, chích vài mũi thuốc bà sẽ khỏi !

Anh bối rối nhưng cũng không biết làm sao, đành chờ kết quả những mũi tiêm của Bà Thạch. Bà lại nói :

Trường hợp của Bà không đáng ngại lắm, nếu có nguy hiểm đã có bác-sĩ.

Độ vài phút sau, bà đã tiêm cho em hai mũi thuốc. Bà bảo anh :

- Thôi, máu cầm rồi, bà không sao cả. Giờ tôi

trông nom tới cháu.

Anh nhìn em mỉm cười, em cũng cười theo. Chắc là em mệt lắm, nhưng em cố làm ra bộ tươi tỉnh cho anh vui lòng.

Bà đỡ lúc đó mới quay sang săn sóc cho Hạnh, và thực là may mắn, hai mẹ con em đều không sao cả !

Không hiểu số mệnh thế nào, sinh con Hạnh em đã lâm nguy-hiểm, lúc nuôi nó lại càng vất vả. Lúc trồng đậu, đậu mọc, một nốt đậu mưng mủ ăn lan một vết lớn tưởng sâu vào đến xương, em ngày ngày lau rửa cho con, có đến hàng tuần lễ mới khỏi. Rồi lại lần nó đi tuột, nó nằm trên ngực em, phân ra bừa bãi chảy ướt cả người, vậy mà em vẫn nằm im, và khẽ bảo anh :

- Để cho con nó ngủ.

Cho đến khi con thức giấc, em mới đặt nó đi tắm rửa thay quần áo. Lần ấy chúng ta đã lo lắng không biết bao nhiêu. Quanh hàng phố ba bốn đứa nhỏ bỏ mạng về bệnh đi tiêu này, làm sao chúng ta không lo lắng. Chúng ta càng lo hơn khi mua thuốc ở Vĩnh-Yên không được, anh phải về Hà-Nội tìm kiếm. Ở Hà-Nội lên may thay con đã khỏi rồi, nhưng đồng thời anh cũng được tin con Bà Giáo Thọ cùng phố vừa chết vì bệnh này. Không hiểu có phải đó là một bệnh dịch tả của trẻ con chăng ?

Rồi đến năm lên ba nó lại mọc mụn ở thái-

duong, chiếc mụn ăn thành mạch lươn, kéo dài hàng tháng, em ngày này sang ngày khác, nào rửa nào bôi thuốc, mãi con mới khỏi.

Nuôi con thật công trình, hết bệnh này đến tật khác, nhưng rồi con cũng khôn lớn thành người. Cho đến khi con khôn lớn, em cũng đã nhiều lần đau khổ vì con nhất là khi dạy bảo con chẳng ăn lời ! Rồi năm nay con 27 tuổi, việc hôn nhân được định liệu. Em sắp đặt chu đáo cho con, từ ngày ăn hỏi cho đến ngày cưới. Có bao nhiêu tiền em đổ vào cho con hết. Thấy một chiếc nhẫn đẹp, định mua em lại thôi và em bảo : “ Thôi để tiền cho con !”

Em lo cho con đến ngày cưới, nào thuê nhà sẵn, đặt tiền sang nhà, sắm giường đệm chăn gối cho con không thiếu thứ gì.

Ngày 12 tháng 11, tức là ngày 20 tháng 12.1969, là ngày chánh thức con vu quy. Em đã bao lần cùng anh bàn tính đến việc cưới xin của con ra sao, mời mọc họ hàng khách khứa như thế nào, và em đã bỏ ra không biết bao nhiêu công trình để làm cỗ đãi khách. Em muốn anh được đẹp mặt, và con được hoàn toàn hạnh phúc. Em sẽ hãnh diện về sự lo lắng chu đáo cho con.

Sáng ngày mùng mười em còn đi chợ mua sắm thêm thức ăn, mặt em còn tươi như hoa, những người gặp em sáng hôm đó, còn nhớ hết lời ăn tiếng nói của em.

Đi chợ về em kêu mệt, em đi cầu ra phân đen,

mờ ra chút máu đen. Ngay buổi chiều anh đưa em vào bệnh viện Grall sau khi đã được anh Tuyên cho biết em bị đứt mạch máu trong bao tử. Lúc ở nhà ra đi, em có biết đâu ra đi là vĩnh biệt nhà cửa. Nhà cửa em đã tạo nên, và có ngôi nhà này cũng do em ! Vào nhà thương em còn tỉnh táo khỏe mạnh, có ngờ đâu hai hôm sau em chết !

Năm nhà thương, em vẫn lo đến đám cưới của con. Em đã dặn dò chị Sinh mọi việc, phải làm những gì, và nhờ chị Sinh thay em trong đám cưới con.

Thật đau lòng quá em ơi ! Em chăm lo cho ngày cưới của con, vậy mà đám cưới con, em không được chứng kiến ! Anh còn nhớ rõ lắm, những lời em nói, sáng hôm thứ sáu, lúc anh vào thăm em. Em đã bảo Sơn, chồng sắp cưới của Hạnh :

- Các con cứ về vui đi ! Mẹ không sao đâu !

Và em cũng giục giã anh về trông nom cho các con. Thật không ngờ ! Hai giờ chiều hôm ấy em trở bệnh, anh lại vào với em. Người ta đưa em lên phòng lạnh để chờ giải phẫu, rồi người ta cũng không giải phẫu !

Thế là đám cưới con ở nhà, vắng mặt em lại thêm vắng mặt anh, anh ở nhà thương với em, anh làm sao rời khỏi em được. Anh đợi chờ nghe ngóng bệnh tình của em từng phút, lát lát anh lại lên vào nhìn em ! Máu vẫn sang, nước biển vẫn vào, nhưng em thật là

một nhọc !

Tối hôm đó đám tiệc ở nhà vắng cả hai chúng ta, cả đến sáng hôm sau, ngày lễ vu quy của con, chúng ta cũng đành nhờ vào các cô các bác ! Chị Bảo đã giúp chúng ta rất nhiều và đã thân hành trải giường chiếu cho các con để chúng gặp may mắn.

Cưới con buổi sáng, buổi chiều em ra đi vĩnh biệt cõi đời ! Em ơi, giờ đây, em có biết anh đang đau đớn !

Số mệnh thật lạ lùng ! Sinh con Hạnh em bị băng huyết suýt chết, rồi đến khi con lấy chồng, em lại bị băng huyết lia đời !





Em và Bà
Ngày sinh nhật của cháu

Chúng ta và hai cháu
trong ngày Xuân Kỷ Dậu



VI

Hai con chúng ta theo thời gian khôn lớn. Cảnh nhà chúng ta đã vui vui, và bữa cơm hai vợ chồng với hai con, lại thêm hai em chồng, mâm cơm đã có vẻ đông ! Và Uyển cũng đã dành một chỗ ngồi riêng với cái bát đôi đũa, còn Hạnh, ngồi vào mâm đã bắt đầu biết đập phá. Một hôm em bảo anh :

- Mâm cơm nhà chúng ta thế mà vui vui ! Bắt đầu đông đông !

Phải, chúng ta vui lắm, vợ chồng chiều chuộng nhau lại thêm hai con ngoan. Lúc này chúng cũng ít ốm đau, sự lo lắng về chúng cũng giảm rất nhiều.

Rồi em bắt đầu có chửa thằng Tuấn. Thấy tin mừng, chúng ta mong mỗi lần này em sinh được con trai. Trai gái chúng ta cũng thương yêu, nhưng đã có hai con gái, đợi chờ một đứa con trai, chỉ là một sự thông thường của bất cứ cặp vợ chồng nào.

Nếp sống của chúng ta đều hòa, anh đi làm, em lo việc nhà, và trông nom cửa hàng và đến giờ anh về, em đứng cửa chờ đợi.

Cho đến một buổi tối ! Chúng ta đã lên giường đi ngủ, và không hiểu lý do gì hai đứa hờn dỗi nhau. Em quay mặt vào tường, anh không nói ! Chợt một

hồi súng lớn nổ vang, em vội vàng quay lại ôm lấy anh. Và như thường lệ anh lại chìa tay cho em gối đầu. Em hỏi anh :

- Ở đâu mà sao họ lại bắn súng dữ thế nhỉ ?

Anh không biết gì, nhưng cũng trả lời :

- Chúng nó đánh nhau rồi ! Chắc lại Tây với Nhật. Buổi chiều ở trên sò, anh thấy bọn Tây đóng cửa thì thăm với nhau.

Anh nói mò thế mà đúng ! Tây với Nhật chúng nó đánh nhau thật. Đêm đó là đêm mùng 9 tháng 3 năm 1945, đêm Nhật đảo chính lật đổ chính quyền Pháp ở Việt-Nam.

Tiếng súng chỉ nổ lên độ một phút rồi im. Tiếng súng đi qua cũng như cơn hờn dỗi của đôi ta. Hai chúng ta hết hờn dỗi nhau, và một đêm tốt đẹp đã trở lại. Thực ra chúng ta rất ít hờn dỗi nhau. Giờ đây muốn ghi lại những sự hờn dỗi đó, anh nghĩ thật thấy khó khăn, mà chỉ thấy những sự vất vả chịu khó của em.

Em đã chịu khó quá mức, em đã làm những công việc, một người cùng tuổi với em, cũng xuất thân là gái học trò như em không sao làm nổi.

Hồi mới sinh con Hạnh xong được một tháng, em được lĩnh vải ở Hà-Nội lên bán, nhưng có một lần vải lĩnh lên không được bán ngay, phải đem nhuộm nâu. Một mình em với một con ở, em vừa trông con vừa làm cơm, em lại vừa đun nước nhuộm nâu ba bốn

kiện vải. Đi làm về, anh bắt gặp em đầu đội nón, áo vén cánh tay, đang căng phơi vải ngoài nắng. Nhìn em sao mà thương hại ! Em không nỡ lời phản nản. Trong sự vất vả em thấy sự an vui của gia đình.

Lại những ngày, theo lệnh của Tòa sứ, em phải mang vải đi các phủ huyện bán, một mình em lo liệu hết. Đi bán vải, nhưng em không nhãng việc nhà, cơm nước chồng con vẫn chu đáo, nhà cửa vẫn sạch sẽ, cửa hàng vẫn mở. Trong những ngày em đi vắng, em nhờ cô Tư trông hàng hộ.

Cô Tư kém em bốn tuổi, nét mặt cũng hao hao giống em. Năm ấy em đã 20, cô Tư 16, cũng chịu khó như em.

Cô Tư ngày nay cũng không còn nữa ! Cô đã từ trần năm 18 tuổi giữa lúc loạn ly tại hậu phương ! Cô đã chết vì một chiếc mụn nhỏ làm độc. Em đã chứng kiến cái chết của cô và em hằng thuật lại với anh.

Em ơi ! Giờ đây, hẳn em đã gặp lại cô Tư, hay là cô Tư đã đầu thai ! Cái chết sao mà ác nghiệt, nó đã cướp sống em trên tay anh, cướp em đi nó đã làm gia đình chúng ta hiu quạnh. Vắng em là vắng tất cả. Anh nhớ em, các con nhớ em, và các cháu càng nhớ. Hai đứa cháu luôn nhắc tới Bà, và mỗi lần chúng nó hỏi tới em, anh lại thêm đau đớn !

Nếu tiếng súng đêm mùng 9 tháng 3 năm 1945

đã làm đôi ta sát gần lại nhau sau một cơn dằn dỗi, nó mở đầu thêm một cuộc chiến để vợ chồng con cái chúng ta phải dặt nhau vào Nam, đến nỗi ở nơi đây em đã bỏ mình !

Sáng ngày mùng 10 tháng Ba, lúc tỉnh dậy, chúng ta lại hỏi nhau không biết đêm qua tiếng súng gì ? Đường phố không có vẻ gì khác lạ. Anh lại mặc quần áo đi làm, đến sở, thấy thông cáo của quân-đội Nhật mới biết là người Nhật đã lật đổ chính quyền Pháp ở Đông-Dương.

Anh trở về nói cho em hay. Em hơi lo sợ và bảo :

- Không biết rồi có đánh nhau to không ? Đánh nhau chúng ta chạy đi đâu ?

Sau này không có đánh nhau giữa Nhật và Pháp nhưng đã có đánh nhau giữa Pháp và Việt-Nam và chúng ta đã phải tản cư, anh một nơi, em một nẻo.

Nhật lật đổ người Pháp rồi tuyên bố cho Việt-Nam độc-lập. Việt-Nam chỉ độc-lập qua lời tuyên bố đó, trên thực tế quân đội Nhật đã nắm hết quyền hành của người Pháp khi trước, và còn lấn thêm hơn nữa. Họ là những quân-nhân, chính sách họ có vẻ tàn bạo hơn thực dân Pháp, nhưng thôi ở đây, anh không nhắc làm chi tới chuyện đời, anh chỉ ghi lại những kỷ-niệm của đôi ta.

Nhật nắm quyền hành, chúng bắt bớ rất nhiều, nhất là những thanh niên. Không hiểu từ đâu đồn đại

ra, một kế-hoạch bất thanh-niên của Nhật đang thực hiện, và người ta nói rằng, chúng thường vây bắt vào lúc ban đêm. Bao nhiêu thanh niên ở tỉnh lỵ Vĩnh-Yên dần dần vắng mặt hết. Trước tình trạng đó, vợ chồng chúng ta cũng xao xuyến, em bàn với anh việc tạm thời tránh khỏi tỉnh lỵ Vĩnh-Yên lúc ban đêm, và hai chúng ta đồng ý ngay. Sau này nhắc lại, chúng ta thấy là một việc thừa, nhưng thời đó, trong hoàn cảnh đó, với lứa tuổi của đôi ta, sự lo xa của chúng ta không phải là không đích đáng !

Chúng ta bàn tính kỹ lưỡng, và chúng ta nhất định tạm lánh ra Đồng-Lạc, huyện Yên-Lạc tỉnh Vĩnh-Yên, nơi chúng ta có mua được một ít ruộng. Anh đã liên lạc với anh Phùng-Văn-Trình để ở nhờ. Em và hai con đã tạm lánh ra ở luôn đây, và tối tối tan sở anh ra với em. Thường thường xe đạp cứ gần đến nơi anh đã thấy em đứng hoặc bên bờ ruộng, hoặc trong quán đầu làng với hai con để đợi anh. Thấy anh tới, mắt em sáng lên, em mừng rỡ rồi rít, tuy chúng ta mới xa cách nhau từ sáng. Em kể chuyện hai con, kể những công việc em làm. Chúng ta lững thững vừa đi vừa nói, khi tới nhà, một mâm cơm em đã dọn sẵn sàng ! Trong khi anh rửa mặt mũi tay chân, em đun lại canh cho nóng, rồi cơm nóng canh nóng chúng ta cùng ăn, cái hòa khí gia đình thật là êm ái.

Cũng có hôm từ Vĩnh-Yên ra, không thấy em ở

đầu làng, khi tới nhà thì ra em đang bận tắm rửa cho hai con. Con Hạnh nó phá lờ, em phải lau rửa kỹ càng! Thấy anh, em ngẩng đầu lên cười :

- Em định tắm cho các con xong đất chúng nó đi đón anh !

Em ở đâu gây được cảm tình tới đó. Ai gặp em một lần cũng đem bụng mến. Ở Đồng-Lạc, vợ chồng chúng ta đã được sự giúp đỡ của mọi người và với không khí trong sạch của vùng quê, em và các con càng khỏe mạnh.

Để đề phòng mọi sự bất trắc, anh có mang ở tỉnh ra hai khẩu súng, một khẩu súng săn của Ba và một khẩu của ông Quản Thụ đưa cho anh.

Một buổi sáng, trong lúc chúng ta ăn sáng, trên cây soan trước nhà có mấy con chim gáy tới đậu. Anh vác súng ra bắn, anh đã bắn trượt, đàn chim bay đi cả, để lại một làn khói nhưng chỉ một lát sau chúng lại trở lại. Em Hùng, đêm đó cũng ở Đồng-Lạc với chúng ta, nói :

- Chim chúng nó lại trở lại, lần này anh để em bắn.

Hùng cũng đã nổ súng và cũng đã bắn trượt như anh. Em nói riếu :

- Anh em nhà anh bắn tài quá ! Hai phát súng trúng cả hai đàn chim.

Em cười, anh và Hùng cũng cười theo, và anh bào chữa.

- Chẳng tài thì sao !. Bắn mà súng nổ là tài rồi ! Và chẳng, anh và Hùng bắn để đuổi chim, chứ có bắn để giết chim đâu !

Thế là cả ba chúng ta cùng cười hồn nhiên với nhau.

Sự thật hai phát súng trên tuy không trúng được chim nhưng rất hữu ích về sau này, khi có cuộc Cách Mạng tháng Tám.

Ở Đồng-Lạc, em vẫn nghĩ tới ngày trở về Vĩnh-Yên; em đã lo xa đến vấn đề thóc gạo, lúc đó đang bị người Nhật thu vét. Lẽm đã nhờ anh Trinh mua hộ một ít thóc, không phải là em mua rẻ, nếu có rẻ, em cũng không phải là người được hưởng. Em mua được một cót thóc, mỗi lần mua thóc em lại khoe với anh.

Nhưng rồi mùa nước tới, bụng em ngày một lớn, em sắp đến kỳ ở cữ. Em về Vĩnh-Yên, ở Đồng-Lạc có Hùng và Đan, giữ nhà phòng ngày chúng ta trở lại.

Em về Vĩnh-Yên, rồi em sinh thằng Tuấn, trong khi đó, nước lên cao, và dề Vĩnh-Yên vỡ. Lúc ấy cũng là lúc Việt-Minh lên nắm chính quyền và ở khắp mọi nơi đều có sự giết chóc để làm hậu thuẫn cho Cách-Mạng. Không hiểu lệnh ở Trung-ương ra sao, nhưng ở mỗi địa phương đều có một bọn người nhảy lên nắm chính quyền từ làng xã đến huyện tỉnh, trong số những người này, có nhiều người lợi dụng tình trạng không rõ rệt để cướp bóc dân chúng, cướp bóc một cách trắng trợn, vu cho là Việt-gian, là phản-động để tịch thu tài sản rồi chia tay nhau.

Ở Đồng-Lạc cũng vậy, một bọn người đã thay

thế Hội-đồng Kỳ-mục, và bọn người này, họ đã nhăm vào số thóc của em và gia-tài của anh Trinh. Lúc ấy chúng ta ở Vĩnh-Yên rất lo ngại cho số phận của hai em Đan và Hùng, nhưng rất may chúng nó đã bình yên vô sự, chính nhờ những phát súng bắn hụt đàn chim của anh và Hùng khi trước.

Bọn người nôi lên ở Đồng-Lạc tuy muốn lấy sống gia-tài của anh Trinh và muốn ăn không chõ thóc của em, nhưng chúng e dè hai khẩu súng anh đã mang ra. Hai khẩu súng này anh mang về rồi, vì ông Quản Thụ ở Vĩnh-Yên đã đòi lại khẩu súng sau khi ông đã ăn không của anh 800\$00, và khẩu súng săn của Ba anh phải mang về, ngại bọn Nhật chúng kiểm soát.

Không lấy được thóc của em, chúng muốn Hùng và Đan đi khỏi, và do đó chúng đã giới thiệu thuê giúp một chiếc thuyền nhà để chở thóc về Vĩnh-Yên, giá thuê chỉ có 10\$00. Thật là may mắn cho hai em Hùng và Đan và cho chúng ta, vì chỉ ngày hôm sau, chúng đã dầu trâu mặt ngựa một lũ kéo nhau tới nhà anh Trinh bắt trói anh ấy dẫn đi và cướp không hết thóc lúa lợn gà và đồ đạc.

Em nhi, lúc đó ở Bồ-Sao, phủ Vĩnh-Tường, tỉnh Vĩnh-Yên đã vỡ, nước tràn vào khắp nơi như thác, khắp tỉnh nước trắng như biển cả, và ở trong tỉnh, nước cũng ngập hết phố xá. Căn nhà chúng ta ở ngập đến 8 thước. Bao nhiêu đồ đạc của chúng ta, cả hàng hóa nữa đều bị ngấm dưới nước.

Nước lụt, thềm loạn lạc, em lại mới sinh thằng Tuấn, chúng ta muốn chạy ít đồ đạc cũng không xong. Rất may bên nhà có gác, nước chỉ mấp mé tới gần sàn, nhờ vậy chúng ta đã bình yên, và sẵn có thóc ở Đồng-Lạc, chúng ta đỡ phải lo lắng về vấn đề đông gạo.

Hồi đó em sinh thằng Tuấn, đứa con trai đầu tiên của chúng ta. Lúc em gần sinh, bụng em ngày một to, anh đã nói trêu :

- Người đàn bà bụng to trông xấu thật !

Anh nói trêu một lượt em không nói gì, anh nói đến lượt thứ hai và lượt thứ ba, em phát cáu với anh. Anh cười, em làm mặt giận.

Em sinh thằng Tuấn tháng 7 năm Ất-Dậu vào lúc năm giờ chiều. Sinh thằng Tuấn dễ dàng và anh đã ở trong phòng sinh cùng với em. Em cũng đau nhưng không đau bằng khi sinh con Hạnh.

Lúc sinh ra, bà đỡ bảo là con trai, mắt em sáng lên, mặt em tươi tỉnh mừng rỡ.

Sau khi em được bà đỡ đặt nằm vào giường, nôi thằng Tuấn đặt bên cạnh, em mới hỏi anh :

Anh thấy chưa ! Bụng to trông xấu nhưng mà đẻ con trai !

Anh cười. Em bắt anh bế thằng Tuấn lên cho em nhìn mặt. Em nhìn con âu yếm, em lại nhìn anh mỉm cười. Ôi ! nét mặt dịu dàng của em sao mà anh quên được ! Ngày nay, còn bao giờ anh được trông

lại nét mặt dịu dàng hiền từ ấy !

Năm nhà thương không đầy một tuần em đã về nhà.

Sau đó nước lụt, là loạn lạc, là chiến tranh nổi da sáo thịt giữa Việt-Nam Quốc dân đảng và Việt Minh ở ngay Vĩnh-Yên. Nghi lại toàn những cảnh hãi hùng ! Hàng ngày súng nổ, đôi bên bắn giết nhau. Anh không muốn nhắc lại làm gì cái cảnh tương tàn, nhưng trong thời gian này nước vẫn lên cao, và chúng ta vẫn sống bên nhau, tuy thỉnh thoảng, anh phải xa em mười lăm ngày ! Chúng ta cầu mong đôi bên đoàn kết để khỏi phải lo sợ những điều nguy hiểm của chiến tranh, nhất là những viên đạn lạc rất vô tình và thường hay tới thăm bụi tre nhà chúng ta luôn !

Trong thời gian này em càng âu yếm săn sóc các con hơn. Chúng là những viên ngọc báu của đôi ta. Em thương mến con, không muốn anh nặng lời với con. Anh còn nhớ, một hôm, không hiểu con Uyên nó quấy gì, anh phát nổ một cái, em bảo anh :

- Sao anh không thương con ! Tình hình này được yên ổn lúc nào bên con hãy thương yêu chúng nó. Ngày mai, ngày một nào biết ra sao !

Lời nói của em đã khiến anh hối hận, anh đã ôm chặt lấy con !

Những người ở Vĩnh-Yên đang như cá nằm trong rọ. Việt-Nam Quốc dân đảng chiếm giữ tỉnh lỵ,

chung quanh Việt-Minh bao vây. Đôi bên gia riết đánh nhau, súng bắn ngày đêm không ngớt. Lại thêm quân Trung Hoa, bọn Tàu phù Lư-Hán thất thủ tới đóng. Dân chúng trong tỉnh không sao làm ăn được. Người người tìm đường bỏ đi hết.

May thay ! Rồi đôi bên đoàn kết đình chiến. Đây chỉ là kế hoạch hoãn binh để bên này tìm cách khuynh loát bên kia, bên yếu muốn nhân cơ hội dựa bớt sức mạnh đi nơi khác để bảo tồn lực lượng, còn bên mạnh chần chừ lại binh sĩ để mở trận tấn công sau !

Lúc đó đã sang năm Bính-Tuất, thằng Tuấn cũng đã biết bò, nó đã được hơn 6 tháng.

Đầu năm Bính-Tuất, 1946, có lần anh phải đi Việt-Tri. Trong lúc anh đi vắng, ở nhà em được tin anh bị bắt, em đã khóc lóc, bế con chạy hỏi khắp mọi nơi, em xông xáo đi vào cả những nơi nguy hiểm và bị cấm, cho đến khi em được tin rõ ràng về anh mới thôi.

Lúc anh trở lại Vĩnh-Yên, em mừng mừng tủi tủi, kể lể hết mọi sự lo lắng về anh.

Con chúng ta luôn luôn ngoan ngoãn. Uyên lên sáu và đã bắt đầu đi học. Trưa trưa anh dạy con, còn em, em chơi với Hạnh và Tuấn. Hạnh được dạy cho những câu hát. Giọng con như chim sáo non, nghe thật dễ thương. Cảnh nhà chúng ta tuy không hơn ai, nhưng vợ chồng hòa thuận vui vẻ, chỉ phiền một nỗi, đi lại khó khăn, chúng ta chỉ sống trong một vùng nhỏ ngang dọc không quá ba cây số của tỉnh lỵ Vĩnh-Yên.

Rồi V.N.Q.D.Đ. gần như tan rã, đôi bên lại đoàn kết. Với lần đoàn kết này, Việt-Minh được vào trong tỉnh. Họ kiểm soát lại hết mọi người dân, họ đứng làm chủ, V.N.Q.D.Đ. chỉ có vài người đại diện trong Ủy ban Hành-chánh tỉnh.

Chúng ta đã rời khỏi Vĩnh-Yên về Thị-Cầu, quê anh. Em và ba con về trước, anh về sau.

Mẹ anh thấy chúng ta về thì mừng rỡ. Lúc này Ông Bà anh đã mất cả. Ngày ngày Thầy anh bế thằng Tuấn đi chơi. Con Uyên đi học trường làng, và con Hạnh ở nhà chơi với các cô. Em cũng rồi rồi, nhưng chúng ta đã gặp một khó khăn là sinh kế, chúng ta là người ở Vĩnh-Yên về, chúng ta bị người làng nghi ngờ và Việt-Minh luôn luôn theo dõi. Anh ở nhà không ra khỏi cửa. Trước hoàn cảnh ấy, thầy mẹ cũng hơi buồn, việc buôn bán của mẹ trước tình trạng đất nước không được khả quan, lời lãi chẳng bao nhiêu. Đã không giúp được thầy mẹ, chẳng lẽ chúng ta ngồi báo hại thầy mẹ mãi sau ? Hơn nữa, anh ở nhà, nhất định sẽ không yên, tuy anh không giao dịch chơi bời với ai, nhưng Việt-Minh họ không ưa những người ở Vĩnh-Yên, nơi đã chống đối họ, chúng ta bàn nhau rất nhiều về vấn đề sinh kế. Sau cùng chúng ta quyết định kéo nhau qua Hà-Nội để tìm cách xoay xở. Chúng ta tạm đến nhà anh chị Thúy nhờ giúp đỡ, và em vay mượn thêm tiền, chúng ta đã mở được một ngôi hàng nhỏ ở căn nhà 69 đường Bạch-Mai. Việc

buôn bán không lời nhiều, nhưng chúng ta cũng đủ sống. Chỉ đáng tiếc, công trình của em đã bỏ vào đây bao nhiêu, rồi vì tình thế không ổn định, Việt Pháp hằm hè nhau, dân chúng Hà-Nội nháo nhác tìm đường tản cư, em và các con cũng phải tản cư ! Số chúng ta thật là long đong vất vả.

Bàn nhau tản cư, mà biết cho em đi đâu bây giờ. Về Thị-Cầu ư ? Lấy gì mà sống ? Lên Vĩnh-Yên ư, liệu có được yên ổn không ? Sau cùng chúng ta quyết định em và các con lên Vĩnh-Yên, anh ở lại trông hàng. Lên Vĩnh-Yên chúng ta còn có ít ruộng, may ra dựa dẫm vào đấy, em còn có thóc lúa ăn.

Bây giờ vào khoảng tháng 10 năm Bính-Tuất, tức là độ tháng 11 năm 1946. Thành phố Hà-Nội như đang ở trong một cơn sốt. Người ta tấp nập kéo nhau về quê. Anh đưa em và các con ra ga cùng với một tâm trạng như mọi người. Anh chờ cho đến lúc mẹ con em ra sân ga anh mới trở về. Chắc em lúc đó buồn lắm. Anh cũng chẳng vui gì.

Tiến biệt em ra ga, chúng ta bắt đầu xa nhau, và không lâu, chỉ một tháng sau chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ vào ngày 19 tháng 12.1946.

Anh lững thững ra về, nhìn cửa hàng lại thêm buồn. Từ ngày lấy nhau, chúng ta có xa nhau lâu bao giờ, chúng ta luôn luôn ở bên nhau, cả trong những lúc nguy hiểm như khi súng bắn đạn reo ở Vĩnh-Yên.

Anh tiếp tục việc buôn bán, nhật từng cắt từng

đồng. Anh mong mọi tình trạng sẽ ổn định để chúng ta lại gần bên nhau, và chắc xa anh, em cũng cầu mong như vậy.

Tình trạng đã không ổn định, anh phải sống tro troi ở Hà-Nội, lại thêm sự sợ hãi, vì e quá khứ của mình bị phát giác, Việt-Minh họ sẽ không tha. Ít nhiều gì anh cũng đã chống họ.

Sống mà ly biệt anh đã đau khổ, huống chi ngày nay, em từ giã cõi trần, mãi mãi sẽ không bao giờ anh gặp trở lại, nếu không phải là ở bên kia thế giới, anh càng đau đớn biết bao nhiêu ! Xưa kia, tuy tro troi nhưng anh tin ngày em trở lại trùng trùng, giờ đây thật là vĩnh biệt.

Em Uân ơi, lòng anh đau như cắt, anh đã khóc em nhiều...



VII

Anh tướng ở Hà-Nội được lâu, chờ tình thế yên ổn, em và các con lại trở về, nhưng Hà-Nội không yên ổn và chiến tranh Việt Pháp đã bùng nổ ngày 19 tháng 12 năm 1946. Anh cũng như mọi người phải tản cư, bỏ cả cửa hàng mà đi. Thế là bao nhiêu vốn liếng của chúng ta lại theo chiến tranh bay đi hết.

Tản cư, nhưng anh không dám trở lại Vĩnh-Yên, một phần vì đường đi diêu vợi, một phần vì e ngại những sự bất bớ lồi thối. Anh xuống Tương-Mai với anh Thúy và từ Tương-Mai, anh theo gia đình anh Thúy đi Hương-Dương, phủ Thường-lín tỉnh Hà-Đông. Lúc ra đi, anh với thằng Thiên, thằng nhỏ theo chúng ta từ Vĩnh-Yên, chỉ vồn vện mang theo có 800\$00. Ra đi là ra đi, ra đi để tránh bom đạn anh cũng không biết sẽ xoay sở ra sao.

Ở Hương-Dương, anh dựa dẫm vào gia đình anh Thúy, và sau này, anh chị ấy có cho anh vay thêm 400\$00. Anh sống giữa những người xa lạ, nhưng để làm quen với họ, và do dần làng đã nhờ, anh đã nhận dạy trẻ làng. Một mình nơi quê người đất khách, sống giữa một tình trạng nghi ngờ, ai cũng là công-an để dò xét hết mọi người, và ai cũng là người có

tội, bất cứ lúc nào cũng có thể bị ghép được là Việt-gian, anh cũng hãi hùng như mọi người, luôn luôn tinh thần căng thẳng. Dù ở hoàn cảnh như vậy, anh cũng không quên em và các con. Tấm ảnh của em anh mang theo là niềm an ủi duy nhất của anh, và lúc nào anh cũng nghĩ đến em, không hiểu em và các con ở đâu và sinh sống thế nào. Tán cư được độ hai tháng, anh cho thằng Thiên lên Vĩnh-Yên tìm em. Nó hẹn anh trở lại, nhưng chiến tranh lan tràn, nó đi lên đã khó, nói chi ngày trở lại. May mắn nó đã gặp em và em đã biết tin anh.

Sau này lúc hồi cư anh mới rõ. Thằng Thiên đã trao thư của anh cho em giữa lúc em đang lo lắng về anh, không biết sống chết ra sao? Em đã trao thuốc men để nó đem xuống cho anh, nhưng đường xá nghẽn không đi được, nó đã trở lại báo cho em hay.

Em và các con cũng không ở Vĩnh-Yên được lâu. Với chính sách vườn không nhà trống, nhà của Ba bị phá tan tành, và cả gia đình đã kéo nhau lên ấp Hạc-Son. Ở đây em đã khéo léo kiếm ăn nuôi con, một phần may mắn nhờ các tá-diễn làm ruộng của chúng ta họ nộp trả thóc, một phần nhờ em đi chợ tảo tần sớm khuya. Em lại nuôi lợn nuôi gà, đàn con chúng ta vì vậy luôn luôn no đủ.

Em có kể lại, lúc mới lên Vĩnh-Yên, em chỉ còn 400\$00 lại bị ai lấy nốt, trong nhà lúc ấy có ai đâu chỉ có Ba, Me, chị Sinh, em Tư và cô Thọ. Một nách

ba con mọn, có mấy trăm bạc lại mất cấp, em thật lo sợ, có ít vàng em phải đem bán để nuôi con. Rồi vụ lúa đến, em cũng không ngờ, tá-diễn họ lại tìm đến em để xin nộp thóc. Cũng là Trời Phật phù hộ để em có tiền nuôi con.

Ở ấp Hạc-Son, ngoài việc chăn nuôi gà lợn, ngày ngày em đi chợ, em anh vận quē mùa, quần đen áo vải nâu, mang vải đi bán khắp các chợ xa gần. Gặp rẻ em mua, được giá thì em bán, có ngày em đi bộ đến ba chục cây số, có khi hơn nữa. Lẽm vất vả nhưng ba con no đủ, em chỉ lo nghĩ về anh. Chiến trận càng lan tràn, em không biết anh sống chết ra sao ! Độc ác nhất, thỉnh thoảng có người đến thăm Ba Me, họ đặt điều đặt chuyện, nói anh bị Việt-Minh bắt và giải lên Tuyên-Quang, đầu cạo trọc tếu. Họ còn nhân nghĩa khuyên em ở vậy nuôi con chứ đừng trông chờ gì chồng nữa, sớm muộn gì chồng cũng bị giết !

Em nhất định không tin những lời bịa đặt đó, em đã bảo họ :

- Chồng tôi đi về miền xuôi, đi đâu đến Tuyên-Quang mà bị bắt.

Em không tin anh bị bắt là phải, tin làm sao được những lời vu vơ không căn cứ, khi chính thằng Thiên đã cầm thư của anh từ Hướng-Dương lên ! Em không tin, đó là quyền của em, đó là sự tin tưởng của em ở nơi chồng, vậy mà có người lại cứ bắt em phải tin anh

đã bị bắt và bị giết. Người đó như âm-ước đối với em, khi em nhất định không tin lời bịa đặt để kiểm câu chuyện làm quà, của những người muốn kiếm một bữa ăn, nhân dịp đi qua, ấp Hạc-Sơn mượn có vào thăm Ba. Con người âm ước đã thốt ra :

- Chồng nó bị bắt, người ta báo cho mà biết còn không tin ! Ủ, cứ chờ ! , ,

Em đã chờ anh với niềm tin tưởng đôi ta sẽ lại tái hợp trùng phùng, và sẵn hiềm tin tưởng ấy, em đã cố gắng chợ búa để nuôi nấng ba đứa con của chúng ta. Cuối năm 1947, chúng ta đã trở lại đoàn tụ với nhau, vợ chồng con cái đề-huê.

Trong lúc em đi buôn bán cũng như khi ở trại ấp, bao nhiêu đàn ông đã theo đuổi em, nhưng em chỉ nghĩ đến anh, và lúc nào cũng nhắc tới anh một cách hết sức ca ngợi, để cho những người theo đuổi em hiểu rằng đối với em không ai bằng chồng em. Nhắc lại chuyện cũ, ngày nay chị Sinh bảo anh :

- Cô ấy chỉ khen chồng và luôn luôn nói tới chồng !

Anh hiểu, chúng ta thương yêu quý mến nhau, chúng ta lại kính trọng nhau ! Chúng ta đã đem lại cho nhau hơn ba mươi năm hạnh phúc ! Thế mà giờ đây em ơi, anh thui thui một mình ! Bao nhiêu kỷ-niệm còn kia !

Cuối năm 1947, chúng ta lại đoàn-tụ sống với nhau ở Hà-Nội. Anh hồi-cư về trước, anh xin lại được

việc làm, thế là anh cho người đi thăm hỏi tìm kiếm em. Nhờ ông Quản Thăng mạch, anh biết em đang ở Hạc-Sơn. Anh vội vàng thuê người đi đón em, lần thứ nhất họ trở về không, đến lần thứ hai họ mới gặp em.

Được tin anh là em vội vàng về ngay Hà-Nội, không cần biết người đưa tin có đáng tin cậy hay không. Em tin, và linh cảm cho biết, chính người đó anh thuê họ thật, và nhất là khi họ nhắc tới ông Quản Thăng.

Biết tin anh, nhưng làm sao em về được Hà-Nội với anh, đường xa gần tám chục cây số, lại thêm Công-An ngăn chặn các ngã đường, không muốn ai hời cù ! Em phải nói dối mẹ anh ở nhà quê đau nặng để xin phép về Bắc-Ninh hai ngày. Nhờ Trời Phật run rui, Công-An tỉnh cấp cho em giấy phép, với giấy phép này, em đã đi thẳng về Hà-Nội.

Đường xa tám chục cây số, một nách ba con nhỏ, con Uyên mới lên bảy, con Hạnh lên bốn và thằng Tuấn chưa đầy hai năm. Em thuê người gánh đồ đạc, bồng con Hạnh còn em, em tự bồng thằng Tuấn. Con Uyên phải đi bộ lấy. Hơn hai ngày mẹ con em mới về tới Hà-Nội theo lối Bồng, Bá. Sau ngày thứ nhất vượt trên 50 cây số, chân em sưng lên, chân con Uyên cũng sưng lên, em phải lấy dầu xoa bóp, nghỉ một đêm, để lấy sức ngày hôm sau đi tiếp. Em kể lại, con Uyên nó cũng tài đi, nó cứ lẻo-đẻo theo đằng sau cách xa em độ 15, 20 thước, nó lại mãi chơi thấy hoa thì hái và thấy bướm là đuổi theo !

Mẹ con em đã về tới Hà-Nội, ông Quản Thăng đã đến tận sở báo tin cho anh biết. Thế là anh vội vàng bỏ ngay sở lên Yên-Thái đón em.

Anh mang theo gói kẹo Chocolat để tới đón tay cho các con.

Chắc em chưa quên nhỉ, lúc đó cũng gần Tết, trời đang lạnh. Em đang ngồi với ba con giữa đám người hồi cư thì anh tới. Đầu em đội chiếc khăn mỏng, em mặc áo tứ thân nhuộm nâu và quần đen. Mới đến anh không nhận ra em, em đang cúi mặt xuống. Nghe tiếng anh em ngẩng lên ! Chao ôi ! Hai chúng ta cùng mừng. Mắt em long lanh sáng như sao, còn anh, anh không biết nói thế nào hết nỗi sung sướng, và anh chỉ thốt được hai tiếng :

- Kia em !

Các con cũng nhिँ anh. Em đứng lên. Anh bế con Hạnh, cùng em nói chuyện một lúc, sau đó anh mới đi lo lấy giấy thông hành để em vào Hà-Nội.

Người em trông khỏe mạnh, nước da hơi sạm gió, nhưng khuôn mặt thật đáng yêu.

Chiều hôm đó, chúng ta về tới nhà, - ngôi nhà anh thuê sẵn ở số 120 bis phố Chancelaume. Bữa chiều chúng ta ăn cơm ở nhà anh chị Nhị, bạn cũ ở Vĩnh-Yên của chúng ta, và đêm hôm đó chúng ta đã nói với nhau không biết bao nhiêu chuyện. Cửa nhà chúng ta rất đơn sơ, đó là tình trạng chung nhưng không khí ấm cúng đã đến với tiếng nói giọng cười của em, với

những lời gọi cha gọi mẹ của các con. Ngày gặp-gỡ trở lại ấy, tới nay hơn hai chục năm, nhưng sao còn như mới hôm qua ! Anh không sao quên được phút tái ngộ của đôi ta, nhất là lúc chưa nhận ra em ở Yên-Thái; anh hỏi thăm, em ngẩng lên nhìn. Hình ảnh cô gái quê, tuy cô đã ba con, còn in sâu trong đầu óc anh, mà giờ đây, cô gái quê đó còn đâu nữa. Trước xa nhau, chúng ta còn gặp nhau, ngày nay thì ôi thôi !

Mang nhau di cư vào Nam, chúng ta tưởng sẽ cùng nhau đầu cùng bạc, răng cùng long, có ngờ đâu nửa đường vĩnh biệt !

Chúng ta đã nói với nhau những gì trong đêm tái ngộ, chúng ta đã kể cho nhau nghe những gì về thời-gian xa cách ? Bao nhiêu nỗi nhớ nhung, bao nhiêu ngày trông ngóng nhau, chúng ta đã sung sướng, chúng ta đã ôm ấp nhau trong chiếc chăn bông, hơi thở của chúng ta đã làm ấm lòng nhau, những ngày trong một năm vừa qua chỉ còn là một giấc mộng hãi-hùng.

Ngày hôm sau, trong khi anh đi làm, ở nhà em trang-hoàng lại nhà cửa. Vợ bàn tay khéo léo của em căn nhà luộm-thuộm đã trở nên thứ tự gọn gàng, những đồ đạc đơn sơ đã được xếp đặt một cách có mỹ thuật. Cũng như tất cả những người mới hồi cư, chúng ta không có đồ đạc bao nhiêu, nhưng với em số ít đồ đạc bàn ghế giường phản đã được trình bày thật trang nhã, em đã khéo che đậy hết những cái gì không đẹp, khiến khi sang chơi, anh Nhự phải ngạc nhiên.

Và em cũng đi chợ sắm ngay bát đĩa nôi niêu cần thiết cho những bữa cơm hàng ngày. Đi làm về, anh đã thấy em lúi-húi trong bếp lửa hồng, với nồi canh nóng, với ba đứa con đang nói cười ở ngoài sân. Em khoe với anh :

- Thôi, chúng ta không sang ăn cơm nhà anh chị Nhụ nữa, em đã sắm đủ mọi thứ để em làm cơm lấy.

Anh chỉ biết sung sướng khen em, và trông em ngày hôm ấy càng thêm đẹp, đẹp hơn hình ảnh cô gái quê ngày hôm trước. Ăn mặc quê trông em nền-nã, ăn mặc tỉnh trông em dịu dàng.

Bữa cơm hôm đó thật ngon. Anh lại được săn sóc con sau một năm xa vắng, cũng như em lại được săn sóc anh. Nhìn em cầm bát sới cơm cho anh, nhìn em cầm thìa đút cơm cho con, sao mà đôi tay em mềm mại dịu dàng.

Chúng ta sống bên nhau trong cảnh túng tiếm, lương công chức đâu có bao nhiêu, nhưng chúng ta chịu đựng hết mọi sự thiếu thốn.

Rồi anh đi xin học cho hai con, Uyên và Hạnh. Cả hai con đều được trường Saint Paul thu nhận. Ngày ngày đi làm, anh dẫn hai con đi học, ở nhà chỉ có em và thằng Tuấn. Những lúc đi chợ, em khóa cửa để con ở nhà. Mãi về sau chúng ta mới mượn được người làm.

Những lúc anh đưa con đi học, ba cha con cùng

đều đi bộ, em đứng cửa nhìn theo, và ngày nào cũng vậy, sáng cũng như chiều; lúc cha con anh về, em đã đứng cửa đợi chờ, thằng Tuấn ở bên cạnh.

Chúng ta nghèo lắm, nghèo nhưng mà vui.

Anh không có tiền mua nổi chiếc xe đạp, thậm chí trời mưa cũng không mua nổi chiếc áo đi mưa. Đi làm anh đi đôi dép cao-su hiệu Con Hổ, và quần áo mùa lạnh chỉ là một bộ quần áo mua lại. Về phần em, em cũng không có đồ nữ trang gì, nhưng khéo ăn mặc nên trông em lúc nào cũng có vẻ phong-lưu sung-túc. Anh còn nhớ một hôm trời mưa anh cần nhả, em đang nằm ngủ, em ngẩng đầu nhìn anh rồi em lại lặng yên nằm xuống. Cũ chi của em đã làm anh hối hận, tuy anh không cần nhả em, anh cần nhả vì trời mưa đi làm ướt át lại tồn tiền xe. Cái nhìn của em đã nói lên rất nhiều ! Anh yên lặng đứng trước cửa nhà chờ xe, nhưng rồi trời tạnh mưa, anh quay lại nhìn em nằm với thằng Tuấn trước khi anh cuộc bộ ra đi.

Sống với anh, em thật sướng ít khổ nhiều, nhưng nghĩ lại ngày nay, trong khi khổ cũng như khi sung sướng, chúng ta luôn luôn chiều chuộng quý mến nhau.

Càng trong những lúc thiếu thốn, em càng thương chồng thương con, và cuộc đời em như chỉ còn hai chữ chồng con.

Em về với anh không lâu, chỉ độ hai tháng sau,

anh đau nặng. Bữa đó anh đang ở trên sô, bỗng anh thấy đau quặn bụng. Anh không chịu đựng được, anh nôn mửa. Lập tức anh được đưa vào bệnh viện Yersin và anh nhờ người báo cho em hay.

Vào Bệnh-viên sau khi khám, anh được trích mấy mũi thuốc, bụng chỉ còn nhâm nhảm đau. Anh nằm lo lắng, nghĩ đến em, nghĩ đến các con.

Độ hai giờ sau, giữa lúc anh mơ mơ màng màng, bụng đau lúc nhiều lúc ít, anh nghe tiếng em gọi :

- Anh ! Anh !

Anh mở mắt nhìn em. Đôi mắt em long lanh nhóm lệ, vẻ mặt đầy lo ngại, Anh ra hiệu cho em ngồi xuống bên giường anh. Anh bảo :

- Anh đau cái dây chằng ở bụng, Bác-sĩ bảo thế uống thuốc sẽ khỏi. Lúc này anh đau quặn quại, nhưng bây giờ đã dịu.

Em đưa khăn lau nước mắt và nói :

- Thấy người lính về báo tin, em sợ quá. Em vội dỗ các con để chúng nó ở nhà, lên ngay với anh.

Anh trấn tĩnh em, cho em biết bệnh tình của anh cũng không có gì đáng ngại. Em ngồi với anh rất lâu, gần ngại không muốn về, anh phải nhắc tới các con em mới đứng lên, nhưng anh biết lòng em còn bận bịu về anh không hiểu bệnh tình của anh ra sao.

Từ đó ngày ngày hai buổi em mang cơm vào cho anh, mỗi lần em lại phải dỗ dành các con. Lúc này chúng ta đã có người làm, nhưng các con chúng nó

không muốn em đi đâu vắng, và em, em cũng không muốn để người làm mang cơm vào cho anh.

Rồi một hôm, em không vào với anh, chị người làm mang cơm cho anh. Chị ta cho anh biết em bị cảm. Anh hiểu, bữa trước em gặp mưa, vào với anh em đã thấy người choáng váng.

Bệnh tình của anh lúc ấy đã đỡ nhiều, anh muốn về ngay với em, Anh xin Bác-sĩ cho anh ra, nhưng Bác-sĩ không chịu.

Ngày hôm sau em lại mang cơm vào cho anh. Anh sờ tay em còn nóng, anh hỏi, em đáp trong người em đã khỏe. Thực ra em còn đang sốt. Anh bảo anh đã khỏe, em đừng vào nữa, anh sẽ về.

Bữa chiều hôm đó, chị người làm lại mang cơm vào cho anh, anh hiểu em còn mệt lắm. Thực anh bồn chồn vô cùng. Ngay chiều hôm đó, anh lén Bác-sĩ về nhà thăm em và ngủ đêm ở lại nhà. Có lẽ thấy anh lên về nhà được, em yên trí bệnh anh đã đỡ nhiều, nên người em khỏe hẳn ra, và buổi sáng, em vội vã dậy sớm làm thức ăn sáng cho anh. Anh ăn, em ngồi nhìn, bảo em cùng ăn, em lắc đầu nói chờ ăn với các con. Sau anh mới biết, em làm trứng cho anh ăn bánh mì nhưng em đã chỉ ăn xôi với các con. Em tần tiện vì chúng ta không giàu, em đã nhịn mọi thứ về phần em để nhường cho anh và các con.

Từ đó mỗi buổi chiều anh lại lên về với em, và em cũng không cần mang cơm vào cho anh nữa. Vài

hôm sau anh được Bác-sĩ cho về hẳn.

Nuôi chồng trong nhà thương, rồi em lại nuôi con. Cách đây không lâu, thằng Tuấn ngã gãy tay, anh đã đưa nó tới Bác-sĩ Huỳnh chữa, nhưng sau đó trông tay nó không được thẳng, chúng ta lại phải đưa con vào nhà thương. Ở đây, người ta đã nắn lại tay nó và bó bột, nó phải nằm ít ngày trong nhà thương để người ta theo dõi.

Tuy đã có người vú già nuôi con, nhưng chính em em cũng đã ở trong nhà thương để săn sóc nó, và ngày ngày vú già mang cơm vào cho em. Em cũng lo lắng về con như đã lo lắng về anh. Cả hai chúng ta đều sợ tay con thành tật. Mỗi buổi trưa, mỗi buổi chiều tan sở, anh đều vào thăm con, và chúng ta đã trao đổi cùng nhau mọi sự lo âu. Rất may, con nó phải nằm nhà thương không lâu, Bác-sĩ cho về và hẹn ngày trở lại để gỡ băng bột.

Chồng ốm cũng như con đau, sự săn sóc của em bao giờ cũng tận tụy, em luôn luôn quên mình vì chồng con, bất cứ trong hoàn cảnh nào. Nếu gia đình chúng ta cần phải hy-sinh điều gì, những sự hy-sinh, bao giờ em cũng tự nhận lấy.

Chúng ta sống bên nhau, không đòi dòi cho lắm với đồng lương công chức, nhưng rất may thỉnh thoảng lại có một số tiền truy lãnh, nên không đến nỗi nợ nần.

Ít lâu sau, anh xin được cái bông mua chiếc xe đạp. Được chiếc bông mua xe về, hai chúng ta nhìn

nhau, cân nhắc nên mua hay không nên mua. Chúng ta đều đồng ý mua, nhưng tiền ! Thật là một chuyện khó khăn đối với chúng ta, tuy giá chiếc xe đạp chỉ có 900\$. Rốt cuộc, chúng ta đã đi vay lãi 10% để mua xe mà phải vay 1.000\$00.

1.000\$00 lúc đó to lắm, cả tháng lương anh chỉ có hơn 2.000\$. Chúng ta đã cố gắng để có chiếc xe đạp, anh vừa đi làm vừa đèo hai con đi học, rồi chúng ta sẽ chịu thương chịu khó chất bóp lầy họ trả nợ.

Chiếc xe đạp đối với người khác không đáng bao nhiêu, nhưng đối với chúng ta lúc đó thật là quý giá. Hà-Nội thuở ấy làm gì có nhiều xe hơi như ngày nay ở Sài Gòn, và những loại xe gắn máy đã làm gì có. Thịnh thoảng lắm mới có một chiếc Vespa chạy trên đường phố, thành-phố cũng vắng, đâu có quá đông như Sài Gòn.

Anh nhớ, khi anh mang chiếc xe đạp về, em đã ngắm chiếc xe rất kỹ, như mừng từ nay gặp những khi mưa nắng anh đi làm cũng đỡ cực. Với chiếc xe đạp ấy, chiều chiều anh lại đèo thằng Tuấn đi chơi một vòng. Nhìn anh đèo con, em sung sướng lộ ra nét mặt, có những buổi chiều, em bung bát cơm bón cho thằng Tuấn, anh đèo nó đi xe từ đầu đường tới cuối đường mỗi lần qua nhà anh lại ghé lại để em chạy ra bón cho con miếng cơm. Cái cảnh êm đẹp ấy, ngày nay bao giờ còn có nữa ? Chúng ta sống trong thiếu thốn, tháng tháng lo đóng họ trả tiền xe, nhưng chúng

ta bằng lòng với số phận, chúng ta đã vui với hoàn cảnh và gia đình chúng ta đã có hạnh-phúc.

Ngày ấy sao mà em trẻ đẹp lạ lùng. Khi mới ở hậu-phương về, người trong phố nhất định bảo em là vợ lẽ của anh, và các con chúng ta đều là các con chồng. Chắc em cũng chưa quên câu nói của bà Phủ Khải, nhà ở đằng trước mặt chúng ta :

- Ông Tham trước cửa có cô vợ lẽ đẹp quá ! Người thế mà chịu đi lấy lẽ để nuôi mấy đứa con chồng.

Câu nói này có người nhắc lại với chúng ta, hình như bà Thao-Thao thì phải. Chúng ta đã cười, và khi người nhắc lại đi khỏi, anh đã nói trêu em :

- Con chồng đấy, con chồng nhưng lại do vợ đẻ ra, vậy cô vợ lẽ của anh nghĩ sao ?

Cảnh nhà chúng ta thật êm đẹp, tuy tháng tháng phải đóng hộ tiền mua xe đạp của anh, chúng ta có hơi buồn. Buồn vì đồng lương chẳng bao nhiêu, tiền lãi lại quá nặng.

Chiếc xe đạp đầu tiên sau ngày hồi cư ấy, chúng ta mua khó khăn, nhưng về sau khi chúng ta làm ăn dễ dàng hơn, chúng ta đã mua thêm một chiếc xe nữa để em dùng, hai đứa chúng hai chiếc xe đạp song song đi, chúng ta đi thăm bạn bè, hoặc đi chơi một vòng cho đỡ mệt ! Những hôm đó, các con chúng ta đã có người trông, và mỗi lần bố mẹ cùng đi về, chúng hớn hờ reo từ ngoài cửa.

Giờ đây, đàn con càng đông, chúng vẫn nhớ mẹ, đôi khi con Uyên thường nhắc lại những kỷ-niệm ngày xưa, hình ảnh cũ còn nguyên vẹn đó, mà em ơi, bao giờ anh lại thấy cảnh lũ con reo mừng khi em đi đâu về !

Anh càng oán trách số mệnh, anh lại càng buồn cho phận anh ngày nay gà trống nuôi con !

Buồn cho số phận anh, nhưng anh xin hứa với vong hồn em, anh sẽ cố gắng chăm chút các con, lo cho chúng nó như khi em còn sống !



VIII

Hồi cư về Hà-Nội năm trước, cuối năm sau em sinh thằng Dũng. Cảnh nhà chúng ta càng vui, cây xanh thêm lộc. Hai gái hai trai, chị trông em, em đòi chị, rồi có lúc trông ghẹo nhau, tiếng cười chen tiếng khóc, lại thêm tiếng bi hô gọi bố mách mẹ, anh tưởng không còn bản nhạc nào êm-ái hơn đối với chúng ta.

Sống đời sống công chức nhiều khi anh thấy quá bình thản, chúng ta thường bàn tính đến chuyện buôn bán, như thời ở Vĩnh-Yên. Muốn buôn bán phải có vốn, không nhiều thì ít, mà vốn lúc này chúng ta tìm đâu ra !

Tối tối anh dạy con học, em ngồi khâu hoặc đan bên cạnh, rồi cũng có lúc anh viết văn làm thơ. Văn thơ, anh đọc cho em nghe, em cười hoặc khen lấy lòng tuy nhiều lần mãi theo mũi đan, mãi đùa với con nhỏ anh có đọc, em có nghe nhưng không chú ý.

Nợ mua xe đạp lần hồi chúng ta trả xong, lại vừa may, anh được lĩnh mấy vạn bạc tiền truy-lãnh về phụ cấp không gián đoạn công-vụ.

Món tiền lúc ấy cũng khá lớn, ý muốn buôn bán trở lại với chúng ta và chúng ta đã nhất định thực hiện.

Chúng ta bắt đầu quen anh Vũ-văn-Tường chủ nhà in Vô-Tư. Anh Tường cũng lại là chủ-nhiệm tuần báo Vô-Tư. Việc làm ăn của anh không mấy phát đạt. Anh đóng cửa báo và anh có ý muốn nhường lại nhà in.

Anh không thạo mấy về nhà in, nhưng trước khi em về, anh Nhự có nói cho anh nghe những cái thú vị trong nghề nhà in, nên gặp lúc anh Tường muốn bán máy, anh nghĩ ngay tới việc mở một nhà in.

Chúng ta chỉ có bốn vạn bạc, số tiền nhỏ đó làm sao cho phép chúng ta mở nổi nhà in, mặc dầu máy móc lúc đó giá không cao, một chiếc máy đập cũ nhỏ chỉ phải mua với giá 2.000\$, và một chiếc máy 8 trang chỉ giá vào khoảng 15.000\$.

Thế mà chúng ta đã mở xong nhà in. Chúng ta đã rủ ông bà Xuyên cùng chung. Chúng ta đã thực hiện được ý định, nhưng sau này chúng ta đã khốn-đốn với nhà in.

Ông bà Xuyên làm chung với chúng ta ít tháng, ông bà ấy thấy không có lợi nhiều đã rút vốn ra để mặc chúng ta xoay sở. Lúc đầu công việc cũng khá, nhưng sau này chúng ta bị khách hàng quýt nợ, chúng ta đã nợ lây, và những khách nợ đã dày vò chúng ta đủ điều. Hai chúng ta cùng khổ, nhưng khổ hơn có lẽ là em. Khách nợ họ không nói anh, họ chỉ sỉ vả em. Đã có người bà Huyện Kỳ, vì quá nặng lời với em, khiến anh phải giận, vắng tục và chửi rửa.

Trong thời kỳ này chúng ta thật là khổ sở.

Họa vô đơn chí, đã nợ nần, anh lại có giấy đòi đi xa, anh nhất định không đi, đành bỏ việc. Gia-đình chúng ta lâm vào cảnh túng quẫn vô cùng. Thời gian này cũng khá lâu, đến gần ba năm.

Giữa lúc chúng ta đang túng thiếu như vậy, em sinh con Nga. Thế là chúng ta đã 5 con. Năm ấy em 27 tuổi. Nuôi con Nga thật là vất vả, ăn uống chẳng có gì, đến sữa con cũng không đủ, phải mua sữa bột cho con ăn. Ăn sữa bột, vì thiếu nhiều sinh tố, con Nga đã cộc người không lớn được. Các con chúng ta cũng khổ lây. Buổi sáng, mỗi đứa không được nổi lấy một đồng bạc xôi, chúng nó phải mua 2\$ ba gói để chia nhau. Riêng thằng Dũng, càng đáng thương hơn, xưa nay một ngày nó ăn năm sáu cốc sữa, lúc đó nó không có sữa ăn.

Sang sáng để đánh lừa con, chúng ta phải cho con ăn bánh mì với nước trà đường. Nó cũng ăn, nhưng người nó gầy dần, chậm lớn, không còn bụ-bẫm như trước.

Lúc này, chúng ta đã dọn tới ở căn nhà số 15 phố Trần-Nhân-Tôn. Lúc chúng ta mới dọn tới, mọi người đã cho biết ở căn nhà này, không ai làm ăn gì được. Đây là một đất giữ, có ma.

Chúng ta không tin, chúng ta tin tưởng ở sự làm việc của chúng ta, và chúng ta hy-vọng nhà in của chúng ta sẽ phát đạt, cái nhà in chúng ta đã lấy tên thằng Tuấn mà đặt, nhân Minh-Tuấn.



Không biết có phải tại đất giữ hay tại số phận long đong, dọn tới đây chúng ta thất bại hoàn toàn trong công việc, và đã khổ sở tưởng chừng như không ngóc đầu lên được !

Có một lần, hết tiền đi chợ, em phải bán cái kính em đeo lấy 25\$. Em không buồn, nhưng chính anh thật buồn vô hạn. Chỉ tại anh để đến nỗi em phải chịu mọi sự hy-sinh. Và trước khi sinh con Nga, em đã dành dụm từng đồng để mua từng cuộn len đan áo cho con.

Khổ sở với nhau như vậy, có với nhau những kỷ-niệm chua chát như vậy, ngày nay em không còn nữa, làm sao anh quên được em, nhất là trong lúc này chúng ta bắt đầu dờ lo về phương diện tài chánh.

Khổ sở thì khổ sở, chúng ta, nhất là em, vẫn luôn luôn thương người khổ sở hơn, và gặp dịp không bao giờ chúng ta bỏ lỡ cơ hội giúp người ; sau này đối với những người chủ nợ đã làm khổ chúng ta như bà huyện Kỷ, chúng ta cũng đã có dịp được lấy ân trả oán, và giúp đỡ bà không phải chỉ một lần.

Giữa lúc chúng ta đang khổ sở túng thiếu như vậy một lần trong nhà chỉ còn vền vền 25\$ lại chưa đi chợ buổi chiều, ấy thế mà khi có hai anh em một người mới hồi-cư tới kể lẽ tình trạng đáng thương của họ, nhin đói từ sáng, hai anh em không có một đồng một chữ, em đã không ngần ngại tặng hai anh em họ 20\$, chỉ giữ lại 5\$ để buổi chiều mua vài mớ rau

muồng ! Em đã nói :

- Minh khổ nhưng đâu bằng họ. Thôi mình ăn cơm rau còn hơn thấy người ta chịu đói.

Mỗi khi giúp được người hai chúng ta đều lấy làm sung sướng. Nhớ lại năm Ất-Dậu, giữa lúc nạn đói đang hoành hành vì Nhật, Pháp toa rập thu thóc, hai chúng ta đã cùng bàn nhau rồi cùng đồng ý bỏ thí cho bất cứ người nào tới cửa chúng ta, sự bỏ thí cho mỗi người không bao nhiêu, nhưng chúng ta không từ chối một ai.

Chúng ta thường nói chuyện : Trời có cho giúp người, chúng ta mới giúp được, những dịp làm phúc cũng như những dịp làm giàu ; Trời có cho mới được.

Chúng ta thường luôn luôn dạy con phải biết làm lành, và mỗi khi có dịp làm lành để chúng noi gương; không bao giờ chúng ta bỏ lỡ.

Bao nhiêu lần, sau này, những người đã gõ cửa nhà chúng ta vì lỡ độ đường xin giúp đỡ; không bao giờ em từ chối, và nhiều lần em đã bị lừa trong việc làm phúc.

Một lần gần đây, có một người đã đến với một đơn thuốc nói rằng con bị trọng bệnh cần cấp cứu, ông ta đi mua thuốc thiếu mất mấy trăm, xin em cho vay. Em đã không ngần ngại cho ông ta vay và nói :

- Số tiền này, nếu có thì ông trả, bằng không tôi xin giúp ông.

Ông ta đã đáp lại :

- Nhớ thì tôi vay chứ tôi không xin ! Chiều tôi sẽ mang trả lại bà.

Nói như vậy, nhưng buổi chiều và cả những buổi chiều hôm sau nữa, không bao giờ ông ta trở lại. Em thuật lại với các con, chúng nó cười bảo em bị lừa. Em đã nói :

- Mẹ giúp là mẹ giúp người thiếu tiền mua thuốc cho con đang bị bệnh nặng. Mẹ có giúp người đi lừa đầu mà mẹ bị lừa.

Em lại nói thêm :

- Người ta lừa mình, người ta mang tội, thấy tình cảnh đáng giúp mình phải giúp.

Em lại khuyên các con, gặp trường hợp đáng làm lành thì làm, dù làm lành bị lừa còn hơn bỏ qua một dịp giúp được người.

Có một lần, cách đây đã ba bốn năm gì đó, khi giá tờ báo còn bán với hai đồng, một hôm có một em bé bán báo vừa rao báo vừa khóc sụt sùi. Em gọi mua báo và hỏi tại sao em đó khóc. Em bé bán báo đã cho biết có người mua tờ báo 2\$, bảo em bé trả lại 98\$ để lấy giấy 100\$. Em bé đã móc gần hết cả tiền của mình ra mới đủ 98\$; nào ngờ khi đưa tiền cho người mua báo, họ đã ù té chạy, lấy cả 98\$ lẫn tờ báo và không đưa cho em giấy 100\$00. Em đã ái ngại cho em bé bán báo, và em đã cho em này 100\$00 khác.

Lần đó các con em cũng cho là em đã bị lừa,

nhưng em chỉ cười và bảo chúng :

- Mẹ bị lừa cũng được ! Dù sao 100\$ của Mẹ cũng đã làm cho thằng bé bán báo sung sướng.

Các con em đã kết luận :

- Mẹ chỉ hay thương người !

Hết em bán báo lại đến em bé bán kem. Em này thật đáng thương, mang kem đi bán, hàng ế kem chảy ra nước gần hết. Em bé đã đến mời em mua kem và nói rõ tình trạng của mình. Kem chảy nó lỗ vốn, mai sẽ hết vốn buồn. Em bé cũng đã khóc. Em đã hỏi em bé bán kem số tiền vốn của chỗ kem chảy, và đã đưa cho em bé này một số tiền. Lần này em về khoe với các con, chúng nó không cười em như mọi lần, trái lại chúng nó lại cho rằng em đã cho em bé bán kem ít tiền quá. Một đứa đã nói :

- Mẹ cho nó có chừng ấy sao đủ !

Các con em đã học được đức làm lành của em, và đã nhiều lần anh thấy chúng nó cũng làm việc thiện như em, giúp đỡ người cùng túng tuy sự giúp đỡ chẳng đáng bao nhiêu.

Ngày nay em không còn nữa, ai sẽ dìu dắt hướng dẫn các con, nhất là ba đứa nhỏ nhất trên con đường làm việc thiện ! Thiếu Mẹ, chúng nó thiếu tất cả sự yêu thương dịu dàng, sự chỉ dẫn mềm mại... Anh cũng thương yêu chúng, nhưng tình yêu của mẹ mới dễ thấm vào lòng con !

Chúng ta đã khổ sở với nhà in, khổ sở về vật chất lại vất vả về tinh thần. Nào nọ nần, túng thiếu, rồi ngày

ngày em luôn luôn ở phòng chữ, lúc cần em cũng sắp chữ, rồi lúc in sách em lại ngồi bắt giấy. Nghĩ lại anh lại rùng mình.

Sau hai năm trời thất bại vì thiếu kinh nghiệm, vì chúng ta không khe khắt với thợ thuyền, vốn hết, nợ nhiều, chúng ta đã bó buộc phải bán nhà in để trả nợ và tìm sinh kế khác.

Chúng ta hết nợ, nhưng chúng ta cũng hết tiền. Chúng ta phải dọn tới một căn nhà nhỏ hơn, và còn chút tiền nhỏ chúng ta phải tạm thu xếp để chờ những ngày tươi đẹp !

Ngày tươi đẹp sẽ đến với chúng ta vì cùng tác biên, biên tắc thông, nhưng trong khi chờ đợi, chúng ta đã trải qua một cơn lo lắng kinh khủng hơn.

Chúng ta đang ở căn nhà số 17 phố Mai-hắc-Đế Hà-Nội. Chúng ta đã tiêu đến món tiền cuối cùng. Anh nhớ lắm, hôm đó, em đưa cho anh chiếc kiềng, chiếc kiềng kỷ-niệm, để anh đem bán. Chúng ta nhìn nhau, tuy không nói nhưng cùng một ý nghĩ như nhau:

- Tiêu hết tiền bán kiềng chúng ta sẽ sống bằng gì với năm đứa con dại !

May mắn làm sao, tiền bán chiếc kiềng vàng chúng ta tiêu gần hết thì việc anh kiện Phủ Thủ Hiến Bắc-Việt tại tòa án Hành-chánh kết liễu. Anh đã thắng kiện và anh lại được đi làm.

Thắng kiện nhưng không phải anh đi làm dễ dàng đâu. Ông Đồng-Lý Văn phòng của Ông Thủ-

Hiền P.V, B là L.V.H đã lấy của anh 10 lạng vàng, mới ký nghị-định cho anh đi làm, nếu không Ông ta sẽ ra lệnh chống án, và như vậy việc kiện sẽ kéo dài, vợ chồng con cái chúng ta sẽ đói.

Có hoạn nạn mới biết người tốt xấu. Ông H. đòi tiền, chúng ta làm gì có tiền. Chúng ta bàn nhau đi vay lãi, nhưng vay ai, và ai tin mà cho vay ! Chúng ta đã ơn anh Tý biết bao nhiêu khi chính anh đã nhận lời đi vay cho chúng ta. Không vay được tiền, anh đã lấy vàng ở cửa hiệu của vợ anh đưa cho chúng ta. Nhờ 10 lạng vàng của anh Tý, việc đi làm trở lại của anh đã xong, và tuy phải góp nợ, nhưng chúng ta đã yên trí với món tiền lương hàng tháng dù không no thì cũng đủ. Lúc ấy là cuối năm 1952, chúng ta lấy nhau đã được 13 năm !

Thoát khỏi cơn nợ nần, chúng ta coi như thoát khỏi vực thẳm.

Chính trong lúc làm nhà in, chúng ta đã được tin bố anh rồi mẹ anh chết ở hậu phương. Thật là họa vô đơn chí ! Được tin bố anh chết anh đã khóc rồi đến mẹ anh chết, anh lại khóc nhiều hơn, nhưng em ơi, nước mắt chảy xuống dù thương nhớ bố mẹ nhưng anh cũng nguôi dần ! Ngày nay, em chết đi, nỗi nhớ tiếc của anh như ngày càng tăng mạnh, anh không phải chỉ khóc em trong một lúc một ngày, cho đến nay là 42 ngày, tuần lục thất của em, nghĩ tới em sự xúc động càng mạnh hơn, và anh đã không sao cầm

nổi nước mắt. Ba mươi năm chung sống, ba mươi năm thương yêu nhau, ba mươi năm chăn gối với nhau, ba mươi năm cùng chia hoạn nạn cùng hưởng sướng vui, anh quên làm sao được !

Công chúc, anh lại trở lại đời công chức, và anh vẫn được làm ở Hà-Nội như cũ.

Chúng ta dần dần trả hết nợ mười lạng vàng của anh Tý, và đường như 'qua' cơn bi cực trời cũng ban cho chúng ta được hồi may mắn hơn. Chúng ta dễ sống hơn trước, ngoài tiền lương, nhờ quen thuộc chúng ta gặp được người giúp đỡ nên thỉnh thoảng có kiếm được món lời. Không còn bận lo lắng vì tiền, cảnh gia đình chúng ta cũng đỡ túng thiếu.

Con gái đầu lòng của chúng ta đậu Tiểu học, chuyển từ trường Saint Paul sang trường Ste Marie. Hạnh và Tuấn cũng học hành tấn tới. Tết năm ấy, sau mấy cái Tết khôn-đốn về nhà in, một cái Tết vui đẹp trở lại với chúng ta.

Tết xong, qua tháng Ba, em sinh thẳng Hung, thế là chúng ta đã sáu con. Số em thật vất vả, suốt đời hết cùng chồng chịu lo vì sinh kế, hơi mát mặt một chút lại bận nuôi con !

Em nuôi con thật khéo-léo, chăm chút cho con từng li từng tí, để đứa nào nuôi đứa ấy, và ngày nay sau mười một bận sinh, mười một đứa con đều ơn Trời cho khỏe mạnh, lúc đám tang em cả mười một đứa đều được may mắn nhìn mặt mẹ lần cuối cùng

trước khi khâm liệm.

Nuôi thằng Hưng không chặt vật gì, nó ăn rồi nó lớn, và cảnh nhà đã đông với sáu đứa con thơ.

Những ngày chủ nhật là những ngày sung sướng nhất trong tuần lễ. Buổi sáng chúng ta cùng dậy, khi em lo dọn dẹp nhà cửa anh đạp xe đạp đi mua bánh mì thịt nguội, lúc anh về ấm nước vừa sôi, em pha sữa, chúng ta cùng các con ăn sáng thật vui vẻ.

Buổi sáng vui với các con, rồi độ 9, 10 giờ chúng ta giải trí qua những canh mật chược khi được khi thua. Hai đứa hoặc cùng chơi hoặc chia nhau mỗi đứa chơi vài giờ !

Nhà cửa em bắt đầu trang hoàng, quần áo của các con đã đầy đủ, không đến nỗi thiếu thốn như lúc làm nhà in.

Anh nhớ lại, khi túng bán, em đã cắt những áo dài của em để may mặc cho các con, em chỉ lấy quần áo của em, khi anh đưa quần áo của anh, không bao giờ em chịu, và em bảo anh cần có đủ quần áo vì còn phải ra ngoài.

Năm đó là năm Quý-Ty, năm 1953. Cuộc sống bắt đầu điều hòa dư-dặt. Tết năm đó, gia-đình chúng ta lại vui hơn năm trước, và em đã mua gạo thịt về gói bánh chưng. Em bảo chúng ta vất vả mãi cũng phải hưởng một cái Tết để bù lại những năm túng kiết !

Em thật khéo-léo ! Mấy chục chiếc bánh chưng

tự mình em làm lấy, từ luộc đồ, rửa lá, ngâm gạo, cho đến nấu bánh, không kể việc đi chợ sắm Tết. Anh chẳng giúp đỡ được em điều gì, cũng như chẳng bao giờ anh giúp đỡ được em trong mọi công việc nhà.

Mỗi khi dọn nhà, hoặc mỗi khi kê dọn lại nhà cửa anh đều tìm cơ đi vắng, chỉ về nhà khi em đã kê dọn xong xuôi ! Ít hiểu anh như vậy, chẳng bao giờ em chờ đợi gì ở anh, mỗi khi dọn nhà hoặc kê lại đồ đạc trong nhà ! Anh đi về, em hớn-hở khoe, dẫn anh đi chỗ này, kéo anh tới chỗ khác, hỏi ý-kiến anh. Anh chẳng có ý-kiến gì, và luôn luôn anh đồng ý với em.

Em vừa khéo léo, vừa chịu khó lại vừa có con mắt mỹ-thuật, nên kê dọn nhà, với đồ đạc rất đơn sơ, em bày biện trông vẫn trang-nhã lịch-sự.

Tết năm Quý-Tỵ, chúng ta đã ăn một cái Tết to, to đối với chúng ta, tuy chẳng có gì, ngoài mấy chục bánh chưng em đã gói. Mỗi đứa cũng may được bộ quần áo mới, và các con chúng ta, so với con cái nhà khác cũng không đến nỗi phải thua kém nhiều như mọi năm về trước.

Em rất thương các con, năm nào Tết đến, cũng lo đến quần áo của chúng, dù hai chúng ta không có gì, đối với các con, em cũng cố làm sao sắm cho được mỗi đứa một bộ quần áo mới.

Hạnh phúc tuy không bao giờ rời bỏ đôi ta, nhưng Tết năm ấy chúng ta cảm thấy sung sướng hơn

và đã bằng lòng với những cái gì chúng ta có.

Sáng ngày mùng một Tết, em dậy sớm làm cỗ cúng tổ tiên, và một bánh pháo đã nổ mừng Xuân.

Sự sung-túc đi vắng trong những Tết năm trước đã trở lại với gia-dình chúng ta.

Em ơi, năm nay Tết lại đến, thiên-hạ đang nhộn nhịp đón Xuân Canh-Tuất thì anh ngồi tro tro trước chiếc bàn em đã kê cho anh để viết những dòng này tưởng nhớ tới em ! Tết mỗi năm mỗi lại, kỷ-niệm Tết của đôi ta trải ba mươi năm chung sống như còn in trong tâm não anh, hình bóng dịu-dàng của em như còn khắc trong trí óc anh, mà em ơi, giờ đây em ở đâu ! Nhớ thương em, anh càng thấy nhà như vắng vẻ nhà càng vắng vẻ, anh lại càng tưởng nhớ tới em. Mỗi một năm qua, Tết lại về, Xuân lại đến, nhưng Tết về Xuân đến mà chỉ, đôi ta kẻ âm người dương, Tết và Xuân đối với chúng ta còn có nghĩa lý gì, nếu không chỉ là một sự mỉa mai riêng cho anh !

Năm Quý-Tỵ đối với chúng ta không khe khát như những năm trước. Anh đi làm, em lo việc nội trợ và trông con, nợ nần không còn nữa, thỉnh thoảng chúng ta kiếm được món tiền, em lại dành dụm để phòng lúc túng bán về sau.

Thằng Hưng ra đời chưa được bao lâu, em lại có thai ! Một con một của không ai từ ! Nhưng thật ra thấy tin mừng chúng ta cũng hơi ngán ! Số em sao mà bận bịu, chỉ nuôi con và nuôi con nếu không công nợ!

Em bảo anh :

- Trời thương thì biết sao ! Đủ ăn, đủ tiền nuôi con em chẳng ngại gì. Em sợ nhất nợ nần thẳng thúc.

Đúng vậy, càng nhiều con, em càng thương chúng nó, và tình thương của em càng chia cho nhiều con càng như tăng lên, trong lúc đó, đối với anh, sự yêu đương chiều chuộng cũng càng khăng khít, và thời gian càng đi, cuộc đời chúng ta càng bó chặt lấy nhau.

Lúc này em cũng muốn trang hoàng nhà cửa hơn trước, em cũng đã mua sắm thêm ít nhiều đồ đạc kê nhà trong nhà ngoài.

Năm đó em 31 tuổi, anh 40. Chúng ta lấy nhau đã được 14 năm. Thân tự lập thân. Chúng ta tự tạo lấy hạnh phúc của mình, tuy có nhiều lúc gian-nan khổ cực.

Tháng Ba, em sinh thêm thằng Thắng. Chúng ta đã bảy con. Sinh thằng Thắng em cũng ra huyết lở lờ, nhưng không nguy hiểm. Cũng như những lần trước, anh dẫn em tới nhà hộ sinh, và chờ em sinh xong, mẹ con em bình yên anh mới về.

Thằng Thắng sinh ra, nhắm mắt luôn ba ngày. Chúng ta hơi lo ngại và em bảo :

- Nếu nó không mở được mắt, thiên-hạ sẽ đàm tiếu cho chúng ta ăn ở thất đức nên đẻ con mù.

Con chúng ta không mù, ba hôm sau nó mở mắt và năm nay nó 16 tuổi. Lúc em mới chết nó cũng ở trong nhà thương, nó đã khóc em nhiều, đầu nó gục vào tường gọi mẹ !

Trong đám tang em nó đã đau đớn nhưng nó cũng đã phần nào báo hiệu được cho em. Bạn học của nó đã được sư-huynh giám-học dẫn tới nghĩa trang làm hàng rào danh-dự để đón chào linh-cửu em.

Những người đi đưa đám đã khen em có phúc; lúc chết có đông đủ các con lại có cả hàng rào danh dự đón linh-cửu !

Có người nhìn tới những vòng hoa phúng viếng đã nói :

- Vong hồn bà ấy có khôn thiêng hẳn cũng mát dạ, các con đều có tương-lai. Con bà ấy có anh học y-khoa, mới có những vòng hoa này...



IX

Năm 1954 ! Trận Điện-Biên-Phủ đang diễn tiến, ở Hà-Nội mọi người xôn xao với hội nghị Genève. Người ta tính chuyện đi Nam.

Chúng ta bàn nhau kỹ lưỡng, và chúng ta đã quyết định em tạm cùng các con xuống Hải-Phòng, anh ở lại Hà-Nội, nếu có điều gì xảy ra, anh sẽ xuống sau, một mình đi lại dễ dàng hơn.

Lúc đó cuối tháng 6-1954 !

Hội nghị Genève còn, đang họp và trận Điện-Biên-Phủ đang ở thời kỳ dūr dội !

Em đã dọn một số đồ đạc nhỏ cùng các con xuống Hải-Phòng ở với anh chị Thanh. Em gói ghém tất cả mọi đồ cần thiết của chúng ta và các con, bỏ lại những đồ đạc công-kênh, vừa dọn đồ đạc nước mắt em vừa chảy vòng quanh. Nhìn ngôi nhà thân mật, tuy là ngôi nhà thuê, như những công trình mình sắm sửa, nay một phút bỏ ra đi, em ngơ ngẩn tiếc.

Em nói :

- Chúng ta vất vả đã nhiều, nay mới hơi sung-túc, lại phải dọn đi !

Hôm đi Hải-Phòng, anh cùng đi với em và các

con. Ở nhà chị Thanh tuy chật chội nhưng có sân rộng trước cửa, và người nhà ở với nhau tình thân mật rất dễ chịu.

Em và các con ở nguyên Hải-Phòng cho tới ngày di-cư vào Nam, riêng anh, anh vẫn ở Hà-Nội để tiếp tục việc làm, và mỗi chủ nhật anh đều xuống thăm em.

Ngày 20.7.1954, Hiệp định Genève được ký kết, sự phân chia đất nước đã rõ ràng. Người miền Bắc sẽ được phép di-cư vào Nam nếu ai không muốn ở lại.

Chúng ta đã di-cư, em và chị Thanh đã đi trước với tất cả các con của hai gia-đình. Em đã may mắn lấy được vé đi tàu Kerguelen của Pháp, không phải đi tàu há mồm, nên cuộc hành trình cũng đỡ cực.

Em vào Nam được ít lâu, cơ quan của anh di chuyển xuống Hải-Phòng một phần và anh là người được cử xuống trước.

Lúc này anh thật có lỗi với em ! Vào Nam, em bận rộn lo lắng với đàn con bầy đứa, có đứa mới được mấy tháng, anh ở lại, ngoài Bắc, đã một mình thânh thang, anh lại đi dan-dấu với cô Minh để vui riêng. Nghĩ lại ngày nay anh tự thấy mình là tệ ! Khổ sở em phải gánh chịu, nhân rồi anh thụ-hưởng.

Sự dan-dấu giữa anh với cô Minh, ở Sài-gòn em đã biết và có lẽ em đã giận anh lắm, nhưng trong những lá thư em viết cho anh, em chỉ nhắc tới sự nhớ nhung và mong mỗi anh chóng vào với em và các con.

Dan-dầu với cô Minh nhưng lòng anh lúc nào cũng nghĩ tới em, người vợ tần mẫn chung thủy của anh ! Cô Minh chẳng qua cũng như cô Duyên và các cô về trước, mỗi khi xa em, anh vớ vẩn để quên tháng ngày !

Vào Nam, em và các con tạm ở nhà anh chị Nguyễn-Mạnh-Bảo cho đến lúc anh vào.

Ở Bắc lúc đó anh được lĩnh 200.000\$, do Phủ Thủ Hiến Bắc-Việt bồi thường trong vụ anh kiện tại tòa án Hành-chánh khi anh bị nghỉ việc. Với tiền này, anh đã gửi vào cho em một nửa, còn một nửa anh mua một chiếc xe hơi để em dùng.

Chắc em sốt ruột vì được tin anh tặng tịu với cô này cô khác ở ngoài Bắc, nên luôn trong mấy lá thư em thúc giục anh vào Nam, vào chơi mấy ngày rồi lại ra. Em sốt ruột là phải vì ở địa vị em ai yên tâm được, nhưng em ạ, dù sao anh vẫn là anh của em, dù anh nay cô này mai cô khác, đấy chẳng qua chỉ là để giết thì giờ lúc vắng em, chứ có bao giờ anh quên em đâu.

Trước những lá thư em thúc giục, anh phải xin phép vào Nam mấy ngày, anh định vào Nam rồi lại ra cho đến khi hết hạn di cư ! Anh vào Nam rồi anh không ra được nữa, em đã giữ anh lại, không muốn xa anh, và cũng không muốn để anh gặp trở lại các cô.

Anh nhớ lắm, thấy mặt anh, em giận, em giận anh thật, nhưng cũng như bao lần trước, em không giận anh được lâu, chỉ qua một buổi chiều là chúng ta

lại lảnh nhau.

Rồi đêm hôm đó, đôi chúng ta cùng nhau bao chuyện hàn huyên, như ngày mới ở hậu phương hồi-cư về Hà-Nội, em nói chuyện trong Nam, anh nói chuyện ngoài Bắc !

Anh Nguyễn-Mạnh-Bảo đang làm Tổng-Trưởng Bộ Xã-Hội, em đã nhờ anh ấy giữ anh lại. Công chức đang di cư nhiều và đang được phân phối đi các Bộ, việc anh Bảo giữ anh làm việc ở Bộ Xã-hội không khó khăn gì. Anh đã ở luôn lại Sài-gòn không ra Hải-Phòng nữa.

Chiếc xe hơi anh mua ở ngoài Bắc cũng vào tới nơi, sẵn xe chúng ta ngày ngày đi tìm nhà, ở nhà anh chị Bảo chị là tạm bợ, tuy anh chị ấy bảo vợ chồng mình ở lại.

Nhà anh chị Bảo tuy rộng nhưng cũng thành chật, ngoài gia đình chúng ta gồm 10 người kể cả người làm, lại còn gia đình anh chị Thanh cũng tạm ở đây.

Sau vài tuần lễ, anh chị Thanh dọn nhà đi trước, rồi chúng ta cũng sang được nhà ở đường Hai Bà Trưng và dọn đi sau.

Dọn nhà đi, nhưng chúng ta vẫn hàng ngày lên thăm anh chị Bảo và nhiều khi ngồi lại nói chuyện tới khuya mới về.

Anh chị Bảo rất quý vợ chồng chúng ta, riêng chị Bảo lại rất mến em.

Vào Nam trước, một mình em đã lo bao nhiêu

việc thay anh : xin học cho các con, sẵn sẵn đồ đạc chờ ngày thuê nhà... Anh không phải bận tâm tới điều gì.

Dọn về ở đường Hai Bà Trưng, chúng ta tiếp tục sống trở lại khung cảnh êm-ái của gia-đình. Căn nhà tuy nhỏ, hơi chật hẹp đã biến thành xinh xắn. Trở lại công việc nội trợ, em lại lo chiều chồng và nuôi con.

Cuối năm 1954, anh được cử sang tu-nghiệp, một tháng tại Phi-luật-Tân. Lúc anh ra đi, em tiễn đưa tới tận máy bay và bịn rịn không muốn trở về, khiến một nhân viên người Pháp có mặt đã bảo em :

- Bà chào Ông đi rồi về, máy bay sắp cất cánh rồi !

Trong đôi con mắt em, anh thấy bao nhiêu sự triu mến, và anh lên máy bay, nhìn xuống thấy em thất thểu trở về, trông thật đáng thương.

Có lần em nói với anh :

- Từ nay chúng ta không xa nhau nữa. Xa vừa nhớ, lại vừa sợ anh ong bướm hết cô này qua cô khác.

Anh cười, em nói tiếp :

- Em biết anh, anh không yêu ai bằng em nhưng tính anh như vậy.

Có lẽ thấy anh đi Phi-luật-Tân với một phái đoàn trong có mấy nữ đoàn-viên, em nghĩ

ngại chẳng ? Thời gian có một tháng lâu gì.

Anh đi vắng, mọi việc ở nhà lại một mình em trông coi hết. Trong lúc này người em hơi mệt và em bắt đầu có thai tháng Kỳ ! Có thai lần thứ tám rồi em nhỉ. 'Đã bị thai hành, em lại phải vất vả vì hai con nhỏ là thằng Hưng mới được hơn một năm và thằng Thắng mới được mấy tháng. Mặc dầu có người làm nhưng con em, bao giờ em cũng muốn tự trông nom, nhất là khi chúng nó yếu đau. Đúng vào lúc đó, cả hai đứa đã cùng đau, một đứa sốt và một đứa dị cầu. Có đêm em phải thức như gần trắng đêm để bế hết đứa nọ tới đứa kia. Chị người làm, nói mãi em mới chịu đi nằm để chị trông nom giúp. Con Uyên lúc đó 14 tuổi, nhưng may mắn nó cũng giúp em được phần nào trong công việc trông nom hai em.

Khi anh trở về em còn đang ốm, và hai con mới vừa lành. Em đã chịu bao nhiêu sự cực nhọc. Giờ đây chúng nó đã lớn khôn, nhờ sự vất vả của em chúng nó đã không bao giờ bị thiếu thốn. Thằng Hưng đã sắp thi Tú tài I và thằng Thắng cũng đang học lớp đệ tứ. Tất cả mọi sự chăm nom nuôi nấng của mẹ chúng nó đã đưa dần tới kết quả ! Em ơi, thế mà số mệnh nữ bắt em đi, không để em được trông thấy những đứa con thành người.

Em ốm đau lại rai mãi mới khỏi. Đã sinh qua bảy bận rồi mà còn ốm nghén !

Trong thời kỳ này cuộc sống của chúng ta hơi dễ chịu. Anh đi làm các con đi học và mỗi khi em đi chợ đã có chiếc xe hơi. Những ngày nghỉ chúng ta lại đưa một vài đứa con đi chơi các tỉnh miền Nam, nhờ vậy em cũng đã được biết một số các tỉnh trong này. Lương của anh không cao nhưng nhờ lúc ban đầu đi cư, em buôn bán một đôi việc có lời, trong nhà chúng ta cũng sung túc.

Gần Tết năm đó chúng ta đưa bốn con là Hạnh, Nga, Tuấn và Hưng đi Đà-Lạt chơi một tuần lễ cùng với anh chị Bảo. Ở Đà-Lạt anh lại đi Nha-Trang thăm Ba Mẹ, Ba còn đi làm, và khi đi cư Ba được cử làm việc nơi đây.

Tết năm 1955, năm Ất-Mùi, chúng ta ăn cái Tết đầu tiên ở miền Nam ! Nhà chúng ta thật là vui vẻ, chúng ta sửa soạn cho một cái Tết tưng bừng.

Tết xong mấy tháng sáu em sinh thằng Kỳ, đứa con thứ tám của chúng ta. Lúc gần sinh nó, em khỏe với anh một giấc mộng :

Em đi trên một con đường, thấy ở trước mặt có một trái núi, trên trái núi có một thằng bé con, thấy em nó xà tay theo.

Thằng Kỳ rất kháu, khinh và khuôn mặt giống em. Lúc nhỏ, đầu nó có bả trái đào trông thật ngộ nghĩnh. Lớn lên tính nết nó cũng dễ chịu. Em thương nó lắm và nó cũng quý mẹ. Em chết, nó đã khóc rất nhiều. Nhìn thấy nó đứng tựa bên tường nước mắt

dung dung, không sao anh cầm lòng được. Nó buồn bã nhìn anh lại nhìn tới quần áo của mẹ rồi gục đầu xuống chiếc gậy vông ! Ôi ! Sao mà đau đớn !

Thằng Kỳ dễ nuôi, đầu óc ít, học hành cũng được. Năm nay nó cùng học lớp Đệ Tứ với thằng Thảng rồi đấy em nhĩ !

Em đã sinh nó ở nhà hộ sinh của chị Mão, người làng và cũng là bạn của anh từ năm anh 18 tuổi. Khi em chết được bốn ngày anh chị ấy mới biết, có tới viếng em và chia buồn với anh !

Em ơi, thời gian đi thật là mau chóng, giờ đây tính năm thằng Kỳ đã 15 ! Anh muốn thời gian đi ngược lại để anh được sống bên em ! Nhưng thời gian cũng tàn nhẫn không kém chi số mệnh đã cuốn vội tháng ngày để sớm đưa em tới nơi gần đất xa trời, vợ chồng ta âm dương cách biệt, anh phải sống đắng cay trong cảnh góa bụa gà trống nuôi con.

Ba mươi năm ân ái, bỗng một phút chia ly, kẻ về người ở, đôi ngả âm dương, có người nào người không đau xót,

Bốn mươi sáu hương dương, lâm hai ngày bạo bệnh, kiếp trọn đời tàn, một đường vĩnh biệt, hỏi lòng ai lòng chẳng tiếc thương !

Em chết đi, hôm nay mồng 7 tháng Giêng năm Canh-Tuất là 54 ngày, nhưng chẳng ngày nào anh không nhớ tới em, và cũng chẳng ngày nào anh không xúc động đến rơi lệ vì các con, nhất là hai đứa

cháu ngoại nhắc tới em luôn hoặc vì anh nghĩ tới những kỷ-niệm cũ của đôi ta !

Năm đó, năm Ất-Mùi cách đây 16 năm, tương đối chúng ta dễ chịu, không phải lo lắng về vật chất, và thỉnh thoảng em lại kiếm được một số lời nhỏ trong việc buôn bán trao tay.

Cuối năm Ất-Mùi, ngày 28, 29 Tết gì đó, bỗng đâu có một con chó rất lớn đi lạc vào nhà chúng ta, đuổi nó không ra, nó nhất định nằm lì ở trong nhà. Chúng ta thuật chuyện lại, mọi người đều cho đó là một điềm tốt, vì ta thường nói : *Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì giàu.*

Chúng ta cũng hy-vọng đây là điềm tốt, nhưng than ôi ! Nó đã không là điềm tốt lại chính là điềm xấu ! Giá năm Ất-Mùi còn dài có lẽ đây là điềm tốt, nhưng vì chỉ còn 2, 3 ngày nữa là hết năm, dù có là điềm tốt, điềm tốt này cũng qua đi với năm cũ.

Năm Ất-Mùi qua, năm Bính-Thân tới. Chúng ta đón Xuân một cách tung bừng với pháo nổ, với hoa mai, hoa cúc đầy nhà. Cảnh nhà như hứa hẹn một năm tốt đẹp, có ngờ đâu, năm đó chúng ta đã gặp những điều không may mắn.

Ngay đầu năm, người chủ con chó tới đòi. Riêng vợ chồng chúng ta, chúng ta trả, nhưng em Quy không chịu, cho rằng người đến đòi không phải là chủ, chỉ là một người mạo nhận, : người kia gọi, con chó không chịu đi, khi em Quy gọi theo tên mới đặt

là Luck, nó vẩy đuôi mừng ! Em Quy đã bảo người kia :

- Nếu chó của ông, ông gọi nó đi, tôi xin trả ; ông gọi nó không đi tất nhiên không phải chó của ông, trả ông, sau này một người khác nhận là chủ nó tới đòi, tôi sẽ nói làm sao !

Người kia đành ra về nhưng hấn không chịu. Hấn là một người Pháp lai, hấn đi mời Hiến binh tới can thiệp, nhưng em Quy cũng đã trả lời Hiến binh như đã trả lời hấn !

Thật là rắc rối ngay từ đầu năm ! Năm con khi có khác, chuyện khi đã xảy ra chỉ vì con chó !

Người chủ gọi con chó, nó vẫn không đi, và Hiến binh cũng đành chịu. Con chó Luck đã ở với chúng ta mãi cho tới năm 1966 nghĩa là mười năm chẵn ! Em đã thương con chó như một người thân và có lần anh đánh nó em đã bảo :

- Đánh nó làm gì, phải tội anh ơi ! Nó ở với mình nó đã khổ, đừng nên hành-hạ nó.

Lòng nhân từ của em đối với súc vật đã nhiều lần biểu-lộ qua những cử-chỉ rất cảm-động không bao giờ anh quên.

Sau này, chúng ta có nuôi một con chó nhỏ, nó ra đường bị xe cán, chạy về nhà gãy chết. Con chó này em đã chăm nom, nuôi từ lúc bé, ngày ngày pha sữa cho ăn. Em đã khóc khi nó chết, và lúc nhắc đến nó, em đã rơm rớm nước mắt !

Rồi những con mèo con, người ta đem vứt ở cu xá, thằng Thắng con em nhặt về, em không nề hà đồ từng cùi đĩa sữa cho từng con, và khi đàn mèo hơi lớn em đã đem cho. Em thường nói : mình cốt cứu cho nó khỏi chết, nhà mình có mèo rồi, nuôi làm gì !

Em có lòng nhân như vậy, không hiểu tại sao em vẫn số, không được sống với chồng con cho tới khi đầu bạc răng long !

Câu chuyện rắc-rối về con chó Luck lúc đầu năm đã kéo theo một năm rất xấu cho chúng ta ! Đầu năm lính đã vào nhà con tốt đẹp làm sao !

Cũng như năm trước, em tìm cách buôn bán thêm cặp. Em giao thiệp với chị Gô, chị ấy rủ em buôn chung, em vẫn giao tiền và vẫn được chia lời.

Vào khoảng tháng Hai, em lại giao tiền cho chị Gô, và lần này lúc giao đi thì đủ, lúc thu về còn thiếu 40.000\$. Giá trị 40.000\$ ngày đó cũng bằng 400.000\$ ngày nay. Chị Gô khất em ít bữa, nhưng sau đó chị ấy đã về Pháp, và chúng ta đã đành mất số tiền 40.000\$ chị còn thiếu.

Người ta bảo em bị lừa, nhưng cả hai chúng ta đều cho sự mất mát này là một điều may mắn, của đi thay người, mất của trong, gia đình chúng ta sẽ bình yên. Riêng em, em đã nói với anh, đầu năm khi em xem bói, thầy bói nói trong năm ấy thế nào em cũng bị lừa về tiền nong !

Món tiền 40.000\$ bị mất đã ứng vào lời thầy bói,

bị lừa rồi, khỏi phải bận tâm đề phòng. Nào ngờ, chúng ta còn bị lừa nữa, và chúng ta đã bị lừa cho đến có bao nhiêu tiền mất hết và mang công mắc nợ, kéo thêm mấy năm điều đứng !

Có gian lao mới thấy ăm cam đảm và bình tĩnh, có điều đứng mới thấy sức chịu đựng của em, và càng trong cảnh thiếu thốn em càng tỏ ra thương chồng thương con và tự nhận lấy mọi sự hy-sinh về mình.

Sau khi bị chị Gô về Pháp không hoàn lại số tiền còn thiếu, em tìm cách buôn bán, kiếm lại số tiền đã mất. Chính vì ý muốn kiếm lại số tiền, em đã bị lừa thêm một lần thứ hai nữa. Có người giới thiệu em với bà Tào để mua lại một số màn cửa nhà binh Pháp rút lui khỏi Việt-Nam. Để giữ số hàng này em đã đặt trước cho bà Tào tất cả một triệu rưỡi, một triệu rưỡi năm 1956 không phải là một món tiền nhỏ. Tiền em đặt ra, màn không có, và bà Tào đã cùng với mấy người nữa trắng trợn lấy không của em số tiền trên !

Chúng ta làm gì có số tiền to như vậy, chúng ta đã phải đi vay và khi bị lừa, chúng ta chỉ còn nước è cổ trả nợ. Bao nhiêu tiền có trong nhà, chúng ta bòn hết và đau đớn nhất, chúng ta phải bán tất cả số vàng chúng ta có. Vàng này chúng ta sắm, vừa vàng lá vừa nữ trang để dành cho ba đứa con gái mỗi đứa mười lạng ! Vàng chúng ta không tiếc, chúng ta chỉ buồn vì nỗi muốn để dành cho các con

không được.

Bị lừa, chúng ta đã đưa việc này ra Tòa-án. Đã bị lừa lại còn mất thêm tiền trạng sư, đã thiếu thốn lại thiếu thốn thêm. Có thể chúng ta cứ ý ra đối với những người chủ nợ, việc bà Tào lừa chúng ta đã rõ ràng, báo chí đã đăng hết, các chủ nợ đã rõ, nhưng chúng ta cứ cố lo trả nợ, và vợ chồng thường bàn nhau cố sức trả được đến đâu mừng đến đó, các chủ nợ có lẽ cũng thông cảm nên không có sự thẳng thức đòi nợ riết ráo.

Tiền mất hết, chúng ta lại sống trong cảnh nghèo, nghèo nhưng đành cam với số phận. Em lại vất vả chất bộp với số lương hàng tháng của anh, vừa ăn vừa đóng họ trả nợ dần. Em không hề phàn nàn, và trong hoàn cảnh túng nợ chúng ta cùng chịu đựng với nhau.

Em ơi, ngày nay, anh lại muốn sống những ngày túng bần đó, nhưng có em bên cạnh, em là tất cả nguồn vui, tất cả nghị-lực của anh ! Sống không có em, dù có đủ ăn, anh vẫn thiếu thốn hơn khi thiếu thốn sống bên em ! Còn bao giờ anh được sống trở lại những ngày bên em nữa ! Thời gian càng đi, em sẽ càng xa anh, em ở giới vô hình, anh ở nơi trần thế, âm dương hai ngã, làm sao chúng ta lại gần gũi được nhau. Và không biết sau đây, khi đến lượt anh lìa đời về cõi chết, hồn anh có được hội ngộ với hồn em !

Ngày 12 tháng 11 năm Kỷ-Dậu là ngày chúng ta

tạm biệt, em về trước để đợi anh ở bên kia thế giới, hay đây là ngày chúng ta hoàn toàn vĩnh biệt nhau, qua cả không gian lẫn thời gian, qua cả giới hữu-hình, lẫn vô hình ? Nếu là ngày chúng ta hoàn toàn vĩnh biệt, thật đau đớn cho anh lắm. Em chết đi, anh cố gắng rồi sống để nuôi con, lo làm sao chúng có thể nên người như em hằng mong muốn ! Và cũng mong làm sao, sự chăm sóc của anh đối với các con sẽ thay thế được phần nào sự chăm sóc của em. Em hằng nói em thương những trẻ mồ côi, nhất là những đứa mồ côi mẹ, vì em cũng mồ côi mẹ từ năm lên sáu, em hiểu sự đáng thương của những đứa con mất mẹ ! Thế mà trời ơi, trời nữa nào đoán mệnh em, để một đàn con nhỏ ngờ ngác thiếu tình thương yêu của mẹ !

Làm sao em sống được lại nhỉ, sống lại để chúng ta cùng sống trong cảnh bần hàn như xưa !

Nghĩ lại anh thật thương em ! Em đã chịu bao nhiêu đắng cay vất vả.

Năm đó, sau khi bị lừa lần thứ hai đến khuynh gia bại sản, không bao lâu em sinh thằng Định. Nó là đứa con thứ chín của chúng ta ! Phải chăng trời sinh ra em chỉ để sinh con, và số kiếp em là phải nuôi con, đứa nọ chưa lớn đã kế tiếp đứa kia ! Và đến khi chúng lớn khôn, một vài đứa có thể làm đẹp mặt cho cha mẹ thì em chết ! Em không đợi ngày chúng nó thành danh, em chỉ biết gắng công nuôi nấng, không biết có ngày thụ hưởng. Tạo hóa thật cay nghiệt, số mệnh thật tàn ác !

X

Em không buôn bán gì nữa. Số chúng ta trời sinh ra không phải để buôn bán, dính vào nghề thương mại nếu không buôn thua bán lỗ thì cũng bị lừa đến xiềng liềng, lần mở nhà in ở Hà-Nội, cũng như chuyển chạy hàng xách của em lần này.

Thôi thì chúng ta vui với số phận, em ở nhà nuôi con và anh cứ cộc cạch đời công chức.

Tiền của đã hết, có cái gì chúng ta đều bán sạch, nhưng tình thương yêu giữa đôi ta, càng hoạn nạn, càng nghèo khổ càng như tăng bội hơn lên. Chúng ta cảm thấy phải thương nhau để tạo hạnh-phúc cho các con, lấy các con làm vui, đàn con ríu-rít quay quần đã an-ủi và giúp chúng ta quên hết mọi thất bại và mất mát về tiền của !

Năm Bính-Thân qua, thật là cái năm con khi, khi quá đối với chúng ta. Chúng ta đón cái Tết Đinh-Dậu với bao nhiêu hy-vọng, chúng ta cầu mong năm mới sẽ mang lại mọi sự may mắn, chúng ta sẽ trả hết nợ năm Thân.

Năm Dậu là năm xung của đôi ta, suốt quanh năm tuy không gặp sự gì bức mình nhưng quả thật chúng ta cũng chẳng có gì gọi là may mắn !

Để quên hoàn cảnh vất vả hiện tại, anh ngày ngày viết sách làm thơ, còn em, em nuôi con và lo công việc trong nhà. Thỉnh thoảng để giải-trí, chúng ta chơi một vài canh mạt-chược cò con, được thua không bao nhiêu, nhưng đã giúp chúng ta vui.

Mạt-chược đã giúp chúng ta quên cái khổ, nhưng anh phải ở bên em ! Ngày nay em chết đi, anh buồn, anh nhớ và muốn khuấy khỏa anh cũng đi tìm quên trong mạt-chược, nhưng không sao anh quên nổi được, em ơi ! Trong bàn mạt-chược, toàn những người quen biết em, toàn những người đã từng đánh bài với em, thấy họ anh lại nhớ tới em. Đối với mỗi người, ý kiến của em ra sao, em vẫn hằng nói với anh ! Thấy họ, anh lại thấy, văng vẳng bên tai những lời em nói, và nhận xét của em, sao mà quá đúng !

Lại mỗi khi anh đánh bài về, bao giờ em cũng sẵn sàng đợi anh để sẵn sóc tới anh, bắt các con dọn cơm hoặc chính em sẽ đi làm thức ăn. Rồi anh ngồi ăn, em ngồi nhìn, món ăn anh khen ngon em tỏ ra vui vẻ. Chúng ta ríu-rít nói chuyện với nhau về những nước bài cao thấp, em chê anh, khen anh về những ván bài.

Cũng như những khi em đi dành bài về, em khoe nước bài ngay từ ngoài cửa, rồi những canh bài em được, em gọi các con cho tiền, cái cảnh sao mà vui vẻ thế ! Ngày nay đâu còn nữa ! Làm gì còn em đợi chờ anh mỗi buổi anh đi chơi về, nước bài cao thấp anh

còn biết kể với ai, và còn bao giờ anh được nghe những lời riu-rít của em ! Các con, chúng nó cũng còn đầu người mẹ thương yêu để phân phát cho chúng nó tiền, để lun thức ăn cho chúng nó ăn và để mua quà bánh mỗi khi em đi chợ về ! Và hai đứa cháu, con Bê và thằng Bì đã ra cổng đợi Bà, chúng có biết đâu Bà đã ra người thiên cổ ! Chúng luôn luôn nhắc lại Bà làm bánh cho chúng ăn, và con chúng ta đến ngày sinh nhật mỗi đứa chúng lại nhắc tới :

- Còn mẹ, hôm nay mẹ đã làm cho con chiếc bánh sinh-nhật !

Em có còn đâu nữa ! Bữa ăn anh vẫn để bên cạnh anh cái bát, đôi đũa ở chỗ em ngồi, và mỗi bữa ăn con Bê lại nhắc tới bát của Bà ! Lời cháu đại thỏ thẻ sao mà anh chưa xót.

Nhớ lại những bữa ăn xưa còn em, em chỉ ngồi ở một góc bàn, nhường chỗ ngồi rộng rãi cho anh và các con. Mỗi khi em làm món ăn ngon bung lên, em sung sướng nhìn chồng con ăn, anh và các con mời em ăn, em lắc đầu bảo mọi người cứ ăn đi, rồi khi mọi người ăn xong còn thì em ăn chỗ còn thừa nếu hết thì thôi. Anh hỏi em, em chỉ cười. Đôi khi em bảo :

- Thấy anh và các con ăn ngon em nhường !

Bao giờ em cũng hy-sinh cho chồng con tất cả. Bữa ăn thấy chồng con ăn ngon là em hài lòng. Cũng như mỗi năm Tết đến, em chỉ lo sắm quần áo cho các

con, còn chính em, em không tự để ý đến quần áo của mình bao nhiêu. Anh hiểu có thời kỳ em chỉ có hai bộ quần áo thay ở nhà và hai chiếc áo dài để thay đổi mặc ra ngoài ! Quần áo ít, nhưng em khéo ăn mặc nên trông lúc nào cũng có vẻ như dư dật và lịch sự.

Chúng ta vẫn thường nói với nhau :

- Chúng mình con Đổng, cốt làm sao cho chúng nó đầy đủ !

Em luôn luôn lo lắng về con, mỗi khi đưa nào đau ốm là em tận tụy săn sóc, còn chính bản thân em, em không chú ý tới bệnh của mình, và cũng vì sự lo là, em đã bỏ mình. Em đau dạ dày không nặng, nhưng em không chạy chữa đến nơi đến chốn, anh và các con thúc giục, em bảo đã có thuốc, rồi bệnh đã biến chứng làm đứt mạch máu ở dạ dày khiến em phải qua đời. Ngủ anh càng căm giận Bệnh-viện Grall, tại sao lúc em mới vào họ không giải phẫu ngay cho em, họ để em nằm hai ngày đến nỗi máu ra hết, em kiệt sức, họ mới tính đến chuyện giải phẫu ! Quá muộn rồi còn gì nữa ! Em đã chết, chính họ đã giết chết em !

Trở lại năm Đinh-Dậu, chúng ta lặng lẽ sống cảnh vui-vẻ gia-đình. Năm đó em không bận về sinh đẻ, nhưng bận lo trả nợ, để năm sau nợ hơi vãn em lại đẻ con Châu, con Thúy-Châu mà em thương yêu nó vô cùng và em cũng hạnh-diện vì nó có phần nào giống em.

Em có thai con Châu trong năm Dậu và sinh nó

trong năm Tuất. Chung tui số thật đông con, em cũng tài đẽ, và nuôi con cũng vô cùng khéo léo.

Nhớ lại đầu năm Mậu-Tuất, anh có bài thơ khai bút :

*Mậu-Tuất tuần này tuổi bốn tư,
Trẻ không còn trẻ, sức còn dư :
Con sinh năm một, đông nhà cửa,
Văn việc câu dăm chạt, án thư.
Tiếng phước Giang-Châu dăm lối xóm,
Câu thơ Lý, Đỗ rộn sân từ
Còn xuân, xuân đến còn khai bút,
Tuổi mới như mình há chịu ư !*

Con sinh năm một là việc của em, còn văn viết câu dăm là việc của anh. Anh viết văn, xuất bản sách đã nhiều, nhưng cho tới ba tháng trước khi em chết, anh chưa đề tặng em quyển sách nào và cũng rất ít đến tặng sách ai, ngoại trừ quyển PHONG TỤC VIỆT-NAM kính tặng hương hồn Thầy Mẹ anh và quyển TINH THIÊN TRONG NHIỄM PHƯƠNG-ĐÔNG anh mến tặng các con.

Mãi tới khi chúng ta ăn kỷ-niệm ba mươi năm ngày cưới xong, anh mới có một quyển sách tặng em, quyển CẨM CA VIỆT-NAM. Đầu quyển sách này, anh đã đề tặng em : “*Mến tặng hiền thê đề kỷ-niệm ba mươi năm ngày cưới*”. Sách đề tặng, em đã biết, nhưng cho đến ngày em chết, sách mới bắt đầu in 16 trang đầu, và cho tới ngày nay sách vẫn chưa in xong. Em không được trông thấy sách lúc sống, anh đành đề

thờ em khi sách in xong. Cũng là một điều anh buồn, suốt đời viết tặng vợ một quyển sách, sách chưa ra đời vợ đã không còn nữa.

Nhớ lại lúc còn sống, sách của anh, em ít đọc. Không phải em chê nhưng em bận suốt ngày, những sách sưu tầm khảo cứu thì giờ đâu em đọc cho xuể. Em chỉ đọc những cuốn tiểu thuyết như KÝ-VĂNG, NẾP XUA hoặc chuyện ngắn như PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG và TRONG LŨY TRE XANH. Tập TINH THẦN TRỌNG NGHĨA PHƯƠNG ĐÔNG anh tặng các con, em cũng đã đọc qua, và em đã có ý kiến rất xác đáng về bài *Ngọn lửa tự thiêu*. Em đã chê anh không diễn tả được hết tinh thần trọng nghĩa trong bài này mà chỉ nói lên sự cảm hờn nhiều hơn : Em chê rất đúng !

Từ nay, còn đâu em để thỉnh thoảng anh đọc cho nghe những bài thơ, những tập truyện của anh, và còn bao giờ anh được nghe những lời bàn bạc của em nữa! Em mất đi, anh đã mất tất cả, mất cả cái gì quý báu nhất trên lãnh vực sáng tác để gây sự nghiệp.

Năm Mậu-Tuất em sinh con Châu, nuôi con Châu chưa kịp lớn, năm sau em lại sinh thằng Đạt ! Em chỉ đẻ và nuôi con cũng đủ vất vả cả đời, còn gì nữa ! Ba mươi năm chúng ta chung sống, hai mươi năm em bận đẻ, nuôi con và lo nợ sau những chuyện bị lừa ! Còn mười năm thì cũng là những năm vất vả, nào săn sóc gia đình, nào lo lắng cho chồng và các

thế mà trời nỡ đoan mệnh em ! Bao nhiêu kẻ khác, vô nhân bạc nghĩa, lừa chồng hại con, sao chúng cứ sung sướng, chúng cũng cùng tuổi với em, sao mà em bạc phận !

Nếu em có những phút giây sung sướng, đó chỉ là cái sướng tinh thần, sướng trong cái cảnh vợ chồng hòa hợp, sướng nghe thấy lũ con riu-rít gọi mẹ ! Các con chúng nó thương mẹ lắm, có đứa nhìn lên ảnh mẹ lại rơm rớm khóc. Nhớ em, chúng nó thường tìm đến chị Thanh ! Có lẽ qua người bác, chúng đã thấy cái gì phảng phất hình ảnh người mẹ yêu quý của chúng !

Năm Mậu-Tuất, con Uyên thi đậu Tú-tài I, cả Tú tài Pháp lẫn Tú tài Việt ; chúng ta mừng lắm, công nuôi con đã bắt đầu có kết quả. Năm sau, con Hạnh và thằng Tuấn đều đậu Trung-học phổ-thông. Nuôi con, chúng ta mong cho con thành đạt, những kết quả bước đầu của chúng không những đem niềm vui cho chúng ta, còn hứa hẹn cho chúng ta rất nhiều hy-vọng về chúng trong tương lai. Không phải chúng ta mong sẽ trông cậy ở chúng, những nuôi con ai không muốn con thành đạt, và ngày các con thành đạt chính là ngày vinh quang của cha mẹ. Ngày vinh quang ấy em ơi, em có trông thấy mà không được hưởng hoàn toàn. Con Uyên đã đậu Cao học kinh-tế, thằng Dũng đã học năm thứ ba trường Đại-học Y-khoa, chỉ mấy năm nữa, có thể đưa sẽ đậu Tiến sĩ, đưa ra Bác-sỹ và

trong những buổi phát văn bằng cho chúng, bố mẹ sẽ được mời tới chứng kiến ! Lúc đó em đâu còn nữa ! Phải chăng số mệnh của em sinh ra đời chỉ để đẻ con và nuôi con, đến khi con sắp làm nên, Trời đã cay nghiệt vội vả bắt em về ! Sinh con Châu rồi năm sau em sinh thằng Đạt ! Đây là đứa con cuối cùng của chúng ta ! Năm đó em 36 tuổi, mới 36 tuổi đã 11 con em quá thật số đông con. Các cụ bảo rằng : Một con một cửa không ai từ ! Nhưng với đàn con *sinh năm một đông nhà cửa*, vợ chồng chúng ta đã lo ngại từ lâu, và sự lo ngại đã biến thành hoảng sợ. Nếu cứ đà này, chúng ta sẽ phải có đến 17, 18 con ! Lấy gì mà nuôi và gây dựng làm sao cho chúng nó nên người.

Lần có thai thằng Đạt, chúng ta đã có một quyết định táo bạo : Em cột buồng trứng để khỏi tiếp tục sinh đẻ, Em đành phải *hy-sinh* trước cảnh không mấy sung túc của gia đình, việc cột buồng trứng này lại được một số bạn bè khuyến khích.

Em đã sinh thằng Đạt trong nhà hộ sinh Từ Dũ.

Lúc đó chúng ta không mượn được người làm, trong khi em đi sinh phải nhờ u-già nhà anh chị Tấn tới trông giúp. Em vào sinh ở nhà hộ sinh Từ Dũ vì ở đây em quen bà Bác sĩ Ái, sự trông nom của nhà hộ sinh cũng cẩn thận. Chỉ đáng thương cho em, là đúng lúc em bị giải phẫu để cột buồng trứng, trong nhà không có ai, các con em không đứa nào vào với mẹ, chỉ có anh ngày ngày hai ba bận ra vào trước hoặc

sau những giờ làm việc. Trưa hôm đó, lúc anh vào, chân tay em bị cột vào thành giường. Em đã qua cuộc giải phẫu, và vì nhà không có người trông nom, nhà hộ sinh sợ em cựa quậy động tới vết thương nên đã cột cả chân tay em lại ! Anh vào em đã tỉnh, em bảo anh cởi chân tay cho em nhưng vì anh không biết thế nào, anh không dám cởi. Em đã năn nỉ anh, nhưng mãi tới lúc cô y-tá tới anh hỏi, anh mới cởi cho em.

Lần sinh sau cùng này, em thật vất vả. Nơi giải phẫu thỉnh thoảng làm cho em khó chịu về sau, và chính sự giải phẫu này cũng đã có ảnh hưởng tới sức khỏe của em.

Em nằm ở nhà hộ sinh, trước sau gần 20 ngày. Chính anh đã đón em về với chiếc xe hơi cũ kỹ của chúng ta. Về nhà, em cũng chẳng được nghỉ ngơi bao lâu, lại phải lo quán xuyến việc nhà, phải chăm con.

Em thương các con lắm, không bao giờ em đánh chúng nó, khi chúng nó có lỗi, tức giận lắm, em chỉ mắng. Em cũng không muốn anh đánh các con. Mỗi lần đứa nào có lỗi, anh đánh chúng là em làm mất giận. Em thường nhắc lại câu chuyện lúc nhỏ em phải đòn, nhiều khi em phải đòn rất vô lý chỉ vì bà vợ lẽ xúi Ba. Em nhắc lại có một đêm, khi mấy chị em em đang ngủ say, Ba đi uống rượu ở đâu về, chẳng hiểu bà ấy nỉ non bày chuyện làm sao, Ba đã gọi cả lũ con dậy mà đánh, không phân biệt đứa nào có lỗi đứa nào không. Chính em, em không hiểu mấy chị em có lỗi gì mà đang giấc

ngủ bị Ba lôi dậy, ba toong Ba phang ! Cái cảnh dì ghê con chồng bao giờ mà chẳng vậy ! *Mấy đời bánh đúc có xương, mấy dì ghê có thương con chồng.*

Em thương các con, em trông nom săn sóc các con từng ly từng tí, và nhất là em để ý đến món ăn của chúng. Bữa cơm nào, các con không chịu ăn em nghĩ ngay tới các thức ăn không vừa miệng chúng, thế là bữa sau em cố gắng với số tiền ít ỏi của chúng ta đổi món để các con ăn !

Thương con, em không quên chồng. Không bao giờ em để anh thiếu thốn cái gì, ngoại trừ những trường hợp không thể được. Em lo từng bữa sáng của anh, anh và các con bao giờ cũng đủ, nếu có thiếu chỉ thiếu về phần em. Có lần anh nhận thấy, hỏi em, em đã đáp :

- Em mãi làm việc quên đi không thấy đói !

Thật là cảm động, em không nghĩ tới ăn, chỉ nghĩ tới việc làm.

Viết tới đây anh lại nhớ tới những buổi sáng, anh vừa ở trên giường bước xuống, em còn đang ngủ đã vội vàng bảo anh :

- Sáng nay anh đừng ăn bánh mì trứng nhé, em có cái này cho anh rồi !

Thế là em cũng vội vã dậy theo anh để lo cho anh bữa sáng. Em lấy ra gói dó hoa mà anh thích, cắt bày ra đĩa, pha một ly sữa với ca-ca. Anh ngồi ăn, em ngồi nhìn, em sung sướng thấy anh ăn ngon lành.

Hoặc cũng có buổi sáng, em nấu cho anh bát mì, em nấu thêm một bát nữa chia cho hai cháu ngoại, còn thừa mới là phần em !

Anh quên làm sao được những sự săn sóc của em, và anh quên làm sao được vẻ mặt hớn hờ của em, khi thấy anh và các con ăn uống ngon lành. Cái cảnh vui vẻ của gia đình chúng ta đâu còn nữa ! Em đã ra người thiên cổ, và ngày nay có còn lại với anh, đó chỉ là sự nhớ thương...

Cùng năm này, chúng ta rời bỏ căn nhà ở đường Hai Bà Trưng để dọn về chỗ ở hiện tại. Cũng như mọi lần khác, mọi việc đều do em thu xếp, và khi anh về tới nhà em đã kê dọn xong xuôi hết.

Ngôi nhà mới này cũng khá rộng rãi, kiến trúc vững chắc. Với bàn tay em, với óc mỹ-thuật của em, em đã trang trí ngôi nhà rất nền nã bằng những đồ đạc sơ sài của chúng ta.

Cuộc sống của chúng ta bớt gay go vì những món nợ bị lừa, em cũng đã trả được khá nhiều, những chủ nợ họ cũng thông cảm hoàn cảnh không thăng thục. Họ thấy chúng ta bị lừa, họ thấy chúng ta mất nhiều tiền hơn họ và mọi sự gian nan, chúng ta là người phải gánh hết !

Ở nơi nhà mới hơi xa chợ búa, em phải đi chợ mỗi tuần lễ mấy kỳ, em đã vất vả thêm, nhưng nhà cửa rộng, các con cái có chỗ ăn chỗ học. Và ngôi nhà này, một ngôi nhà của Kiến-thiết, cũng đã phần nào

nhờ em mà có. Tính anh không muốn phiền lụy ai, nên mỗi lần có thông tư cấp nhà, anh tuy có đơn xin nhưng không bao giờ anh đi vận động kêu ca hay van nài. Anh hiểu, sống thời buổi này sự van nài không có nghĩa lý nếu không có ân tình, Nhà Kiến-thiết làm, nói để cấp cho công chúng, nhưng trên thực tế, đã mấy anh công chức được hưởng.

Lúc đó anh mới biết ông Đ... một nhân viên cao cấp có thể lực trong Phủ Tổng-Thống. Ông này thích làm thơ, anh quen ông ta qua mối duyên văn. Anh xin thơ văn và tiểu sử ông ta để đưa cho anh Thái-Bạch in vào quyển VIỆT-NAM THI NHÂN HIỆN ĐẠI. Nhờ sự quen biết này, đơn xin cấp nhà của anh mới có kết quả. Ông đã can thiệp với Kiến-thiết giúp, nhưng Kiến-thiết chỉ cấp cho chúng ta một ngôi nhà nhỏ ở Phú-Thọ. Hai chúng ta đã dắt nhau đi xem. Anh định nhận ngôi nhà ấy nhưng em đã bảo :

- Nhà nhỏ như thế này, chúng ta ở làm sao đủ. Đẳng nào anh cũng đã chịu ơn rồi, anh nên nói với ông ấy xin giúp cho một ngôi nhà khác.

Ông nhà thơ thật cũng đã tận tình. Anh lại nhờ ông can thiệp và do lần can thiệp sau chúng ta đã có ngôi nhà ngày nay. Chúng ta không quên ơn ông.

Vấn đề nhà cửa đối với chúng ta kể là tạm yên. Sống ở Saigon, có một căn nhà như ngày nay là một điều nhiều người mong ước.

Dọn về nhà mới, chúng ta bình thản sống trong

hạnh-phúc gia-đình. Con cái chúng nó ngày một lớn, học-hành ngày một tấn-tới. Những đứa nhỏ lớn dần, em cũng không còn phải lo sinh đẻ nữa. Về tiền tài, tuy hơi thiếu thốn, nhưng em khéo chi tiêu, chúng ta vẫn chịu đựng được sự thiếu thốn với đồng lương công chức còm cõi của anh !

Chúng ta sẽ sung sướng nếu không có cuộc đảo chính hụt năm 1960. Ông Ngô-đình-Diệm bị người ta ghét, người ta lật ông, điều đó thật ra không can dự gì tới anh tuy anh cũng chẳng ưa gì ông Ngô, nhất là chính sách độc tài của anh em ông và tư cách nịnh bợ của lũ người bè đảng với Ông. Ấy thế mà khi cuộc đảo chánh không thành, gia-đình chúng ta đã chịu ảnh hưởng, và anh đã bị Ông Tổng-Trưởng Nguyễn-Lương cất chức. Lúc đó anh đang làm Giám-đốc tại Bộ Xã-Hội, trong Bộ nhan nhản những đảng viên Cần-Lao, những tên đảng viên này đang tranh nhau lập công để tiến thân. Chúng chỉ tìm dịp vu cáo cho mọi người. Việc đảo chánh năm 1960 bất thành; chúng báo cáo với đảng, anh đã dám hạ ảnh Ngô-đình-Diệm. Ảnh của họ Ngô ở đâu mặc nó, anh động đến làm gì. Đời nào anh đi làm một việc vô ý thức như vậy. Anh không làm, nhưng khi nào đảng viên đảng Cần-lao đã báo cáo tức là anh có làm ! Và Ông Nguyễn-Lương đã cất chức anh. Nói đến Ông Nguyễn-Lương mà ghê tởm. Ông ta sợ họ Ngô đến mất hết tư cách và trở nên nịnh bợ một cách đáng

thương ! Một thượng cấp mà không dám bênh nhân viên một câu, tuy biết nhân viên của mình vô tội !

Số chúng ta, nhất là số em thật là vất vả ! Nợ bị lừa trả chưa xong, nay chồng lại mất việc, mất việc giữa Sài Gòn với hai bàn tay trắng và mười một đứa con thơ ! Hoàn cảnh của chúng ta người ngoài ai thấy cũng lo thay ! Em cũng lo, nhưng em đã hết sức bình tĩnh. Trong năm qua, em vừa trả nợ cũ, vừa dành dụm chơi được bát họ. Em đã lấy bát họ này, chưa phải lo lắng trong lúc đầu, chúng ta sẽ tính toán dần.

Anh nhớ, nghỉ ở nhà, anh chỉ đọc sách sưu tầm tài liệu viết sách và nhờ công việc này, mấy năm gần đây chúng ta đã dễ thở, thiên hạ quay về nguồn, những sách khảo cứu về phong tục cổ truyền đã có người đọc.

Một vài ngày em đi chợ, anh lái xe đưa em đi và chở em về. Túng túng, chúng ta vẫn còn chiếc xe hơi để đưa các con đi học và thỉnh thoảng đi thăm Ba hoặc anh chị Thanh.

Em đã lo lắng ngược xuôi, nhờ các bạn bè vận động giới thiệu giúp với các Linh-Mục; và nhờ sự can thiệp của các vị này, sau sáu tháng nghỉ việc anh lại được đi làm.

Anh phải nghỉ việc, em là người lo lắng nhất, và khi anh được đi làm, hàng năm, mỗi lần lễ Giáng Sinh tới em không quên các vị Linh-Mục đã giúp đỡ chúng ta, bao giờ em cũng mua quà tới chúc lễ Giáng Sinh và nhắc lại lời cảm ơn các vị này. Chúng ta cũng đã mời các vị về nhà ăn cơm để tỏ lòng kính mến, nhất là đối với Cha Quý và cha già Gautier.

Em đã không còn nữa, trên đời từ đây một mình anh lo lắng, biết tìm đâu ra em để bàn hơn bàn kém ! Và bất cứ gặp một việc gì phải tính toán anh lại nhớ tới em, em đã giúp đỡ anh bao nhiêu, em đã gánh vác bao nhiêu công việc trong gia đình ! Trong những lúc hoạn nạn, em nâng đỡ tinh-thần anh, và trong những khi cần cố gắng, em là người khuyến-khích anh ! Từ đây đời anh thật là tro tro, buồn vui biết tìm đâu ra em để cùng chia sẻ ! Có thấy chăng, chỉ thấy ảnh em trên bàn thờ hiu quạnh, vài nén hương tỏa khói như gọi nỗi nhớ nhung ! Và có còn chăng, những ngày anh ra thăm mộ để gần thân xác em hơn; em ơi, thân xác em sẽ tàn theo thời gian để trở về cát bụi, nhưng lòng nhớ thương của anh có bao giờ tàn lụi được, ngày em chết càng xa đi, sự đau đớn của anh như càng tăng gấp bội ! Người ta bảo thời gian sẽ hàn gắn hết mọi vết thương, nhưng anh đã biết, có người bốn chục năm sau nhắc tới người vợ tần mẫn chung thủy nửa đường chia cách, người đó vẫn dưng dưng giọt lệ, và lòng nhớ thương vợ lại như tràn ngập tuổi già !

Vậy thì thời gian có nghĩa lý gì bên sự đau đớn của người ta đâu ! Người ta có thể quên một cảnh đẹp, nhưng những kỷ-niệm đã ăn sâu trí óc có bao giờ ai mà quên nổi ! Hình ảnh của em là một kỷ-niệm bất diệt của anh, em ơi !

Em ơi ! Mỗi khi có điều gì buồn bực, bàn với em sự buồn bực cũng nguôi dần. Ngày nay, buồn một mình đã đành, nhưng khi có điều gì vui, anh biết ngỏ với ai ? Không có em, vui cũng hóa buồn, và lại càng buồn hơn. Anh sợ buồn, anh lại sợ vui hơn ! Buồn, anh tự mình ôm ấp, nhưng vui không được cùng em bộc lộ, thì vui chỉ là một nỗi buồn chua xót quá !

Em ơi ! Mất em là anh mất hết !



XI

Anh trở lại đi làm vào năm 1961 ! Năm đó con Uyên đỗ nốt phần Tú-tài II. Thăng Đạt cũng đã bắt đầu biết đi biết nói. Nuôi con cũng bớt nhiều vất vả. Ngày tháng trôi qua, cuộc đời chúng ta đã đỡ gian nan nọ nần cũng bớt mặc dầu anh trải qua 6 tháng nghỉ việc. Thời gian từ từ trôi, các con chúng ta ngày một lớn khôn. Năm sau con Uyên thi đậu cử nhân phần I và nó cứ dần dà tiến, con Hạnh và thằng Tuấn năm sau nữa cũng đậu Tú-tài I.

Anh không còn làm việc ở Bộ Xã-hội nữa, anh chuyển sang làm ở Tổng Nha Thuế-vụ ngay khi anh đi làm việc trở lại. Nhớ lại năm đó, anh làm ở phòng Điện-Cơ, mọi việc đối với anh đều lạ lẫm, nên mỗi buổi đi làm về anh đều có chuyện nói lại em nghe. Trong mấy năm liền, cảnh sống của gia-đình hết sức bình thản, có lẽ bao nhiêu hoạn nạn đã qua !

Rồi năm Quý-Mão, năm tuổi của anh. Chúng ta hơi lo ngại : số kiếp chúng ta vất vả, những năm xung thường gặp những sự không may ! Như chim phải tên, thấy năm tuổi của anh tới, lại là năm xung của em, chúng ta có lo ngại cũng không phải là vô căn cứ. Rất may, năm Quý-Mão qua đi ! Có lẽ chúng ta đã

phải chịu đựng quá nhiều nên đến năm tuổi của anh, Trời Phật thương không bắt phải chịu thêm đau khổ nữa.

Cuối năm đó có cuộc đảo chánh lật đổ Chính-phủ Ngô-đình-Diệm. Lần này, trong lúc đảo chánh, anh vẫn đi làm, không nói năng gì và cũng không có thái độ gì. Đảo chánh thành công hay thất bại, đó là việc của những người làm chính-trị với nhau ! Ngô-đình-Diệm bị lật đổ, chính sách độc tài gia-đình trị không còn. Mọi người mừng rỡ chờ đợi những ngày tốt đẹp, nhưng cho đến ngày nay, sáu năm sau, những ngày tốt đẹp đã tới đâu !

Năm 1965, trong công việc làm, anh được gặp lại anh Nguyễn-doãn-Vượng, chủ bút cũ của tờ Trung Bắc Chủ nhật, anh quen biết từ khi còn ở Vĩnh-Yên nghĩa là cách đây đúng 20 năm; anh cũng được dịp gặp nhà văn Lãng Nhân. Cả hai người đều điều khiển Kim-Lai ấn-quán và nhà xuất-bản Nam-Chi tùng thư. Hai anh Lãng Nhân và Nguyễn-doãn-Vượng đã giúp anh đề xuất bản cuốn *Nếp cũ* CON NGƯỜI VIỆT-NAM. Cuốn sách là một thành công của anh, đã được hoan nghênh, và chính vì nó, nghĩa là vì hai anh Lãng Nhân và Nguyễn-Doãn-Vượng, anh đã tiếp tục viết và cho xuất-bản được nhiều cuốn sách khác cùng loại.

Năm 1965, anh rời sở Thuế về làm việc ở Bộ Thông-Tin cho tới ngày nay. Công việc giờ đây rất thích hợp với anh, trông coi Thư-Viện, anh có thì giờ

đọc được nhiều sách.

Năm 1966, chúng ta gả chồng cho con Uyên. Nó đã đậu hết cử nhân Luật và đang làm Thanh-tra ở Bộ Lao-Động.

Đám cưới của nó, em đã vất vả, nhưng cả hai chúng ta đều sung sướng. Con chúng ta đã lớn và chúng ta đã bắt đầu gây dựng cho từng đứa một. Rồi con Hạnh, thằng Dũng cũng đỗ Tú-tài II. Con Hạnh đi làm ở Ngân-kho, còn thằng Dũng vào trường Y-Khoa. Chúng ta chỉ hơi buồn vì thằng Tuấn, nó đã sao nhãng học hành, đua anh em chơi bời, không biết đến sự sẵn sóc lo lắng của bố mẹ. Nó bỏ học đi chơi, anh vẫn cứ tháng tháng tới trường đóng tiền học ! Cho tới ngày nay, nó vẫn không có trọn bằng Tú-tài, và chính vì vậy nó đã phải nhập ngũ, đi đơn vị tác chiến đóng đồn ở Bình-Dương. Lúc nào em cũng thương nó, mỗi lần nó về chơi em đều sẵn sóc làm thức ăn làm bánh, nhưng về chơi, nó lại mãi đi với bạn bè, sự sẵn sóc của mẹ hầu như nó không để ý tới, thức ăn, bánh trái em làm, đến bữa nó không về, mọi người đem ra ăn, có để phần nó cũng chỉ ngó qua ! Và lần nào nó đi, em cũng đều phải cho nó thêm tiền !

Tình mẫu tử, em đối với các con thật vô bờ bến ! Em còn nhớ không, lần thằng Tuấn bị đụng xe gãy chân, anh giận nó lêu lổng chơi bời, bỏ cả học hành, anh không thèm ngó ngang tới, chính em đã long

đong vát vát, vào nhà thương săn sóc con, đợi chờ cho nó được bó bột xong, em lại mang nó về nuôi nấng hầu hạ nó cho đến khi khỏi. Nó có biết đâu đến lòng Mẹ bao la, đến tình thương của Mẹ ! Nó còn đang mãi đùa anh đùa em chơi bời, vết thương khỏi, nó vẫn chứng nào tật ấy cho tới ngày phải nhập ngũ ! Có lẽ ngày nay nó đã hối hận, nó đã nhận thấy sự săn sóc của Mẹ nó nhưng mẹ nó đâu có còn nữa, Mẹ nó đã ra người thiên cổ ! Nó thương em lắm. Anh đã bắt gặp nó khóc nhiều lần. Nó gục đầu vào bàn thờ Mẹ đứng lặng !

Em ạ, nếu em không chết, có lẽ năm nay chúng ta lập gia-đình cho nó. Nó đã đưa người yêu của nó về để em thấy và em cũng chịu. Em đã chết rồi, còn gì nữa ! Phải chi, nếu em không thể sống lâu được với anh, Trời cho em sống thêm một năm rưỡi nữa, chúng ta lấy vợ cho con, em sẽ có cháu nội trước khi vĩnh-biệt cõi đời ! Trời thật đã cay nghiệt, đã bắt em chết giữa lúc em đang yêu đời, và giữa lúc hạnh-phúc gia-đình đang đầy đủ !

Anh hiểu, những lời nói cuối cùng của em với anh, em thiết tha yêu đời lắm, và thật là một sự đau đớn, khi em phải từ giã chồng, lìa bỏ đàn con để về bên kia thế giới ! Em yêu chồng, em yêu con ! Khi con Uyên bị bắt về tội là Sinh-viên Phật-tử dưới thời Ngô-đình-Diệm em cũng đã long đong, vất vả, hỏi chỗ này lo chỗ khác. Em đã vào tận trại giam thăm con, và khi được tin con, em đã vui mừng khôn xiết. Em đi

xem bói, đi hỏi tử-vi cho con, ai nói sao em cũng chẳng yên lòng, cho đến khi con được về, nét vui mới trở lại trên mặt em. Em đã khóc nhiều, khóc đêm, khóc ngày, em chỉ lo con bị tra khảo đánh đập ! May phúc đức nhà ta, con đã không bị những sự tàn nhẫn như những người bị bắt dưới thời Ngô-dinh-Diệm thường phải chịu đựng.

Lại khi thằng Đạt nó bị ngã gãy tay vào năm lên bốn tuổi, cũng lại chính em đã đưa con đi hết Bác-sỹ đến Bệnh-viện công, và lúc anh về, anh biết chuyện thì em đã đưa con từ Bệnh-viện Nhi-đồng trở về nhà. Buổi tối hôm đó, con nó kêu đau, hai chúng ta đã cùng đưa con trở lại Bệnh-viện để người ta nói bớt chỗ bó bột của con cho nó khỏi tức máu.

Cứ mỗi lần con đau ốm là em lo lắng, em chăm sóc thuốc men. Một đứa nào đi đâu lâu về em cũng sốt ruột, bắt các anh các chị nó đi tìm, cho đến khi chúng nó về nhà em mới yên lòng. Em thường nói :

- Bây giờ nạn bắt cóc, nạn xe cộ nhiều lắm, làm sao em không lo khi chúng nó không về đúng giờ !

Em lo cho các con nhưng chúng nó thật nhớn nhor có hiểu đâu sự lo sợ của người Mẹ ! Tai nạn ở Đô-thành Saigon chập chùng, nhất là từ khi có người Mỹ, họ cậy là dân nước đem viện-trợ cho Việt-Nam, họ lái xe bừa, đè chết người rồi bỏ đi, chỉ những người Mẹ vô tình mới không lo lắng cho con !

Những sự lo lắng của em đã đúng, vì con chúng

ta đã có đứa bị đựng xe, phần nhiều bị đựng nhẹ, nhưng cũng đủ gây sát và bị thương. Đựng mạnh nhất là con Nga, đã bị té siu vào ngày 2.12.1969. Năm Kỷ-Dậu phải chăng là năm hạn của nó, một năm nó bị đựng xe tới năm lần. Lần đựng ngày 2.12.1969, nó đã ngất đi hơn hai tiếng, chính em cũng đã vất vả vì nó, em đã đi nhà thương với con tại Bệnh-viện Chợ Rẫy. Chính trong dịp này em đã ghê sợ Bệnh-viện Việt-Nam vì thái độ của những người phục vụ cũng như vì sự căm thù của họ. Chỉ vì sợ Bệnh-viện Việt-Nam nên 16 ngày sau, khi em lâm bệnh anh đã đưa em vào Bệnh-viện Grall, có ngờ đâu chính Bệnh-viện Grall đã giết chết em, đáng lẽ họ phải giải phẫu ngay cho em, họ đã không quan tâm tới em, mặc dầu máu của em ra rất nhiều. Rồi đến khi em gần chết, họ mới nghĩ tới việc giải phẫu. Đứt mạch máu để máu ra luôn hai ngày từ thứ Năm 18 đến thứ Bảy 20.11.69, thử hỏi người nào có thể có sức chịu nổi. Những Bác-sỹ trong Bệnh-viện Grall quả là những kẻ đã giết người có bằng cấp !

Em đưa con Nga vào Bệnh-viện Chợ Rẫy, em đã ở lại với con suốt ngày, cho đến ngày hôm sau, em lại đón con về khi được Bác-sỹ cho về !

Em có ngờ đâu lần săn sóc cho con lần này là lần chót, vì chỉ hơn nửa tháng sau em đã không còn nữa. Em đã chết, để lại sự thương tiếc cho riêng anh và khiến cả đàn con ngơ ngác khóc thương Mẹ !



Kỷ-niệm 30 năm ngày cưới (10 tháng 8 Kỷ-Dậu)

Em ạ, em chết đi rồi, con Nga lại còn đựng xe thêm lần nữa vào ngày 10.1.1970, tức là ngày 3 tháng Chạp Kỷ-Dậu, nghĩa là 21 ngày sau, nó cũng lại ngất đi, và trong lúc ngất đi, nó đã thấy em về săn sóc nó. Anh tin đúng là em, sống khôn chết thiêng lúc nào em chẳng thương các con, và việc hoạn nạn của các con bao giờ chẳng làm em lo lắng !

Trở lại năm 1966. Tính từ năm này tới ngày em chết chỉ còn hơn ba năm, em ngờ đâu mình sắp gần đất xa trời em nhi.

Năm đó là năm Đinh-Mùi, tương đối đời sống của gia-đình chúng ta dễ chịu, nợ nần đã hết.

Cuối năm đó, Uyên nó sinh con đầu lòng. Chúng ta đã nên ông bà ngoại.

Sinh con xong, vợ chồng Uyên về ở với chúng ta, cốt để nhờ em săn sóc con cho nó. Em đã sung sướng trông nom đứa cháu đầu tiên. Tên nó là Thu-Uyen, nhưng ở nhà gọi là con Bê.

Lúc đó em đang chữa răng, mấy ngày em lại tới Bác-sỹ một lần, nhưng rồi bận trông nom Bê, em đã bỏ dở việc chữa răng.

Em đã nuôi mười một đứa con vất vả, nay lại vất vả vì nuôi cháu. Em trông nom săn sóc cháu thật chu đáo, và nó đã quấn quít em hơn chính Mẹ nó. Trước kia, khi nuôi con em lo lắng làm sao, ngày nay nuôi cháu em cũng lo lắng như vậy. Trời hơi trở lạnh, em

đan cho nó cái áo len màu lòng trứng; ngày nay đêm đêm nó vẫn mặc và chính nó, nó cũng biết, áo len của Bà đan. Nó thích mặc chiếc áo này hơn mọi chiếc áo khác.

Dần dần nó biết đi biết nói, chúng ta đã mừng mỗi khi nó biết thêm một điều mới như khi chúng ta nuôi con vậy. Và mỗi buổi sáng sớm, anh cũng đã dậy pha cho cháu bình sữa như khi xưa chúng ta mới bắt đầu có mẹ nó.

Thỉnh thoảng bố mẹ nó có đưa về nhà ông bà nội chơi, nhưng bao nhiêu sự quyến luyến nó đều dành cho ông và ngoại cả, nhất là bà ngoại, bà ngoại nó đã thức đêm thức hôm, vì nó đã chịu mọi sự cực nhọc như nuôi con mọn. Thật đúng lời các cụ nói :

Cháu bà nội, tội bà ngoại.

Vất vả bận rộn nhất là những khi không có người làm. Người làm từ ngày có người Mỹ sang, mượn rất khó khăn, tiền công đã cao, chúng lại hay xin nghỉ vất. Không có người làm, một mình em phải lo quán xuyến hết, vừa trông nom cửa nhà, vừa làm cơm lại vừa trông cháu nhỏ. Các con, đứa lớn đi làm, còn đứa nhỏ đi học, cho có đứa nào ở nhà, em cũng chỉ sai những công việc nhẹ nhàng, còn mọi việc nặng nhọc em tự cáng đáng lấy. Có lúc em cũng thấy mình vất vả, nhưng em không quản ngại. Em vẫn nói với anh :

- Làm lụng em không ngại, em chỉ mong các con

chúng nó ngoan ngoãn, biết thương bố mẹ.

Em thương con, em muốn chúng nó ngoan ngoãn, biết thương lại bố mẹ. Thực ra con chúng ta cũng không đến nỗi hư, và ngày nay em chết đi, chúng nó đã đau khổ, chúng nó đã luôn luôn thương bố mẹ như em mong muốn. Càng ở những đứa lớn, tình thương càng nhiều. Có đứa đứng lặng giờ lâu trước bàn thờ em. Trông thấy những lúc con nhìn ảnh mẹ, anh càng đau đớn.

Em chịu đựng bao nhiêu sự cực nhọc, nhưng vì hạnh-phúc của gia-đình, vì hạnh-phúc của các con, tất cả mọi sự cực nhọc em đều coi thường. Việc nhà em lo thật chu đáo, và nhiều khi em đã tự làm những công việc không phải là công việc của một người nội trợ, những công việc thật nặng nhọc hoặc đòi hỏi sự khéo léo của những người thợ chuyên môn. Em đã tự làm lấy để giảm sự chi tiêu cho gia đình, để có thêm tiền mua thức ăn cho con !

Không kể việc bếp núc em nấu nướng ngon lành việc vá may, em khéo léo, từ đường chỉ mũi kim đến đan áo, thêu thùa, việc gì em cũng thành thạo đến cả những công việc thủ công khác cũng rất ít người chịu làm như em. Thu dọn, quét tước cửa nhà quét cửa, em đã quét cả một quãng đường dài cư xá, ngày nay nhắc đến em các bà hàng xóm còn nói lại. Hình bóng em xách xô nước tưới cây còn in sâu trong trí óc nhiều người. Chiếc vườn hoa

trước nhà, em sắp đặt sao mà xinh xắn !

Còn nhiều công việc khác, không ai có thể tưởng tượng một con người như em, khi ra ngoài thì diêm dúa lịch sự mà về nhà đã tự làm lấy tất cả công việc của một người lao công, dù có người làm hay không.

Anh còn nhớ, một năm Tết đến, em gọi thợ mặc cả quét vôi nhà, họ đã đòi 2.000 để chỉ quét vôi một phòng khách. Số tiền đó quá đắt và đối với gia đình cần kiệm chúng ta, đây cũng là một món tiền lớn ! Em đã không thuê họ, và em đã sai con đi mua vôi, mua sơn về. Em và các con vừa quét vôi vừa sơn tất cả cửa nhà, chỉ hết có 600\$. Em sung sướng được khoe với anh công trình của mấy mẹ con. Lại đến cái sân xi-măng trước cửa nhà, tự em một mình, đã tráng cả chiếc sân ! Việc làm của em cũng tốt đẹp không kém gì thợ chuyên môn !

Anh cũng nhớ những lúc em hí hoáy với những chiếc soong chảo thùng hoặc đứt quai, em dùng những vè xe đạp những miếng nhôm cũ để hàn lại chỗ thùng, để vá lại chiếc quai đứt ! Việc em hàn soong so sánh với những người thợ hàn chuyên môn, có lẽ không thua kém gì !

Việc gì em cũng làm, và làm việc gì em cũng ham. Em tìm thấy thú vui trong công việc, tìm thấy thú vui trong sự thành công của mình, dù đây chỉ là những sự thành công nho nhỏ trong gia-đình !

Đầu năm Kỷ-Dậu, mười tháng trước khi em

chết, trong một buổi đi làm về, anh có mua mấy con gà con để nuôi chơi, trông lũ gà thật đáng yêu.

Anh mang gà về, em đã hỏi anh :

- Anh thích nuôi gà à ? Để em đóng một cái chuồng.

Em đã đóng một cái chuồng gà thật, cái chuồng gà trông không kém gì chuồng gà mua, mặc dầu em chỉ có những mảnh gỗ thừa, gỗ vụn tích trữ lại. Em dùng cưa, dùng búa, dùng những đồ nghề của thằng Hùng đang học trường Kỹ-thuật Cao-Thắng để đóng chiếc chuồng gà này; em đã hì hục cả ngày, sây sật cả chân tay. Chiếc chuồng gà hoàn thành, em lại đóng chiếc thứ hai, và em đã mua thêm mấy con gà lớn để nuôi. Hai chiếc chuồng gà đóng xong em tự lấy làm bằng lòng vì công việc của mình, công việc em đã say mê, như say mê một thú vui !

Em không nề hà công việc gì, kể cả những công việc làm bẩn chân tay, khi đây là công việc của gia-đình, làm để chồng con hưởng, làm để tiết kiệm cho cái quỹ eo hẹp của chúng ta.

Nửa tháng trước khi em chết, em đã tự tay sửa lấy cả cầu tiêu. Cầu tiêu nứt vỡ, mùi uế khí xông lên, chờ mãi không có thợ đi qua. Em bảo các con không đưa nào sửa, một buổi tối em đã tự sửa lấy, em đóng cửa cầu tiêu lại, cấm mọi người vào, rồi em loay hoay với túi xi-măng em hàn, em trát, sáng hôm sau lỗ cầu tiêu lại lành lặn sạch sẽ như mới. Việc làm của em

còn đó, ngày nay hình bóng em đâu ! Nơi nào cũng có bàn tay của em, nơi nào cũng đều là kỷ-niệm của em, tất cả đều còn duy chỉ có em, em đã ra người thiên cổ ! Cái gì cũng nhắc anh tới em, nhắc anh tới nếp sống chung của đôi ta. Chúng ta đã chia vui xẻ buồn với nhau, đã cùng chịu đựng những ngày gian khổ, ngày nay trong lúc về già, anh đang cần tới em, trời nỡ bắt em đi, để lại một mình anh bơ vơ, sống giữa những kỷ-niệm yêu đương của đôi ta. Nếu đời người ta chỉ có hai thời kỳ vợ chồng yêu nhau thắm thiết nhất, lúc mới cưới và lúc trở về già, thì em ơi, ngày nay anh bắt đầu về già, răng bắt đầu yếu, tóc trên đầu đã bạc, em không còn nữa ! Không phải là anh ích kỷ, mong còn em để em chiều chuộng anh đâu, nhưng còn em để chúng ta chiều chuộng lẫn nhau, để cảnh già được vui vẻ.

Còn đâu nữa những buổi em làm bánh, những chiếc bánh đầu tiên bao giờ em cũng đưa anh nếm, và khi anh khen ngon em thường cười bảo :

- Anh đúng là thực bất tri kỷ vị, thế nào anh cũng khen ngon.

Còn đâu nữa, những ngày sinh nhật các con, em làm cho chúng nó chiếc bánh, còn đâu nữa, mỗi khi có cửa đầu mùa, em mua về thấp hương, rồi ép anh ăn. Anh và con ăn, nhưng em, em thường nhịn, em lấy làm sung sướng khi mua được món ăn ngon về cho chồng con ăn.

Nhiều lần em đã làm cho anh cảm động, cử chỉ của em anh quý mến vô cùng. Độ non một tháng trước khi em chết, mùa dưa hấu bắt đầu. Em có mua về một quả dưa, và sau một bữa cơm sáng, em đã bỏ ra chia hết cho mọi người. Nhà chúng ta đông, một quả dưa chia sao cho đủ. Anh bớt phần anh lại bảo em ăn, em kêu em đang yếu trong người không dám ăn dưa hấu. Để rồi đến khi chia hết quả dưa cho chồng con và các cháu, và mọi người ăn xong, em đã ngồi cắt những chỗ lòng dưa dính vào vỏ ăn. Anh trách em sao không ăn chung với anh một nửa, em đã lắc đầu cười :

- Cửa đầu mùa để anh ăn, rồi mai mốt đi chợ em sẽ mua nữa em ăn sau !

Ngày mai mốt đó đã không còn, vì tuy có đi chợ, nhưng em đã quên không mua dưa hấu, em chỉ nghĩ đến món ăn khác cho anh, các con và các cháu, bản thân em, tuyệt nhiên em không bao giờ nghĩ tới. Em thật giống mẹ anh ngày xưa, một đời mẹ anh cũng chỉ tận tụy hy-sinh cho chồng con, quên hẳn thân mình. Em đã ở với mẹ anh, em đã hiểu mẹ anh, lúc mẹ anh chết, chúng ta không gặp mặt, vì loạn lạc mẹ anh đã chết trong lúc tản cư ở tận Góc-Sộp tỉnh Thái-Nguyên. Mẹ anh chết đi, cũng còn để lại mấy đứa con nhỏ, con Hồng và con Thập, như em ngày nay, để lại cho anh thằng Định, con Châu và thằng Đạt. Lúc mẹ anh sắp chết trời trăng cho các

anh chị phải trông nom chúng nó ! Em không trời trắng gì với anh, nhưng tình em đối với các con, anh đã hiểu, anh sẽ nguyện trông nom chúng nó như khi em còn sống, tuy sự săn sóc của anh không bao giờ bằng em. Em thương những đứa trẻ mồ côi mẹ, nay những đứa trẻ ấy lại chính là con em, lòng thương của em tất phải thế nào ! Anh hiểu lắm em ơi !

Không biết có phải là điềm gở chẳng ? Tự nhiên em nói chuyện với cô Tâm, bạn con Uyên, trước khi em chết được hơn tuần lễ về những đứa trẻ mồ côi cha mẹ, và em đã nhắc lại hoàn cảnh của mình. Em đã bảo cô Tâm :

- Tôi mồ côi mẹ, nên tôi thương những đứa trẻ mồ côi mẹ lắm !

Em thương con, vậy mà không được nuôi nấng chúng nó cho đến khi chúng nó khôn lớn. Nghĩ anh càng giận cái Bệnh-viện Grall đã để em chịu chết, trong khi nếu có sự giải phẫu kịp thời em có thể được cứu chữa !

Em thương con, em thương cả cháu. Con Bê ngày một lớn, nó luôn luôn quấn quít bên em, em thường bảo nó là cái đuôi của bà. Những lúc anh đi làm, cả nhà đi vắng, ở nhà chỉ có hai bà cháu du-dim với nhau. Và những lúc em đi đâu, ở nhà nó mong đợi, lúc em về nó vui mừng reo như pháo nổ. Một người bạn của chúng ta, ông Trạch, bắt gặp cảnh tượng này đã thốt ra khen :

- Có cháu sớm cũng sướng. Bà đi đâu về nó mừng reo như pháo !

Những lúc nó hờn dỗi, không ai dỗ nổi, chỉ có bà dỗ là nó nín ngay. Có nhiều lần, bình sữa ai đưa nó cũng không cầm, chỉ có bà đưa, nó mới cầm ăn ngon lành.

Muốn đi đâu em phải nói dỗi nó, và có những buổi tối nó chờ bà về mới chịu đi ngủ !

Bà còn đâu nữa, nó vẫn nhớ em, và nó vẫn nhắc tới em. Mỗi lần nó nhắc tới em, anh không sao cầm được sự xúc động !

Có lần anh ra thăm mộ em, nó biết, nó bảo :

- Ông đi với bà hả ! Ông bảo bà về chơi với hai đứa một tí, Bê, Bi nhớ bà lắm !

Em ơi đã đau khổ anh chưa ?



XII

Tết năm ấy, Tết Mậu-Thân, vợ chồng con Uyên về nhà chồng ăn tết và gửi con Bê lại cho chúng ta. Nó quen sống với Bà, nó không thể xa Bà được. Mẹ nó lúc đó đang mang thai, sau đã sinh thằng Bi trước tết.

Em lại vào nhà thương săn sóc con, trông nom cháu; và cũng lại chính em đã nuôi thằng Bi.

Con Uyên cũng may đã sinh trước Tết, chỉ chậm mười lăm ngày nữa, với cuộc tấn công Tết Mậu-Thân của quân-đội miền Bắc vào Saigon, chắc là phiền phức lắm.

Em đã sửa soạn cái Tết Mậu-Thân thật là long-trọng, long-trọng đối với gia-đình chúng ta. Em đã gói bánh chưng, gói giò, làm mứt. Mọi việc em đều làm lấy một mình, các con thật ra không giúp em được việc gì. Minh em gói hơn năm chục chiếc bánh, gói cả giò gà lẫn giò sào, sắp đặt sẵn mọi việc nấu nướng cho ngày Tết. Chúng ta con đông, năm nào em cũng trữ sẵn đồ ăn, sợ ngoài riêng đất đỏ.

Năm ấy chúng ta đốt nhiều pháo, một năm vất vả, với ngày Xuân tiếng pháo khá dĩ làm tiêu tan mọi sự mệt nhọc. Giá là thời bình thì tốt đẹp bao nhiêu.

Em biết tính anh ưa đốt pháo, em đã mua sẵn một chục phong, em lựa pháo thật kêu.

Xuân Mậu-Thân đã đến với chúng ta trong một khung cảnh tung bùng, nhà cửa trang hoàng sạch sẽ có câu đối đỏ dán trong nhà, lại có cả câu đối đỏ dán ngoài cửa. Giữa khung cảnh hầu như mới mẻ trở lại này, em trông trẻ lại, vẻ mặt hân hoan sung sướng trước cảnh gia-đình đầm ấm, vợ chồng hòa thuận, con cái ngoan ngoãn.

Cũng như mọi năm, em đã sửa soạn cho anh một mâm cúng giao thừa. Về khuya các con hoặc đã đi ngủ hoặc những đứa lớn đi lễ, vợ chồng chúng ta còn thức, chúng ta chờ Xuân đến.

Xuân đã đến giữa hàng vạn tiếng pháo.

Anh đặt bàn thờ cúng giao-thừa cũng như mọi năm ở trước cửa nhà, bên cạnh cái vườn hoa nhỏ của chúng ta. Khấn cúng giao thừa xong, chúng ta đã đốt hai bánh pháo. Các con nghe tiếng pháo cùng choàng dậy.

Đầu Xuân năm ấy gia-đình có vẻ đầm ấm vui vẻ.

Vườn hoa trước nhà em khéo xếp đặt trồng hoa, hoa như tung bùng nở, đủ màu sắc, cúc vàng, mai vàng, hồng đỏ, lan tím... Những cành lá non như điểm trang cho cảnh vườn xinh xắn. Vườn hoa tất cả diện tích chỉ vào độ năm thước vuông, nhưng bàn tay em đã khéo điểm hóa nên cây cỏ đều xanh tươi,

đượm một vẻ hớn hờ với các màu sắc sỡ. Anh nhớ, ngày mồng một khi anh Kỳ tới chúc Tết, anh ấy đứng ngắm vườn hoa và đã thốt ra : Thật đẹp ! Anh ấy đã bảo em :

- Em thật có tài, chỉ mấy thước đất mà khéo trồng tia được một vườn hoa trang nhã.

Em ơi ! Tết năm này, năm Canh-Tuất này anh Kỳ lại đến chúc Tết anh. Anh ấy đã đứng trước bàn thờ em rom rớm nước mắt, và anh cũng đã khóc theo, không cầm được xúc động. Anh Kỳ đã khuyên anh phải can đảm vững tâm để có đủ nghị lực nuôi cho các con chúng ta thành người ! Lúc nào thì anh cũng can đảm và vững tâm ! Nhưng em ạ, buồn, bao giờ anh cũng buồn !

Vườn hoa năm nay không có ai săn sóc, trông nó cũng buồn bã như lòng anh. Có lẽ cây cỏ đã thông cảm với nỗi đau khổ của chủ nhân :

Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.

Trở lại Tết năm Mậu-Thân ! Cúng Giao-thừa đốt pháo xong, hai vợ chồng ngồi chờ, chờ cho hết tuần hương, anh hóa vàng, em bung mâm lễ vào. Chúng ta chưa đi ngủ, em còn nhìn qua nhà cửa một lần, rồi cũng như mọi năm, em mang con gà, lấy chiếc mề gà ăn một miếng rồi đưa mời anh. Chúng ta chia nhau miếng mề gà như những cặp vợ chồng trong đêm tân hôn ngày xưa chia nhau quả cau ăn

trầu trước giờ họp cần.

Và lúc lên giường đi ngủ, chúng ta còn vặn máy Vô-tuyến để nghe những bài hát chúc Tết cho đến khi chúng ta lim rim ngủ, anh mới thò tay tắt máy. Điều này hầu như thông lệ của đôi ta với mỗi năm Tết đến. Vậy mà năm nay em ơi, anh đã đi nằm một mình, không vặn nhạc, không nghe ca chúc Tết ! Anh cũng đã cúng Giao-thừa, nhưng đây là đêm Giao-thừa buồn nhất trong đời anh.

Các con chúng nó đã thay em sắp cho anh mâm cỗ Giao-thừa, cũng với con gà, nhưng rồi chúng nó đi ngủ, chỉ riêng anh ngồi đợi Giao-thừa, nhìn lên bàn thờ ngắm di-ảnh của em ! Ôi ! Nụ cười âu yếm kia còn đâu nữa, đôi mắt linh động của em giờ đây chỉ là ảo mộng. Cảnh nhà sao vắng vẻ hiu quạnh, khói hương bốc lên sao buồn thảm ! Còn đâu cái mùi trầm khói tỏa ấm cúng của những ngày còn em, còn đâu cái bóng dáng dịu dàng bước đi nhẹ nhàng từ nhà trong ra nhà ngoài, còn đâu tiếng gọi ấm cúng, lời nói êm ái của em nữa ! Giao-thừa thật là tẻ nhạt, tất cả những cái gì của em ngày nay đã thuộc về dĩ vãng ! Dĩ vãng chỉ ngày một xa, thời gian càng đi càng xa hơn, và em ơi, cho đến bao giờ anh mới lại được thấy em ! Anh luôn luôn đợi chờ em trong giấc mộng ! Mộng tuy đẹp nhưng chỉ thêm chua chát, mộng có bao giờ bằng thực, và mộng tàn sự thực phủ phàng lại vẫn là sự thực !

Cúng giao thừa một mình, một mình đơn độc với gian nhà vắng vẻ, các con và ba cháu nhỏ đã đi ngủ cả, anh ngồi đợi cho hương tàn, để lại tự tay đi hóa vàng, bung mâm cỗ vào, lạng lẽ đóng cửa rồi lạng lẽ đi ngủ, không một lời nói, không một tiếng cười.

Nhớ lại Tết Mậu-Thân, chúng ta đưa nhau cùng lên cầu thang, rồi tới buồng ngủ, chúng ta còn mở cửa sổ nhìn ra xem thiên hạ đốt pháo. Tiếng pháo nổ ran, bắn tóe ánh lửa trong đêm tối.

Sáng mùng một Tết, cũng như mọi năm, sao mà em dậy sớm thế. Lúc anh và các con dậy, em đã sửa soạn xong cỗ bàn để cúng các cụ. Em làm mọi công việc nhanh nhẹn và gọn gàng, các con không một chút bận tay, một mình em làm hết.

Cúng các cụ xong, anh mặc quần áo, anh mở hàng mừng tuổi cho em. Năm nào cũng vậy, anh cất riêng một món tiền để ngày Tết mở hàng cho em và các con. Cầm món tiền mở hàng, mắt em sáng lên, miệng em tươi như hoa nở đầu Xuân và em đã chúc cho anh những lời tốt đẹp nhất. Em cũng mở hàng mừng tuổi lại anh. Rồi chúng ta mừng tuổi cho các con, lớn cũng như bé, chúng nó sung sướng với Xuân sang, nhận tiền của bố mẹ với nét mặt hân hoan.

Tết năm đó, con Uyên sau khi sinh thằng Bi trở về nhà bố mẹ chồng. Con Bê vẫn ở với chúng ta. Nó đang bị bô tập nói, nghe tiếng pháo nó vừa sợ vừa vui, trông thật ngộ nghĩnh.

Trưa trưa hôm mồng một, hai chúng ta và con Bê lên chúc Tết Ba Me, sau đó chúng ta lên anh chị Thanh.

Anh còn nhớ, hôm đó con Bê nó rồi, anh và em đỡ sao nó cũng không nguôi, chị Thanh đã nói :

- Uyên con mà ! Nó giống mẹ nó ngày xưa !

Chúng ta đã ăn bánh thường Xuân với anh chị Thanh, và lúc chúng ta ra về chị Thanh còn chỉ cho chúng ta đi con đường tắt để ra đường cái.

Về đến nhà, vợ chồng Uyên đến chúc Tết, chúng ta đã mừng tuổi cho hai vợ chồng con, và bảo các con ăn bánh uống rượu.

Ngày mồng một Tết năm Mậu-Thân đã là một ngày hoàn toàn tốt đẹp !

Đêm hôm đó, buổi tối trước khi đi ngủ, trước khi ngủ, chúng ta mở máy truyền thanh để nghe nhạc Xuân, máy mở khê chỉ đủ hai chúng ta nghe cho đến lúc ngủ quên. Khi chợt thức dậy, anh chỉ nghe tiếng máy sè sè. Anh cho là máy hỏng, thò tay toan tắt máy. Động tác của anh đã làm em thức giấc theo, và vừa lúc ấy, tiếng ở Đài Phát Thanh loan đi tin quân Bắc-Việt tấn công Sài Gòn, và khuyến đồng bào đừng nên đốt pháo.

Biến cố Tết Mậu-Thân bắt đầu. Em đưa tay nắm chặt lấy tay anh và khê nói :

- Nếu họ vào được Saigon nguy hiểm lắm nhì !

Rồi chúng ta im lặng không nói gì. Đài Phát

Thanh lại loan tin là Quân-Đội Quốc-Gia đang hành quân để đánh bật quân địch ra khỏi Saigon, khuyến đồng bào không nên ra đường.

Ngày mồng hai Tết đường phố Sài Gòn vắng ngắt, chỉ có Cảnh-sát gác, và lác đác số ít công chức tuân theo lệnh của Chính phủ phải đi làm. Anh cũng đi làm, đi từng quãng.

Trong lúc anh đi làm, ở nhà em lo lắng, nhưng anh chỉ đi làm một buổi, còn về sau anh ngồi lì ở nhà, thỉnh thoảng mới đến sở cho có mặt. Chính trong thời gian này anh đã hoàn thành xong quyển PHONG TỤC VIỆT-NAM, sau này do nhà Khai-Trí xuất bản, trong sách có in rất nhiều hình ảnh của em.

Biến cố Tết Mậu-Thân đã có nhiều tai hại ngay trong lúc biến cố với nhiều gia-đình, kể cả những gia-đình ở những khu bình yên như chúng ta, nói chỉ đến những khu bom đạn tới bởi người chết nhà đổ.

Ở khu chúng ta, phần nhiều họ đều giàu có, nghèo nhất có lẽ là chúng ta, nhưng một số những gia-đình này không dè tới biến cố bất thần, và đối với họ cái Tết cổ truyền của dân tộc không nhiều ý-nghĩa như đối với chúng ta, nên Tết nhất họ không sắm sửa sẵn bánh trái và mua sẵn rau củ để nấu đồ cúng lễ. Cuộc chiến xảy đến ở Saigon, chợ không họp, không có người bán hàng, nhiều nhà lâm vào tình cảnh thiếu thực phẩm.

Được biết sự thiếu thốn em đã tự động bớt xén



Ăn hỏi Hạnh

phần của gia-đình giúp đỡ một số bạn bè ở cư-xá, bắt đầu từ ông gác đan, người cây rau, người chiếc bắp cải, người đĩa bánh, người thanh thịt... Bản chất của em bao giờ cũng vậy, gặp được dịp giúp người không bao giờ em bỏ qua. Sự giúp đỡ tuy chẳng là bao nhưng em ơi, những bạn bè, những người trong cư-xá đã nhớ mãi. Và khi em chết, đến viếng em, các ông bà ấy đã nhắc lại sự giúp đỡ này, và mọi người càng nhắc nhớ đến em, anh càng nhớ thương em ! *Người chết cái nét vẫn còn*, ai đến hỏi thăm chia buồn với anh, đều nhắc đến tính tốt của em, nhất là sự rộng rãi đối với bạn bè và những người đã chịu ơn em, họ không quên lòng tốt của em. Giờ đây, mỗi khi nhắc tới em, ông gác đan luôn luôn nhắc tới món tiền 1.000\$ em đã cho con ông ấy để uống thuốc khi cậu này bị thương được nghỉ dưỡng bệnh ở nhà ! Nghìn bạc này, em đã giúp cậu ta, một tuần lễ trước khi em chết ! Hôm đó, em sang nhà ông gác đan để hỏi về việc đổi thẻ căn cước, em thấy cậu ta xanh xao, em về bảo anh :

- Con ông gác đan bị thương, dưỡng bệnh trông xanh xao. Em giúp cậu ta, một nghìn nhé !

Lẽ tất nhiên anh bằng lòng, thế là em mở ví mang sang cho cậu ta 1.000\$, rồi em trở về với vẻ mặt sung sướng, trông chừng như em vừa trúng số ! Tính em như vậy, giúp được người là em vui, dù đã

có lần em phải đi vay để giúp người.

Sau Tết Mậu-Thân ít ngày, vợ chồng con Uyên lại dọn về ở với chúng ta, và em lại thêm một lần vất vả để trông nom săn sóc thằng Bi, như em đã trông nom săn sóc chị nó.

Đã có những ngày chúng ta không có người làm, một mình em vừa lo việc nhà cơm nước quét dọn lại vừa trông nom hai cháu ! Em không nề hà và cũng không than van ! Các con giúp đỡ được chút nào hay chút đó, còn em cặm cụi làm lấy một mình. Nhà của vẫn gọn ghẽ sạch sẽ, hai cháu vẫn hay ăn chóng lớn. Săn sóc cho cháu ngoại, em cũng tận tâm như khi nuôi con mọn ! Số em vất vả, hết nuôi con lại nuôi cháu. Đã có lần em cười bảo anh :

- Số tôi kiếp trước nợ bố con nhà ông, kiếp này tôi phải trả.

Lần lúc thấy em cực-nhọc quá, con Uyên phải đi kiếm người làm, nhưng nhà đông người nhất là lại đông trẻ nhỏ, người làm nào cũng sợ, họ chỉ làm ít lâu là xin nghỉ, tuy em đổi đãi với họ rất tử tế. Gia dĩ, việc mượn người làm mấy năm gần đây lại rất khó ! Họ ưa đi lấy Mỹ hơn đi làm ! Lấy Mỹ tiền nhiều lại ít vất vả !

Không có người làm em làm lấy. Có nhiều khi, có những người có bầu đến xin làm, em cũng mượn. Người khác người ta kiêng vì cho rằng mượn

đàn bà có bầu trong nhà xui. Có lẽ đây là một điều nhiều người đã chiêm nghiệm, nhưng vợ chồng chúng ta không tin và em đã nói :

- Chẳng lẽ chúng ta giúp người lại gặp không may sao ?

Chính ra những người mang thai lại giúp chúng ta thường là những người gần tới tháng sinh, sự làm lụng không được bao nhiêu, nên họ xin làm cũng không ai mượn. Hiểu năng suất làm việc không đáng kể của họ, em vẫn mượn và em bảo :

- Có rế đỡ nóng tay ! Họ không làm được việc nọ cũng làm được việc kia !

Thấm thoát năm Mậu-Thân sắp hết. Thăng Bi đã biết bò, trông nó rất ngộ nghĩnh đáng yêu. Rồi nó tập đứng.

Gần cuối năm, con Hạnh xin phép đưa cậu Sơn tới nhà để chào bố mẹ, ý nó muốn cùng cậu ta xây dựng. Chúng ta đã bằng lòng và cũng cầu chúc cho lứa đôi của con sớm thành.

Tết năm Kỷ-Dậu tới. Nhà chúng ta hoàn toàn vui vẻ, tiền của không nhiều, nhưng sự hòa thuận trong gia đình chắc hẳn chúng ta phải hơn người. Thăng Tuấn tuy ở tiền đồn nhưng cũng được nghỉ phép về. Vợ chồng con cái sum họp lại thêm hai cháu ngoại bi-bô, thử hỏi còn gì vui-vẻ hơn !

Cũng như mọi Tết, em lại lo gói bánh chưng, gói

giò và nấu nướng đủ mọi thức ăn, làm bánh mứt để các cháu hưởng Tết.

Vườn hoa ở trước nhà lại tung bùng hoa nở, không cây nào không ra hoa. Anh lại dán đôi câu đối đỏ :

*Đình tiền thụy phát hoa thành cảm,
Môn ngoại Xuân lai điều tâu ca.
(Trước sân phát diềm tốt hoa thành cảm,
Ngoài cửa Xuân đến chim ca hát).*

Với một đầu năm tốt đẹp như vậy, có biết đâu là năm em qua đời. Phải chăng như lời em nói, em nợ anh và các con, nay trả xong nợ thì em đi. Em đi, nhưng em ơi, em đã để lại cho anh bao nhiêu nhớ thương, em đã lại để cho các con bao nhiêu đau xót !

Có lẽ tại trong vườn hoa cây vạn niên thanh cũng đã trở hoa cùng một lượt với mọi cây khác để báo diềm không may chăng ? Nhiều người vẫn thường bảo cây vạn niên thanh trở hoa độc lắm. Nghe thấy vậy, chúng ta đã bàn với nhau : vạn niên thanh cũng chỉ là một cây, trọng khi những cây khác trở hoa, chắc cây này cũng đua nở với những hoa kia trăm hoa đua nở, đó chỉ là báo hiệu mùa Xuân ! Có biết đâu, vạn niên thanh trở hoa lại là độc thật ; nó đã báo trước sự mệnh-chung của em. Giờ đây trong vườn, trước và sau nhà, bao nhiêu cây vạn niên thanh anh đã nhổ bỏ đi hết, anh không muốn trông thấy

giống cây này, nó nhắc nhở lại cái không may trong cái chết của em !

Nhớ lại lúc sinh thời, em trông nom săn sóc vườn hoa, ngày ngày đích thân em xách nước tưới cây đích thân em cắt xén từng hàng cỏ, từ nhánh lá sâu. Vườn hoa lúc nào trông cũng tươi tốt, có lẽ cây cỏ cũng thông cảm sự chăm chút của em ! Từ khi em chết, cảnh vật như tiêu điều, cây trong vườn không thềm trở hoa, lá như tàn lụi mặc dầu ngày ngày hoặc anh hoặc con vẫn tưới cây như khi em còn sống. Em chết đi, cây cỏ cũng âu sầu, hỏi làm sao anh không đau đớn, không nhớ tiếc. Nhìn lại bức ảnh em ngồi trước vườn hoa, rồi nhìn ra vườn hoa tro trụi, anh chỉ thấy buồn thêm, và cảnh quanh hiu như tăng phần hiu quạnh.

Những ngày đầu năm Kỷ-Dậu trôi qua trong sự êm đềm ấm cúng của gia-đình. Em 46 tuổi, anh 55. Anh đã tính đến ngày về hưu, sống nghỉ ngơi bên em. Con Bê thẳng Bi theo tháng ngày dần lớn. Rồi thẳng Bi tập đi, nó chập chững bước đi lại ngã. Nhớ lại ngày con Bê tập đi, chính em đã dìu dắt cháu. Nó cầm tay em nó bước. Rồi chiều hôm đó, hai tay nó cầm hai quả bóng, nó yên trí như cầm tay bà, nó chập chững đi, và nó đã đi được một mình.

Đêm đêm con Bê ngủ với Ông Bà, còn thẳng Bi ngủ với bố mẹ, và sáng nào nó cũng đòi sang bú tí bà, rồi con Bê cũng sang ngủ với mẹ nó, nhưng thế nào

sáng ngày hai đứa cũng rúc sang với Bà. Đêm đêm, nếu chúng nó quấy, bố nó đánh, chúng nó đi sang với bà. Thằng Bi cứ thức giấc, dù nửa đêm cũng bò sang bà để rúc bú tí. Mấy tháng trước khi em chết sáng nào hai đứa cũng tranh nhau sang với em, hai đứa xí hai bên vú, em nằm ngửa, hai cháu bú hai bên, trông thật là một cảnh nên thơ. Anh vẫn có ý định chụp một bức ảnh em cho hai cháu bú, tiếc thay, ý định của anh chưa thực hiện được em đã không còn nữa !

Hai đứa cháu quý bà, bà cũng thương hai cháu. Có lẽ linh tính để lục giác quan báo trước, em sợ không được sống để chiều chuộng cháu, ngày nào em cũng làm bánh cho chúng nó ăn, hết bánh mặn đến bánh ngọt, cho đến ngày nay, em chết đã hai tháng rồi, chúng nó vẫn không quên, và hôm qua đây, thằng Bi còn bảo anh :

- Lúc nãy Bà làm bánh cho thằng Bi ăn !

Chắc hẳn em đã đến với cháu trong giấc mơ ! Con Bê cũng nhớ em lắm. Độ hơn tuần lễ sau khi em chết, nó không ngớt hỏi tới em. Nó bảo :

- Sao Bà vào nhà thương sao lâu thế không về ? Bê có hư đâu mà Bà ghét ! Bê ngoan lắm mà. Lần này Bà về Bê không bú tí Bà nữa !

Lời cháu ngây thơ khiến anh không cầm được nước mắt. Chúng nó bi bô hỏi tới em anh thêm đau xót ! Có bao giờ Bà còn về với các cháu nữa. Mà các cháu vẫn cứ mong đợi Bà !

Văng Bà, bao nhiêu tình duyên luyện, con Bê nó dòn cả sang Ông. Nó giữ không muốn cho anh đi đâu. Nó bảo :

- Trước Bê để Bà đi, bà không về, bây giờ Bê không cho Ông đi !

Em ơi, Ông của Bê đi làm sao được ! Bà của Bê đi rồi, ông còn ở lại để trông nom các cô các chú của Bê. Cầu Trời Phật phù hộ cho anh đủ can đảm để cố gắng nuôi lũ con thơ cho đến khi chúng nên người !

Văng em, sao nhà cửa vắng vẻ quá. Người ta bảo rằng : *Văng đàn ông quạnh nhà, vắng đàn bà quạnh bếp*, nhưng đối với anh, vắng em là hiu quạnh hoàn toàn, bếp quạnh, nhà quạnh và tâm hồn anh cũng quạnh ! Nhất nhất cái gì cũng nhắc nhở anh tới em, và càng như vậy, thiếu thốn em anh càng thấy thiếu thốn tất cả. Còn đâu những lúc anh ngồi viết em nằm bên cạnh, còn đâu những lúc bữa cơm, em nhìn anh ăn, còn đâu những lúc đi về, em đón anh với nụ cười hớn hở. Hết cả rồi em ơi !



XIII

Đến năm Kỷ-Dậu, chúng ta lấy nhau đã được 30 năm. Ba mươi năm ân-ái với bao nhiêu kỷ-niệm vui buồn trải qua bao nhiêu ngày sướng khổ, suốt từ Bắc vào Nam, khi tản cư, lúc hồi cư, lúc gần nhau, lại có lúc phải xa nhau vì loạn lạc. Sướng hay khổ, xa hay gần, luôn luôn chúng ta thương yêu nhau, và hạnh phúc gia-đình không một ngày bị sút mẻ. Em là người dễ tha thứ đối với anh, nên có những khi anh dạn dít với cô này cô khác, biết thì em giận nhưng giận để rồi lại thương yêu nhau hơn !

Ba mươi năm qua ! Suốt ba mươi năm chúng ta chỉ lo nuôi con rồi lại lo trả nợ, ít khi được thanh thản nhưng chúng ta, sống bên nhau thật là hòa thuận, cùng trông vào hạnh phúc chung.

Năm Kỷ-Dậu, đã có hai cháu ngoại, các con cũng đã được mấy đứa ra đời, một hôm chúng ta nói chuyện cùng nhớ tới ngày cưới, ngày mùng 10 tháng 8 năm Kỷ-Mão. Bỗng chúng ta nảy ra ý định làm kỷ-niệm *Ba mươi năm ngày cưới* ! Phải chăng đây cũng là một điềm gở, bữa tiệc kỷ-niệm phải chăng là bữa tiệc sửa soạn cho cuộc chia ly vĩnh viễn của chúng ta ! Phải chăng Hoàng thiên trước khi phân rẽ âm dương hai vợ

chồng ta đã sui khiến để chúng ta ăn bữa tiệc này !

Riêng anh, anh nghĩ, xưa kia khi cưới, cưới chạy tang, và từ ngày lấy nhau, chưa bao giờ nhớ tới ngày cưới để ăn kỷ-niệm, năm nay con cái đã lớn khôn, chúng ta có thể nghĩ phần nào đến chúng ta. Và chẳng, tục lệ người đời có tiệc ngân khánh để kỷ-niệm 25 năm và kim khánh để kỷ-niệm 30 năm, tại sao chúng ta lại không làm kỷ-niệm.

Ngày kỷ-niệm *Ba mươi năm ngày cưới* của chúng ta không linh đình, không to tát, nhưng thật thân mật ấm cúng, và riêng đối với chúng ta lại thật trang trọng Ba Me, anh chị Thanh, anh chị Tổng, chị Dung, chú thím Quy và các con cháu đông đủ vui vẻ lắm.

Bữa tiệc em làm dù không thịnh soạn nhưng hậu hĩ; em đã nghĩ đến những món ăn anh ưa thích nhất là món ốc nhồi thịt. Lẽ ra ngày kỷ-niệm ấy em phải nghỉ ngơi, chúng ta phải mời ăn ở hiệu, nhưng em cũng chẳng nghĩ ngơi, lại còn vất vả hơn, phải lo tó bữa tiệc, phải tắt bếp ở trong bếp ngoài nhà. Bữa tiệc gia-đình đi ăn hiệu vừa mất ý-nghĩa vừa tốn kém !

Ảnh chụp ngày kỷ-niệm còn kia, em ơi, em không còn nữa. Ba mươi năm chung sống với nhau, nhưng thật ít khi chúng ta chụp ảnh chung với nhau. Thịnh thoàng lắm chúng ta mới chụp một tấm ảnh, nhất là em, ít khi em chụp ảnh lắm. Cả đến cái dịp long trọng này của chúng ta, cũng chỉ hai tấm có hình em !

Em còn mãi nghĩ tới mâm cơm, mãi nghĩ tới sự săn sóc cho con cháu ăn !

Dù sao ngày kỷ-niệm ấy cũng là một ngày tốt đẹp, đem sự hân hoan lại cho riêng chúng ta và sự tung bừng cho gia-đình. Các con đã sung sướng thấy bố mẹ hòa hợp thương nhau, càng già càng thương nhau hơn. Trong dịp này chúng ta đã được đồ mừng của tất cả các anh chị, của vợ chồng chú Quy và của các con. Quy nó thương em lắm, nó muốn mua một cái gì để tặng em, cái gì mà em thích. Nó định mua một bàn phấn mới để thay chiếc bàn phấn cũ kỹ của em. Rút cụt nó đã mua tặng chúng ta một chiếc đồng hồ, chiếc đồng hồ ngày nay treo trên bàn viết trước mặt anh, chiếc bàn đã tự tay em kê cho anh. Em đã hài lòng với chiếc đồng hồ ! Có lẽ em còn thích hơn cả chiếc bàn phấn nếu Quy mua tặng em. Chiếc đồng hồ anh đã định mua nhiều lần. Anh mừng thấy chiếc đồng hồ, em sung sướng thấy anh mừng.

Trong đời em, anh hiểu, em chỉ sung sướng vui mừng qua sự sung sướng của chồng con, em lo âu khi nào chồng con phiền muộn lo âu.

Kỷ-niệm Ba mươi năm ngày cưới ! Nhân dịp này anh cũng có món quà đặc biệt tặng em. Anh đã dành cuốn CÀM CA VIỆT-NAM, một cuốn sách anh rất đặc ý để tặng em. Ngay khi đó, anh đã trao sách cho nhà Lá Bối xuất-bản, và em cũng đã biết tập sách này để tặng em với tất cả sự triu mến của anh. Chỉ

đáng tiếc sách mới bắt đầu in khuôn đầu tiên em đã ra đi vĩnh-viễn ! Số mệnh em khổ sở, suốt ba chục năm chung sống với anh, anh viết bao nhiêu sách, sao anh không nghĩ để tặng em một cuốn, mãi cho đến ngày kỷ-niệm anh mới chỉ có một cuốn tặng em thì than ôi ! Sách lại không kịp in ra khi em còn sống !

Nói đến sách, anh lại liên tưởng đến cái tủ sách của anh ngày nay, tủ sách do bàn tay em vẽ kiểu, do chính em đi đóng và mang về cho anh, và đến lúc xếp sách vào, em đã mất bao nhiêu công lau chùi từng cái bìa sách ! Ai có thể săn sóc cho anh được hơn em ? Ngày xưa chỉ có mẹ anh để ý đến anh, chăm nom cho anh, may mặc cho anh và sau này là em ! Cái tủ sách em đã cùng đóng khi em mua cho anh chiếc giường mới, chiếc tủ mới. Em bảo anh :

- Chúng ta đổi giả, em sắm giường tủ cho anh. Thái cho các con những đồ cũ.

Chúng ta đổi giả thật, nhất là em. Em chỉ nằm chiếc giường này được trọn một năm ! Mua giường cuối năm trước, cuối năm sau em ra đi vĩnh viễn !

Nhìn lại chiếc tủ sách, nằm trên chiếc giường trợ trợ anh chỉ chưa xót thêm ! Một người đàn bà đức hạnh ngoan ngoãn như em, nữ nào trời đoan mệnh cho đang ! Cái số anh sao mà khôn nạn, suốt đời vất vả, trước đã một lần phối ngẫu chẳng nên duyên, rồi lấy em lại không được cùng em sống đến mãn chiều xế bóng !

Rồi sáng sáng, lúc thức dậy nhìn đến chiếc bàn phấn của em anh càng buồn. Nào đâu lược, nào đâu cặp tóc, nào đâu hộp son ! Hình ảnh cũ như bất diệt mà em, em đã không trở lại với tháng ngày ! Xuống nhà dưới muốn tìm em chỉ gặp bàn thờ với chiếc ảnh em tím tím cười ! Tất cả em còn lại chỉ là đây, và những hình ảnh cũng là đây.

Nhớ em anh dành giờ những ảnh cũ ra xem và càng nhìn thấy ảnh, lại càng thương nhớ em thêm ! Bao nhiêu kỷ-niệm cuộc sống đã trở lại với anh, từ lúc mới bắt đầu biết nhau cho đến khi chung sống. Những buổi sáng chúng ta đi chơi với nhau, những khi chúng ta cùng đánh bài giải trí, những lúc chúng ta cùng săn sóc con thơ, và những ngày chúng ta rủ nhau đi thăm Ba hoặc đi thăm anh chị Thanh.

Đầu năm Kỷ-Dậu chúng ta lên thăm Ba vui vẻ là bao nhiêu. Chúng ta mừng tuổi Ba, Ba đã mở hàng lại cho chúng ta. Rồi chúng ta lên chúc Tết anh chị Thanh. Chị Thanh vẫn còn nhớ và còn nhắc tới :

- Lúc sắp ra về, bảo nó ăn bánh chung với cá kho nó lại ngồi lại.

Anh vẫn nhớ buổi hôm đó. Rồi từ ngày em chết, anh có lên anh chị Thanh cũng chỉ một mình thui thủi, hoặc đi với một đứa con. Trông thấy anh chị ấy với đông đàn các cháu, anh chỉ thêm nhớ em.

Anh căm hờn cái năm Kỷ-Dậu ! Cái năm tàn ác này nó đã đánh lừa vợ chồng chúng ta, chia rẽ vợ

chồng chúng ta ! Nó đã mang tới cho chúng ta vài ba cái mừng nhỏ, để đổi lại một sự đau đớn nhất đời anh, sự chia ly giữa đôi ta ! Sống mà phải cùng nhau chia rẽ đã khổ, huống chi là từ biệt, em ơi !

Em ơi, kỷ-niệm 30 năm ngày cưới của chúng ta xong, chúng ta đang lo tới việc trăm năm của Hạnh.

Kỷ-niệm ngày cưới của chúng ta là ngày mồng 10 tháng 8 thì đến ngày 28 tháng 8 là ngày ăn hỏi con.

Chính em lại là người lo lắng cho con.

Ngày ăn hỏi của con cũng thực vui vẻ, Ba Me, các anh chị đều có mặt, và nhất là con cháu thì thật đông đúc. Một bộ ảnh kỷ-niệm đã chụp cho các con và trong lần này cũng như mọi lần khác, lại chỉ có hai tấm ảnh có hình em; trông em thật khỏe mạnh vui vẻ, ai có ngờ đâu, người như vậy, chỉ hơn hai tháng sau đã không còn nữa, em đã ra đi về cõi vô hình. Em đau đớn, anh càng đau đớn hơn.

Tâng ước loan giao diên tuế nguyệt,

Nại hà phượng lữ dĩ Xuân thu.

Đã từng thề với nhau, tình keo sơn cùng năm tháng.

Còn biết nói sao đây, người bạn trăm năm đã ra người thiên cổ !

Đây là một câu đối anh nhờ một ông Đồ Nho làm giúp đề khắc trên mộ em !

Đám ăn hỏi của Hạnh vui vẻ quá, em đã sung sướng nghĩ tới viễn tượng xây dựng xong được cho hai đứa con.

Gả chồng, em lại nghĩ tới cả nơi ăn chốn ở của con. Em đã nhận thuê cho vợ chồng Hạnh một gian nhà, và em đã đặt trước một món tiền để đến khi lễ thành hôn xong, các con sẽ đến ở ngay gian nhà đó. Em đã sắm cho các con đủ giường đệm chăn gối.

Em chạy đi chạy về, chính em đã xe giường đến tận nơi, và em đã dắt anh tới xem gian nhà xinh xinh này. Em đã đưa vợ chồng anh chị Thanh tới, và em lấy làm hãnh diện đã lo cho con chu đáo.

Hôm em dẫn anh chị Thanh tới thăm gian nhà của Hạnh, bỗng nhiên em ngồi thừ người không muốn đứng lên. Phải chăng, giác quan thứ sáu đã khiến em linh cảm tới cái gì khác lạ ! Hôm ấy là mồng 8 tháng 11 năm Kỷ-Dậu, nghĩa là trước ngày em từ giã cõi đời có 4 hôm ! Hôm ấy là thứ Ba. Tối hôm ấy, trong khi anh đi vắng, em ở nhà có tiếp bà Kim và bà Đức tới mừng con, cuộc gặp gỡ đã vui vẻ lắm, cả mấy người đều nói cười như phá, có ngờ đâu, lần gặp gỡ này với những người kia lại là vĩnh biệt ! Tối hôm đó, em đã thuật lại cùng anh cuộc gặp gỡ này, và em đã rất hài lòng được sự quý mến của hai bà ấy, cũng như em đã hài lòng vì sự vui vẻ của các con. Em vui anh cũng vui, chúng ta cùng nghĩ tới ngày vu-quy của con, mà chúng ta chắc là đẹp đẻ lắm ! Nghĩ lại thật là chua xót em ơi ! Em đã tốn bao nhiêu công trình, để tâm bao nhiêu vào đám cưới vậy mà ngày cưới của con, cả hai vợ chồng

chúng ta đều không được dự, em đang bệnh nặng trong Bệnh viện, và anh còn đang châu chực chờ biết bệnh tình của em !

Đám cưới Hạnh, chúng ta mời ăn ở nhà. Trước kia chúng ta đã dự định mời khách tới hiệu, rồi vì em gặp bà Bảy, bà ấy bày ra chuyện mời ở nhà, thế là em nghe theo ! Em đã vất vả bao nhiêu, em đã mệt nhọc lo lắng bao nhiêu ! Ma chê cưới trách, em không muốn ai chê trách, em muốn mọi người khách sẽ bằng lòng về sự tiếp đãi cũng như về các món ăn em mời khách ! Than ôi ! Các món ăn chính tay em đã làm, nhưng em đã không được hân hạnh tiếp khách, và cả anh nữa, giờ mời khách, anh còn đang ở nhà thương với em, để nghe ngóng bệnh em !

Em lo nghĩ về bữa ăn này từ hàng tuần lễ trước. Em đã bàn với anh những món ăn gì và bày biện ra sao. Em nói anh chỉ biết nghe, thực ra anh chẳng biết nên làm những món ăn gì và cách thức em sẽ trình bày. Xưa nay anh vẫn như vậy, mọi việc trong nhà, em định sao là thế, sự vất vả do em chịu cả, anh có hiểu gì đâu. Vậy thì lần mời ăn này, em muốn sao anh cũng chịu, và chính sự muốn của em đã làm cho em mệt mỏi. Em tự làm lấy các bánh trái, tự làm lấy các thức ăn. Có ai giúp đỡ em được bao nhiêu, ngoài bà Bảy và bác Thanh.

Trước sự dự định của em, chiều hôm chủ nhật

trong khi em đi vắng, ở nhà anh và các con bàn nhau để gàn em làm bớt đi cho đỡ vất vả, nhất là mấy món ăn gà galantine, chân giò nhồi... mất rất nhiều công trình. Anh đã gàn em nhưng em muốn đám cưới của con long trọng, em không chịu, và em đã bảo đừng ai lo lắng tới vấn đề thức ăn, em sẽ lo xong hết.

Em đã lo xong hết, nhưng em đã mệt, đến nỗi lâm trọng bệnh để em cũng không được dự bữa tiệc mời ăn do em chủ trương !

Em đã hy-sinh tất cả cho các con, không bao giờ em tiếc các con điều gì, kể cả sức khỏe và lần sau cùng này là mạng sống của em.

Ngày thứ tư, mùng 9 tháng 11 Kỷ-Dậu, em bận rộn sửa soạn mọi món ăn, có chị Dung, chị Thanh và bà Bảy giúp đỡ. Chiều tối hôm đó mọi người ra về cả, còn lại một mình em. Anh vẫn ngồi ở bàn làm việc, trông ra sân, nơi em một mình còn loay hoay với mấy con gà, mấy chiếc chân giò và các thứ bột làm bánh. Lúc ấy đã vào khoảng 10 giờ tối. Anh đã hơi mệt. Ở ngoài sân, anh thấy em đi tắm. Cho là em sắp đi ngủ, anh cũng ngưng làm việc, lên trên nhà nằm đợi em ở giường như mọi khi.

Tắm xong, em không đi ngủ ngay, em còn muốn hấp xong mấy con gà ! Em ơi ! Cái chết của em đã sắp sửa bắt đầu, em không biết ! Em cố gắng làm chi, em cứ đi ngủ ngay sau khi tắm thì đâu đến nỗi ! Tính em xưa nay bao giờ cũng vậy, làm việc gì muốn cho



Căn cước và tấm ảnh
cùng chụp 9 ngày trước khi
em ly hôn

đến xong, làm đến nơi đến chốn, không muốn để dở dang bận cho người khác !

Em muốn hấp cho xong mấy con gà, nhưng số mệnh trớ trêu đã xui nên chiếc lò hấp bỗng nhiên vỡ mặt kính. Nếu em nghĩ đây là một sự cản trở, em đi ngủ để mọi việc đến ngày mai, có lẽ sự thế sẽ khác, nhưng em là người cương quyết, và đã tự chữa lấy chiếc lò hấp, chữa lò, rồi em lại quyết hấp cho bằng xong mấy con gà, em mới lên đi ngủ. Lúc đó vào khoảng một giờ đêm. Em kêu mệt, em chìa tay bảo anh sờ, mồ hôi em toát ra ! Em ơi, mạch máu trong dạ dày của em đã bắt đầu đứt, nhưng chúng ta đâu có phải là thầy thuốc mà biết. Anh chỉ bảo em sao thức khuya quá !

Nhớ lại lúc buổi chiều, khi hấp thử xong một con gà, em đã chặt đưa cho anh ăn một miếng và em hỏi ý kiến anh. Anh khen ngon, em sung sướng ! Bao giờ cũng vậy, em làm bất cứ món ăn nào trong dịp nào, em đều đưa anh nếm trước. Anh ăn rồi em mới ăn và mới cho các con. Lần này cũng thế, em cũng muốn anh thưởng thức món ăn em làm trước mọi người !

Nếm miếng thịt gà hấp, anh có ngờ đâu đây là lần cuối cùng em đưa cho anh nếm món ăn ! Nghĩ lại lúc này anh càng thương tiếc em hơn ! Đã hơn hai tháng nay vắng em, những bữa ăn thật là vô vị, và còn bao giờ anh lại nhận được sự triu mến của em !

Còn đâu những lúc em ép anh ăn những món ăn em ưng ý, còn đâu những buổi em ngồi đầu bàn nhìn cả nhà ăn ! Và còn đâu ai ngày ngày làm bánh cho mấy đứa con và hai cháu ngoại. Thật là hết !

Đêm hôm đó không biết em có ngủ được không, nhưng sáng hôm sau em lại dậy sớm. Em muốn lo cho thật chu đáo bữa ăn thật khách. Vừa ở trên nhà bước xuống, em để ý đến món ăn và bánh trái.

Độ quãng chín mười giờ chị Thanh lại xuống với em. Em bảo anh trong người hơi mệt, anh khuyên em uống ly sữa, em không uống. Đã thế em lại đi chợ Tân-Định để mua thêm thức ăn và trái cây. Anh nhớ lúc đi chợ về, em khoe những quả táo thật ngon, và em bảo anh :

- Ở chợ suýt nữa em ngất siu !

Anh bảo em nên đi nằm nghỉ một chút. Em không đi nằm nghỉ, em chỉ nằm trên chiếc ghế xích đu để nhìn chị Thanh và bà Bảy làm các món ăn và bánh trái. Rồi chỉ nằm một lát, em lại đứng lên cùng làm với chị Thanh.

Em thương con, em lại yêu cháu. Đi chợ, tuy mệt như vậy, tuy bận lo sắm đồ nấu, nhưng em cũng không quên hai cháu. Em đã mua cho con Bê và thằng Bi mấy cân khoai lang, và khoai này, sau khi em chết, các cháu còn ăn đến tuần lễ sau mới hết. Mẹ nó vẫn nhắc lại, và chị Thanh cũng nhắc lại. Em đã hí hửng khoe với chị Thanh mua được mấy cân khoai lang rẻ... Nếu

em còn sống, em ơi, khoai này em luộc các cháu ăn, hẳn em sung sướng lắm... Con Bê nó còn nhắc luôn luôn tới những khi em cho nó ăn khoai sọ chấm với đường.

Bữa cơm sáng hôm đó, cả nhà ngồi ăn, cả chị Thanh nữa, gọi em ra ăn cơm, em kêu mệt không ăn, nhưng em vẫn không quên những món ăn sửa soạn để đãi khách. Sau cùng, anh gọi mãi, nể anh em mới ra ngồi vào bàn ăn, nhưng em ngồi chỉ để nhìn anh và mọi người ăn. Anh không quên được dáng điệu của em, mời em ăn gì em cũng lắc đầu, em lại kêu đau bụng.

Bữa cơm xong, em cũng nằm nghỉ một lát trên ghế xích đu, nhưng rồi em lại ngồi xuống để làm con gà. Thằng Bi nhảy quăn lấy người Bà, em gạt nó ra và kêu mệt. Mẹ nó vội bế nó đi. Thương hại cho nó ! Nó xà vào người Bà lần này là lần cuối, và cũng không được Bà bế ! Hai hôm sau Bà đã ra người thiên cổ, và cho tới ngày nay tuy mới gần ba tuổi nhưng hình như nó vẫn nhớ những kỷ-niệm của Bà ! Có lẽ trong giấc mơ nó đã thấy Bà. Nó luôn ngắm tấm ảnh Bà chụp với Ông và ba cô chú. Nó lại luôn luôn đứng trước bàn thờ Bà lạy và khoe với ông hoặc bố mẹ nó :

- Bi ạ Bà rồi !

Nó nhớ em lắm, có lần đứng sau lưng chị Thanh nó nhầm là Bà nó, nó kéo áo chị Thanh, chị Thanh

quay lại, mặt nó tẻ hể trông thật đáng thương.

Còn con Bê thì nó nhớ lắm, nó nhớ từng chi tiết về Bà, và nhất là chi tiết về ngày hôm thứ năm, lúc em đi nhà thương. Nó vẫn nhắc lại :

- Bà đang làm con gà, ông già cắn bụng Bà, Bà ra ngoài nằm, rồi chị Năm đi gọi xe tắc xi, ông bà Thanh và chị Năm đưa bà đi. Bà đi, Bà không về nữa !

Làm sao em còn về được ! Chính em, có lẽ em cũng không ngờ, ra đi tuy không xa nhà, nhưng đi hẳn ! Em ơi, ai có thể ngờ được như vậy ! Nếu không phải là số mệnh tại sao Bệnh-viện họ không giải phẫu ngay cho em, để đến nỗi em kiệt lực qua đời ! Ôi Bệnh-viện Grall, tại sao người ta lại cứ tin ở cái Bệnh-viện này nhi ?

Em ơi, con Bê nó đã nhớ đúng. Em đang làm con gà, em lại đi cầu, buổi sáng em cũng đã đi cầu rồi, lần này em đi ra huyết. Em lo sợ bỏ mọi việc cho chị Thanh và ra nằm ở nhà ngoài trên chiếc ghế dài, đồng thời sai con sang mời Bác-sĩ Huân ở trước nhà để xem cho em. Bác-sĩ Huân bảo em yếu tim, nhưng yếu tim sao lại đau bụng, Bác-sĩ giải thích là do huyết chạy. Em không yên trí, em sai con Uyên gọi dây nói hỏi anh Tuyên, anh Tuyên bảo em phải lên ngay để anh ấy xem.

Anh chị Thanh đã đưa em đi. Anh Tuyên khám cho em, chưa rõ có phải em bị đứt mạch máu ở dạ

dày không, nhưng em mệt mỏi quá, đứng lên không được. Sau cùng em lại đi cầu lần nữa, và em lại đi ra huyết. Anh Tuyên biết đích xác em đứt mạch máu ở dạ dày. Anh ấy gọi đây nói bảo anh phải lên đưa em vào ngay Bệnh-viện. Anh ấy làm giấy để gửi em vào Bệnh-viện Grall, trong giấy anh ấy đã ghi cấp cứu.

Vào Bệnh-viện, em được một bác-sĩ trẻ tuổi khám, Bác-sĩ này có lẽ thiếu kinh nghiệm nên họ không coi trường hợp của em là trọng, họ cho uống thuốc và tiếp nước biển chứ không nghĩ đến chuyện giải phẫu !

Em ơi, anh có biết đâu đưa em vào Bệnh-viện Grall là anh đã bắt đầu đưa em tới cõi chết ! Số mệnh đã ghét bỏ gì chúng ta, nỡ chia rẽ chúng ta giữa lúc chúng ta đang cần có nhau và giữa lúc em đang yêu đời tha thiết.

Trước khi đi Bệnh-viện em có hỏi anh Tuyên :

- Tôi có chết được không anh ?

Anh Tuyên đã đáp :

- Chết thế nào ! Độ mười ngày chị về, nhớ làm bữa chén mời tôi nhậu !

Không phải anh Tuyên nói sai, vì nếu bệnh-viện họ giải phẫu cho em đúng lúc, chỉ mười ngày sau là em về nhà ! Bao nhiêu người đứt mạch máu dạ dày có ai chết đâu !

Thật đau đớn cho vợ chồng mình quá !

XIV

Cùng đi với em hôm đó tới bệnh-viện, ngoài anh có chị Thanh và thím Quý. Chấn bệnh xong, em được đưa về phòng nằm. Một lúc sau ở nhà vào rất đông, anh Thanh, Dũng, vợ chồng Hạnh và cả Ba nữa. Em vẫn khỏe mạnh tình táo lắm. Trông em, tất cả mọi người, kể cả những người nằm cùng phòng với em, không ai có thể nghĩ rằng là em sẽ chết. Anh rất tin tưởng ở Bệnh-viện lúc đó, và cô y-tá cũng bảo :

- Vào đến đây ông bà có thể yên tâm được !

Anh yên tâm lắm, anh chỉ nghĩ nhân dịp này để Bác-sĩ chữa cho em được khỏi hẳn bệnh đau dạ dày. Chính em, chắc em cũng yên tâm như anh. Lúc con Hạnh vào thăm em, nó khóc, em đã mắng yêu :

- Cha tổ mẹ mày, tao có chết đâu mà mày khóc !

Nghe Mẹ mắng yêu, nó lau nước mắt nhìn mẹ. Nó cũng thương mẹ lắm. Nó biết rằng Mẹ đang lo lắng cho nó, mẹ đã vất vả và nghĩ ngợi về nó nhiều.

Em đang lo lắng cho nó thật ! Tuy nằm ở Bệnh-viện, tâm trí em vẫn ở nhà, ở tiệc trà thết khách tối hôm sau và ở đám cưới con Hạnh ngày hôm sau nữa. Em đã nhờ tất cả chị Thanh, cũng như trước đó em đã

nhờ chị Bảo để ngày cưới chị ấy sẽ trải giường lót nệm cho con, mong cho con được may mắn và sung túc như chị ấy, theo sự tin tưởng cổ truyền.

Em dặn chị Thanh từ cách bày bàn tiệc trà đến cách làm những món ăn em đang làm giờ. Em vẫn mạnh, chỉ yếu ở chỗ không ngồi lên được. Trong khi được tiếp nước biển, em vẫn vui vẻ nói chuyện với mọi người, cho rằng bệnh tình mình cũng chẳng đến nỗi nào !

Mọi người ở trong nhà thương cho đến mười giờ, cô y-tá thúc giục, mọi người kéo nhau về. Anh cũng ra về, chỉ còn con. Năm ở lại trông chừng em ! Anh hối hận lắm em ạ, sao tối hôm đó anh không ở lại bệnh-viện với em, biết đâu có anh, trong đêm đó, khi em đi cầu một lần nữa, anh chẳng vì nóng ruột đập cửa Bác-sĩ cấp cứu, họ sẽ giải phẫu ngay cho em và em sẽ khỏi !

Anh nhớ, lúc anh ra về, em còn nhìn theo anh em cười và em bảo anh trông nom việc ở nhà cho con, em nằm ở Bệnh-viện yên trí lắm rồi !

Sáng hôm sau, anh lại cùng với Sơn vào thăm em. Em cho biết ban đêm, em lại đi cầu và đã ngắt siu đi một lúc. Lúc ấy, họ đang cho nước biển vào cho em, và hai bình hai màu khác nhau. Cô y-tá có bảo anh yên trí, tin ở bệnh-viện.

Em vẫn tỉnh táo. Em có hỏi cô y-tá có cần lấy máu để sang cho em không, cô y-tá đã trả lời không.

Thực ra lúc ấy bệnh tình em không nặng, nếu em không đi cầu thêm. Nếu thuốc của bệnh-viện có hiệu quả, cầm được máu cho em, bệnh tình em sẽ chẳng có gì đáng quan tâm. Đây chính là điểm sơ ý của bệnh-viện, họ đã không xét bệnh kỹ và họ quá tin tưởng ở tài và ở thuốc của họ, họ cho rằng họ có thể cầm được máu cho em, không cần đến giải phẫu.

Hai chúng ta đâu có phải là thầy thuốc, họ nói sao biết vậy, chúng ta cổ ngữ đầu đến âm dương đôi ngả ngày nay !

Chính anh sáng hôm đó đã lấy thuốc cho em uống. Sắc diện em anh trông không thấy gì đổi khác, anh lại càng tin thuốc của nhà thương.

Anh và Sơn đã ở lại với em đến gần 11 giờ. Lúc ra về, Sơn chào em, em còn nói :

- Các con về cứ vui đi, mẹ không làm sao đâu !

Than ôi ! Em đã thương con, không kể đến mình, em muốn đám cưới của con được hoàn toàn tốt đẹp, dù rằng em không được đích thân dự bữa tiệc cưới và chứng kiến lễ vu-quy của con.

Ở bệnh-viện về nhà, mọi người, nhất là chị Thanh hỏi thăm, anh kể lại tình trạng của em, ai cũng vững dạ, cho rằng chỉ là cái hạn, em phải đau ốm mấy ngày !

Nhưng vào lúc hai giờ hôm đó, khi ngồi vào mâm cơm, anh thấy sốt ruột, bản thân ngao ngán. Nhà ăn cơm muộn, mọi người còn phải săn sóc cho

bữa tiệc buổi tối. Anh ăn cơm không thấy ngon, anh cho là mình mệt. Có ngờ đâu, lúc hai giờ chính là lúc em trở bệnh trong nhà thương. Từ hai giờ đêm cho đến hai giờ trưa em không đi cầu nữa, lúc ấy, có lẽ sức khỏe không đủ giữ nổi mạch máu, em lại đi cầu, và lần này đi thật nhiều, lại thêm nôn cả ra đắng miệng. Tuy trở bệnh như vậy, em còn cố nhờ người gọi dây nói về nhà, cho người ta được số dây nói và đồng thời em đã nhờ được một ông ở trong phòng, không hiểu đây là người bệnh hay người nhà người bệnh, về tận nhà báo tin cho anh biết.

Trước đó, anh cho là bệnh tình của em không có gì là đáng ngại nên anh định đến buổi tối sau bữa tiệc cưới; anh sẽ vào thăm em và thuật chuyện bữa tiệc cưới cho em nghe. Anh đi nằm nghỉ, chợt nghe tiếng chị Thanh hốt hoảng gọi :

- Này chú Toán, cô ấy ở trong nhà thương nguy lắm, người ta gọi dây nói báo vào ngay !

Thế là anh choàng vội dậy, mặc quần áo vào với em.

Me, chị Thanh và thím Quy đã vội vã đi trước. Con Uyên cũng vào, tuy mọi người ngăn nó, nó đang có thai sắp tới ngày sinh. Nó bảo :

- Cháu phải vào với mẹ cháu một lúc chứ.

Con Uyên và anh, hai bố con cùng đi một chiếc tắc-xi, vào tới, nhà thương trông thấy em anh thương hại quá, mặt mũi em nhợt nhạt, mắt em lim dim và

bệnh-viện đang sang máu cho em. Chung quanh em lúc ấy có Me, bác Thanh và thím Quy. Một lúc sau chú Quy cũng tới. Lúc anh vào, theo lời thím Quy nói, em trông đã khá, trước trông em còn nhợt nhạt hơn nữa, sắc diện em đã hồi trở lại nhờ có sang máu, Bệnh-viện cũng cho em thở bằng dưỡng khí, và lại cho cả nước biển vào người em. Người em có đến bốn ống ny-lông cắm theo các mũi kim vào các mạch máu, và một ống truyền dưỡng khí vào lỗ mũi. Trông em anh lo ngại quá ! Ai ngờ em chuyển bệnh mau đến thế.

Theo những người nằm cùng phòng cho biết thì lúc hai giờ trưa, em đi cầu ra huyết rất nhiều và máu cũng ứa ra đặng miệng. Sau lần ra huyết này em ngất đi, nhưng trước khi ngất, em còn cố sức nhờ người gọi dây nói về nhà, cho số dây nói và cho cả số nhà để nhờ người về tận nhà tìm anh.

Những người nằm cùng phòng với em họ cũng tốt, họ đã hết sức giúp em; ở nhà đã được nghe dây nói, và lại có cả người tới tận nơi báo. Anh đã cảm ơn người này ngay khi vào với em.

Em ngất đi, bệnh-viện thấy cần phải sang máu, máu của em là máu O, bệnh-viện không có. Lúc đó anh cũng lại không có đây. Rất may, trước tình trạng bệnh nặng của em, cô y-tá săn sóc cho em đã tự hiến máu mình để sang cho em, cử chỉ của cô ấy thật là cao đẹp, anh rất tiếc sau này, vì mãi lo tang ma cho em, anh lại quá đau đớn nên chưa cảm ơn được cô ta.

Rất mong những dòng này sẽ đến tay cô y-tá cao quý ấy, mong cô ấy hiểu rằng dù mạng em không cứu được, nhưng anh luôn ghi nhớ lòng tốt của cô.

Cô y-tá ! Nếu cô đọc được những dòng này, xin cô coi đây là những lời cảm ơn chân thành nhất của tôi, người chồng đã đau khổ trước cái chết quá mau chóng của vợ. Nghĩa cử đẹp đẽ của cô, gia-đình tôi không quên được, và tôi sẽ mãi mãi nhắc cho con cháu tôi sự giúp đỡ vô giá của cô.

Ngoài máu của cô y-tá, bệnh-viện cũng còn một bịch máu để sang cho em. Lúc anh đứng nhìn, em mở mí mắt nhìn mọi người. Thím Quy hỏi :

- Chị mệt lắm ?

Em gật đầu. Em đưa mắt, nhận thấy anh và con Uyên. Con Uyên nó gặp mặt mẹ lần này là lần cuối cùng trong lúc sống, vì có còn đâu nữa, chỉ chiều hôm sau em đã trút hơi thở cuối cùng.

Cô y-tá cho biết là sẽ đưa em qua khu cấp cứu và em sẽ được giải phẫu, phải cần nhiều máu. Chú Quy hỏi rõ loại máu và vội vã đi xin máu cho em. Bốn người lính tự nguyện cho máu, và cả Thế chồng Uyên cũng cho em máu.

Họ sửa soạn đưa em sang khu cấp cứu. Sang đây em nằm ở *phòng hồi sinh*. Tất cả Me, bác Thanh, vợ chồng chú Quy, vợ chồng Uyên và anh đều kéo cả sang khu cấp cứu để chờ đợi. Bệnh-viện Grall thật lạ lùng, người bệnh đau nặng, anh hỏi thăm không ai

nói, mãi về sau anh mới gặp Bác-sĩ Delavaux và được ông này cho biết trường hợp nặng. Tất cả người nhà chờ xem họ có giải phẫu cho em không, nhưng chờ rất lâu không thấy họ nói gì, mọi người ngoại trừ anh, phải về vì còn bận bữa tiệc cưới của Hạnh buổi tối.

Anh ở lại nhà thương với em, cứ độ 15 phút hoặc nửa giờ, anh lại lên mở cửa vào thăm em. Ở phòng Hồi-sinh, họ cấm không cho ai ra vào. Một lần anh vào, cô y-tá đang sẵn sóc cho em, em mở mắt nhìn ra, anh gật đầu làm hiệu, em gật đầu lại và mỉm cười. Những lần khác anh vào, em ngủ thiếp đi, có lần anh sờ trán em rồi đi ra, có lần thấy em đang ngủ anh quay ra ngay, quay ra để một lúc sau anh lại trở vào. Cô y-tá trực đuổi anh quày quày, họ đuổi mặc họ, làm sao anh có thể yên tâm không nhìn tới em được. Có một lần bắt gặp em kêu đau, còn mấy lần khác chỉ thấy em nhắm mắt nằm, không hiểu em ngủ hay thức, nhưng sợ em mệt, anh chỉ nhìn em rồi đi ra. Cứ như thế cho đến tối, rồi từ tối đến đêm, anh chỉ vào nhìn em được một lần, họ khóa cửa phòng, anh không thể lên vào được. Không vào nhìn em nhưng ở ngoài anh vẫn nghe ngóng bệnh tình của em, để ý tới cửa phòng em nằm, xem cô y-tá có mở cửa đổ máu cho em không, không tức là máu em đã cầm được !

Em ơi ! trong lúc anh ở Bệnh-viện với em thì ở nhà tiệc cưới con Hạnh cứ cử hành. Anh nhờ anh chị

Thanh và vợ chồng chú Quy trông nom tiếp khách họ. Khách họ đến đông đủ. Ông bà, chị Bảo, anh chị Tổng đã giúp vợ chồng chúng ta tiếp khách. Chú Quy cũng cho thợ tới chụp ảnh. Tiệc cưới cũng vui vẻ, tuy vắng mặt chúng ta. Nhìn lại những bức ảnh chụp trong tối hôm đó cũng như ngày hôm sau, anh không khỏi ngậm ngùi vì chỉ vắng chúng ta. Nghĩ lại thương em vô hạn. Em vất vả bao nhiêu cho bữa tiệc cưới này mà than ôi ! Em lại không được chứng kiến !

Khách khứa thấy vắng mặt vợ chồng mình khi biết lý do họ cũng bớt vui, nhưng bữa tiệc cũng rất đậm đà nhờ sự khéo léo của chị Bảo, anh chị Tổng, anh chị Thanh và mọi người.

Giữa lúc khách đang đông đủ, có người đề nghị đi gọi anh về, chị Bảo đã gạt đi và bảo rằng, sự hiện diện của anh ở nhà thương lúc đó rất cần thiết, vì nếu nhà thương có giải phẫu cho em, phải có sự quyết định của anh.

Nghĩ cũng thương hại cho con Hạnh em ạ, đời người chỉ có một lần cưới, tiệc cưới lại vắng mặt và bỏ lẫn mẹ ! Phải chăng đó là số mệnh ! Với bao nhiêu sự lo lắng cho con, ông Trời quá cay nghiệt, em đã không được chứng kiến bữa tiệc, bữa tiệc em đã mất bao nhiêu công phu !

Em ạ, tiệc cưới của con cứ cử hành, anh ở nhà thương chờ đợi, chờ đợi bệnh tình của em thuyên

giảm, chờ đợi cả người nhà vào.

Độ khoảng hơn tám giờ, anh Thanh, Chú Quy và Thế vào, mang cho anh ít thức ăn. Trong nhà thương lúc đó còn có con Năm, nó theo em vào từ hôm trước. Lòng anh ngao ngán, anh thiết gì ăn, cả đến con Năm nó cũng buồn bã trước bệnh tình của em.

Lạ lòng lắm em ạ ! Ở nhà thương với em, dường như có người bảo anh :

- *Đám cưới con Hạnh xong, mẹ nó sẽ khỏi !*

Người đây ở giới vô hình, và câu trên đã xâm nhập vào đầu óc anh.

Đêm hôm đó, chú Quy vào có mang vào chiếc ghế bố với chăn màn để anh ngủ, nhưng anh ngủ làm sao được. Anh nằm đó, nhưng cứ độ nửa giờ anh lại trỗi dậy. Phòng em nằm cửa đóng kín mít. Anh mong cho chóng sáng để hỏi han về bệnh tình của em.

Trời sáng, anh châu chực ở cửa phòng. Cô y-tá trực đi ra, anh hỏi thăm. Cô ấy cho biết ban đêm lúc một giờ em lại ra huyết, và cả đêm em chỉ ra huyết một lần đó thôi ! Anh hy-vọng thuốc của nhà thương đã cầm được huyết cho em, và em sẽ khỏi khi đám cưới Hạnh xong.

Sáng hôm đó chú Quy cũng vào hỏi thăm bệnh tình của em. Anh nhờ chú ấy về nhà để lo lễ vu-quy cho Hạnh, và vợ chồng chú ấy đưa Hạnh về nhà chồng.

Ở nhà thương, anh mong đợi thời gian qua để

đám cưới Hạnh xong. Anh bị ám ảnh với câu : *Đám cưới con con Hạnh xong mẹ nó sẽ khỏi !*

Anh tin ở câu này, anh nghĩ tới ngày em sinh con Hạnh, em cũng bị băng huyết mà rồi em có sao đâu, thì ngày nay, chứng ra huyết của em cũng chỉ là băng huyết !

Nhưng em ơi, anh đã không hiểu ý-nghĩa câu trên của giới vô hình. Em khỏi đây, tức là em khỏi hết đau đớn, em từ giã cõi đời !

Rồi đám cưới Hạnh đã xong, chú Quy và Dũng vào báo tin cho anh biết. Anh mừng cho con, và mong cho em bệnh tình sẽ giảm.

Trong lúc chú Quy và Dũng còn ở đó, anh vào thăm em. Lúc này em tỉnh và em đang khát nước. Em bảo anh :

- Mấy giờ đồng hồ, không có hũm nước anh ạ !

Anh bảo em vì ra máu họ không dám cho uống nước.

Anh nhìn sắc diện em, nét mặt chỗ vàng chỗ đỏ, có lẽ máu ra nhiều, máu vào không đủ, nhưng anh không hề nghĩ tới cái kết quả thâm thảm là buổi chiều hôm đó em sẽ chết.

Anh không nói với em được câu gì. Anh chỉ bảo em :

- Họ cấm không cho anh vào, anh phải vào lén.

Anh nhắc lại câu này hai lần. Anh bảo em cứ yên tâm nằm nghỉ. Anh cầu Trời Phật cho em tai qua nạn

khỏi, lòng anh rất thành khẩn cầu xin. Nghĩ lại thương em, đã trải qua hơn một đêm, em mới tưởng có mấy giờ.

Trở ra, anh bảo Dũng vào thăm em. Nó vào nhưng em đã nhắm mắt ngủ, nó chỉ nhìn mẹ rồi đi ra, không nói được câu nào. Nếu nó biết buổi chiều mẹ nó chết, và những giờ phút ngày hôm ấy là những giờ phút cuối cùng của mẹ nó, ắt nó sẽ đứng lại, sờ trán em, nếu em mở mắt ra, nó sẽ hỏi han đôi câu.

Chú Quy cũng vào thăm. Em còn thức, em đã nói với chú Quy câu gì nhưng chú ấy nghe không ra, rồi em cười. Em muốn nói nữa, chú ấy gạt đi vì sợ em mệt ! Chú Quy không hiểu em muốn nói gì, nhưng anh, anh hiểu, em ơi !

Em biết anh không có tiền nhiều, lại vừa lo đám cưới Hạnh xong, em nằm Bệnh-viện ắt phải tốn kém, em muốn chú Quy giúp em ! Em tưởng rằng em sẽ qua khỏi cơn bệnh, em có ngờ đâu, cơn bệnh đã đưa em vào cõi nghìn thu !

Anh có hỏi thăm các cô y-tá, họ cho biết từ một giờ đêm, em không ra huyết nữa ! Óc thiên cận của anh cho đó là một điều mừng, có biết đâu, huyết không ra ngoài thì âm í ra bên trong, và lúc ấy sức em đã yếu, huyết còn đâu nhiều để ra ngoài như trước nữa. Cho là em đỡ, buổi trưa hôm đó anh để Dũng ở lại nhà thương còn anh về-quả nhà !

Ở nhà Ba Me còn đó. Anh kể lại bệnh tình của

em cho Ba Mẹ nghe, và anh nói ý riêng của anh, cho rằng em không ra huyết nữa, em sẽ khỏi được, Ba hơi mừng, tuy Ba vẫn lo lắng lắm !

Anh về khỏi một lúc, vào khoảng hai giờ trưa, chị Bảo, chị Thanh và thím Quy cũng vào thăm em. Chị Bảo cho em biết việc cưới xin của Hạnh đã xong, và chị ấy đã làm trọn mọi điều em ủy thác, đưa Hạnh về nhà chồng, giải giường cho vợ chồng Hạnh. Theo chị ấy kể lại, em đã cười cảm ơn nhưng đồng thời em cũng ứa nước mắt. Em khóc vì mừng đám cưới con đã xong, hay em khóc vì biết mình sắp gần đất xa Trời. Em ơi, dù sao, đám cưới Hạnh cũng đã xong, trước khi em từ giã cõi trần, em biết mình đã gây dựng được cho hai đứa con lớn nhất.

Em thật đáng thương ! Để mười một đứa con, nuôi mười một đứa con biết bao nhiêu công vất vả, mới gây dựng được cho hai đứa, tuy hai đám cưới, nhưng em chỉ chứng kiến có đám cưới rưỡi. Đám cưới Uyển, em đã không mấy hài lòng, rồi đến đám cưới Hạnh, em chỉ chứng kiến được lễ ăn hỏi, còn lễ cưới, than ôi ! Tuy em đã tốn bao nhiêu công trình mà rồi đám cưới đã cử hành không có cả hai ta !

Em ơi, còn chín đứa con nữa, từ sau anh biết bản tính cùng ai để gây dựng cho chúng nó ! Và mỗi lần ngày vui mừng của chúng nó tới, anh càng chỉ nhớ em thêm, nhớ công lao của em, nhớ sự săn sóc của em đối với các con, nhớ sự hy-sinh vô bờ bến của em

cho các con và cho cả anh nữa ! Nghĩ đến càng thêm chua xót ! Anh còn biết kêu vào đâu bây giờ, người bạn đời của anh đã ra người thiên cổ !

Chiều hôm đó, độ hơn ba giờ chiều, anh lại vào bệnh-viện. Anh bảo Dũng về nhà nghỉ, buổi tối muộn muộn Dũng sẽ vào với anh. Ở trong nhà thương, cũng như hôm trước và buổi sáng, thỉnh thoảng anh lại vội vàng mở cửa lén vào thăm em. Em vẫn nằm ngủ. Cho đến 6 giờ 20 chiều, anh lại vào, vừa may gặp lúc em thức. Lúc này em tỉnh táo lắm. Sắc diện em dưới ánh đèn không có gì là sút kém. Lần này hai chúng ta nói chuyện với nhau được hơi lâu.

Em bảo anh :

- Không khéo em chết mất anh ạ !

Anh trấn tĩnh em :

- Chết sao được ! Nếu chết thì chết lúc hai giờ trưa hôm qua rồi. Từ một giờ đêm đến giờ em không ra máu nữa.

Em nói :

- Vẫn ra đấy chứ.

Anh bảo :

- Không ra nữa, anh đã hỏi các cô y-tá. Không ở trong này với em, nhưng anh vẫn theo dõi bệnh tình của em từng năm phút một. Em không ra máu nữa !

Mắt em sáng lên ! Nói với em, anh nói thật, không thấy em ra máu nữa, anh cũng mừng. Nhìn đôi

mắt sáng của em, chúng tỏ em còn yêu đời lắm, em đang thiết tha với sự sống. Chồng như vậy, con như vậy và lại thêm cháu nhỏ bị bỏ bên bà, bỏ làm sao được hở em !

Em bảo anh :

- Anh bảo họ cố chữa cho em, hết bao nhiêu tiền thì hết !

Anh an ủi :

- Em cứ yên tâm nằm đấy. Tốn kém bao nhiêu cũng lo được, Bác-sĩ tất nhiên họ phải tận tâm.

Bác-sĩ họ đã tận tâm. Họ đã tới thăm em từng 15 phút một, họ muốn cứu em lắm, nhưng em ơi, sống chết tự số mạng, mà số mạng bao giờ cũng cay nghiệt tàn nhẫn !

Em lại bảo anh tháo cho em chiếc nhẫn ở tay. Anh ngần ngại, tay em lúc đó hơi sưng, anh sợ làm đau em. Anh không muốn tháo, em nói Bác-sĩ bảo vậy. Nghe lời em, không hiểu có phải chính Bác-sĩ đã bảo không, hay tại em đã tự cảm thấy cái gì nên muốn tháo chiếc nhẫn ra.

Anh nhẹ nhẹ tháo, sợ tay em đau. Em bảo :

- Anh đẩy ở bên trong ra.

Anh từ từ đẩy ra nhưng khó khăn lắm. Em lại nói :

-Anh đẩy mạnh ra !

Anh đã tháo được chiếc nhẫn. Nhìn chiếc nhẫn, em bảo anh :

- Anh đeo vào tay anh đi !

Anh đã đeo chiếc nhẫn vào tay anh trước mặt em. Nét mặt em hiện lên vẻ hài lòng.

Lúc đó em tỉnh táo lắm. Anh nhắc tới con Bê.

- Bê nó ở nhà nó hỏi tới Bà mãi.

Có lẽ câu nói này đã làm cho em buồn. Em nhắm mắt lại. Thấy em nhắm mắt, anh khe khẽ đi ra để em nằm nghỉ.

Em ơi ! Thật anh có ngờ đâu, đôi ta nói chuyện với nhau lần đó là lần cuối cùng, vì chỉ hơn hai giờ sau, em ra đi vĩnh-viễn, từ giã cõi đời để lại cho anh toàn nhớ tiếc đau thương !

Khe khẽ đi ra, nhưng chỉ độ nửa giờ sau anh lại khe khẽ mở cửa vào để nhìn em. Anh hỏi thăm cô y-tá cổ ấy cho biết Bác-sĩ họ định sáng thứ hai sẽ giải phẫu cho em. Tin này làm anh mừng, vì như vậy tức là máu của em đã cầm rồi, nếu không em làm sao chịu đựng nổi đến sáng thứ hai, hôm đó đang là thứ bảy. Lúc đó chú Quy vào, anh nói lại cho chú Quy hay. Quy thương chị lắm, sẵn sóc và lo lắng cho chị rất nhiều !

Cô y-tá nói vậy, nhưng độ 15 phút sau, anh lại mở cửa vào trước là để nhìn em, sau là để hỏi thăm cô ta về em. Lần này cô ta nói :

- Các Bác-sĩ vừa bảo phải mổ gấp !

Anh sững sốt, nhưng anh cho rằng bệnh em thế nào cũng phải mổ, qua được cuộc giải phẫu em sẽ khỏi. Trước đó độ 15 phút, ở ngoài sân nhà thương

nhìn vào, anh thấy bốn Bác-sĩ đứng quanh giường em; họ bàn tán rất lâu. Chắc là sau cuộc bàn tán này, họ quyết định mổ gấp cho em.

Anh lại ra chờ ở hàng hiên. Chỉ độ hai phút sau, cô y-tá ra mời anh vào để gặp Bác-sĩ. Anh vào thì Bác-sĩ Delavaux cũng đi ra. Ông ta bảo anh phải có một lít máu, nhà thương sẽ giải phẫu cho em ngay đêm đó, và cho anh biết sẽ phải cắt của em một khúc ruột và một mảnh dạ dày ! Anh cho ông ta biết máu đã có sẵn, và đồng thời anh ra gọi nhờ dây nói của bệnh-viện để báo tin cho chú Quy và các con ở nhà hay. Gọi đến sở chú Quy, chú Quy đi vắng, gọi về nhà thì dây nói không kêu. Anh cho là ở nhà trẻ con chúng nó để kênh dây nói, anh phải vội vã về. Về đến nhà thì chú Quy đã biết rồi và chú Quy sắp sửa để đi xin máu cho em, phòng trong lúc giải phẫu có cần đến nhiều. Báo tin cho các con biết xong, anh lại vội vã trở lại vào nhà thương. Con Uyên cũng bảo chồng nó vào, phòng nếu không có người cho máu, sẽ lấy thêm máu, sẽ lấy thêm máu của nó, và vừa may chồng nó đeo anh vào !

Em ơi ! Thật là đau đớn ! Anh vào đến nhà thương thì vừa lúc em đang tắt thở. Bác-sĩ Delavaux dẫn anh vào với em. Anh sờ chân em lạnh, tay em lạnh, chỉ người em còn hơi nóng.

Lúc đó anh chị Thanh cũng vào thăm em, lại có mặt cả thằng Dũng và thằng Thắng !

Anh ôm lấy em, chị Thanh cũng ôm lấy em. Anh

xoa khắp người em, nước mắt ràn rụa. Chị Thanh khóc lóc. Anh bảo Dũng về nhà lấy bộ quần áo thay cho em.

Ngắm nhìn em, em như người nằm ngủ. Anh hôn lên hai má em, anh lại hôn vào môi em như khi em còn sống ! Lạ lùng thay, sau cái hôn vào môi em, em nhếch mép cười. Em đã thỏa mãn, em đã chết trong tay anh. Anh vành mắt em ra, mắt em vẫn long lanh sáng và nhìn lại anh. Em chưa chết; tuy tim em có lẽ đã ngừng đập, nhưng óc em còn sáng suốt, cũng có lẽ vì vậy nên mắt em nhìn lại anh và miệng em nhếch mép cười.

Chị Thanh và anh xoa nắn khắp người cho em, da thịt em vẫn mịn màng, khuôn mặt em vẫn tươi tỉnh, vậy mà em đã chết ư !

Chị Thanh khóc, anh khóc, và con em, thằng Thắng lúc đó cũng gục đầu vào tường khóc !

Thôi, thôi ! Em đã chết rồi còn gì nữa ! Anh như người mất hồn. Anh ôm lấy em !

Anh nhắc cho chị Thanh những điều em vừa nói với anh cách đây hơn hai giờ, và nói về chiếc nhẫn. Chị Thanh bảo :

- Sao chú lại tháo nhẫn của cô ấy. Độc lắm, người ta kiêng đấy. Chú bỏ vào mồm cho cô ấy. Người chết có vàng trong mồm sẽ linh thiêng lắm !

Anh tháo chiếc nhẫn ra, lấy chiếc mền vải che lấp tay đi để kín đáo bỏ chiếc nhẫn vào mồm em !

Ôi tình nghĩa đôi ta , ba mươi năm, ba tháng mười hai ngày đến đây là chia rẽ âm dương đôi ngả !

Dũng nó mang quần áo, vào anh và chị Thanh mặc vào cho em, cái bộ quần áo xanh, chính tay em may và thêu lấy !

Em đã chết, làm sao cứu được em nữa ! Ông Trời sao mà ác nghiệt, vợ chồng chúng ta sống với nhau nghèo khổ, anh cũng chẳng có địa vị chức tước gì, hai chúng ta có được hưởng gì đâu ! Chúng ta chỉ có tình thương yêu nhau, và chúng ta đã lấy hạnh phúc gia-đình thay cho tất cả tiền tài địa vị ! Sao những kẻ vừa có tiền vừa có địa vị, vợ chồng họ lại không bị chia rẽ ! Trời đất thật bất công !



Em đã chết hẳn rồi. Đám tang em đã cử hành sáng ngày thứ ba 23 tháng 12-1969, tức là ngày rằm tháng 11 năm Kỷ-Dậu. Đủ mặt các con, mười một đứa chúng nó đều đã được nhìn mặt em lần cuối cùng; chúng nó đều đã khóc nhiều. Cả hai đứa con rể và hai cháu Bê, Bi cũng có mặt trong lễ liệm. Ba mẹ, anh chị Thanh và vợ chồng Quy cũng dự lễ khâm liệm cho em ! Ba đã đau khổ và đã khóc em suốt suốt.

Bạn bè thân thuộc đưa đám tang và phúng viếng em đông lắm, bà con trong cư-xá hầu như gần đủ mặt. Viếng em, các ông bà ấy đều nhắc lại hình bóng và nét ăn ở của em.

Ngoài bạn bè chúng ta, bạn bè của các con đến phúng

viếng và đưa đám em cũng không ít. Những bạn học của Uyên, của Hạnh, những bạn quân nhân cùng đơn-vị với Tuấn, một số các sinh viên cùng học với Dũng đều có lễ viếng, vòng hoa hoặc vàng hương nến. Cả các bạn học của Nga, của Thắng, Kỳ, Định, sư huynh Boniface trường Đức-Minh không những đến viếng em tại nhà thương mà còn dẫn các bạn học của Thắng Kỳ, Định tới nghĩa-trang để làm hàng rào danh-dự đón linh cửu em. Các bà phước trường Nga cũng đưa các nữ-sinh tới viếng em và tiễn đưa em trong ngày cất đám.

Mọi người thương tiếc em, và trông thấy đàn con nhỏ dại, họ đều ái ngại !

Chú Mộng-Chương đã đưa em tới mộ, đã chụp một bộ ảnh và đã viếng em một vòng hoa, lời viếng thật là cảm động : NHỚ THƯƠNG CHỊ. Anh đã lưu giữ vòng hoa này thờ tại mộ em.

Trong những người khóc lóc xót thương em có vợ chồng cháu Vân, chúng đã xót thương mợ như chính mẹ chúng vậy ! Lại còn cháu Đoan, sống em thương cháu lắm, lúc em chết cháu đã xin để tang em và đã khóc em như chính con em vậy !

Mất em, anh sống lại với sự đau khổ ! Anh buồn quá ! An-ủi anh, mọi người đều mang câu số mệnh ra nói ! Ôi ! Số mệnh ! Chị Thanh thường nói :

- Cô ấy chết thế là sướng ! Chết không đau đớn, người trông như còn ngủ, lại đủ mặt mười một đứa con. Nhìn bảy thằng còn trai chống gậy, người ta



Ngôi mộ của em

thương cô ấy, nhưng ai cũng khen cô ấy tốt phúc, trong lúc chiến tranh này mà có đủ con cái đi đưa mẹ! Lại thêm hai chàng rể và hai cháu ngoại ! Số không được sống, chết như thế là hơn người !

Hơn người ! Mai mĩa ! Giá cứ kém người mà sống thêm năm năm nữa, cả hai chúng ta sẽ sung-sướng hơn bao nhiêu !

Em đã chết ! Ngôi mộ em, anh đã cho xây, và anh đã khắc lên đầu mộ bốn chữ THỰC ĐỨC LƯU PHƯƠNG.

Ngôi mộ vật chất của em đã xây, anh mong rằng những trang anh viết đây sẽ là một ngôi mộ tinh thần, và tập sách này sẽ mãi mãi nhắc nhở cho con cháu chúng ta về em, về tất cả những cái hay cái đẹp của em và nhất là về mối tình chung thủy và bất diệt của đôi ta, dù ngày nay âm dương đôi ngả.

Hình ảnh em sẽ còn mãi trong hồn anh, trong hồn các con; anh và các con không bao giờ quên em. Anh lại muốn cả những bạn bè thân thuộc của chúng ta cũng không ai quên em, quyển sách này sẽ nhắc nhở họ tới em ! Em chết, nhưng anh không muốn em chết trong quên lãng ! Và nếu

Kiếp sau ta lại gặp ta,

Đôi ta lại quyết hợp hòa lứa đôi !

Saigon 26-12-69 - 14-3-70

KHÓC EM

Hỡi ơi, Em đã chết rồi,
Còn đâu em nữa, em người anh yêu !
Còn đâu khi sớm lúc chiều,
Cùng nhau chia sẻ những điều buồn vui !
Còn đâu giọng nói tiếng cười !
Còn đâu ánh mắt sáng ngời nhìn anh !
Còn đâu những lúc năm canh,
Ti-tê bàn chuyện gia-đình đôi ta !
Còn đâu bóng dáng thướt-tha !
Lũ con mắt mẹ xót xa thăm sâu;
Bữa cơm lặng lẽ nhìn nhau,
Nhìn vào chỗ mẹ, mẹ đâu hỡi Trời !
Thương thay cho lũ con côi !
Thương hai cháu dại tuổi đời còn thơ !
Nhớ bà xao-xác ngán-ngơ,
Hỏi anh : “ Ông hả, Bà giờ đi đâu ? ”



Ba mươi năm sống bên nhau,
Vắng em anh sống trong sầu triền-miền !

VĂN TẾ

Hỡi ơi !

Mây buồn che phủ,

Gió thảm thảm reo;

Cuộc trăm năm dâu bể đã nhiều, núi Kinh-Bắc
hiện càng chua xót,

Đời một giấc nắng mưa cũng lắm, mây Phong-
châu bỗng chuyển sầu ưu !

Nhớ em xưa :

Vẻ người thanh lịch,

Giáng điệu yêu kiều,

Tính hiền thảo, dưới nhường trên kính.

Nét ôn hòa, chồng mến con yêu.

Trách Trời già độc địa, đau đớn nhà Thung, thân
hiếu nữ sớm cuộc đời từ già,

Cắm đất rộng nghiệt cay, quạnh hiu con đẻ, phận
mẹ hiền mau cỗi chết phiêu diêu !

Cha già thương xót,

Chồng góa phiền đau,

Nào đâu lúc thăm cha vui vẻ, săn sóc giờ ăn giấc
ngủ,

Còn đâu khi đắm thắm chiều chồng, hỏi han mọi việc đủ điều.

Trách Nam-Tào, Bắc-Đầu chưa từ ghi sinh, lúc biên chép chẳng nương tay thư bút,

Buồn Ngọc-Đế, Như-Lai quyền cao đức cả, phép nhiệm màu không ân từ khuê lưu.

Khiến ngày nay :

Cửa nhà vắng vẻ,

Con cháu gieo neo,

Vườn trước sân sau, lạnh lùng quạnh quẽ,

Bữa ăn giấc ngủ, ngao ngán đìu hiu.

Đàn con dưới cánh, mong mẹ hiền tuổi hạc càng cao, đợi ngày chúc dâng Khai-từ,

Lũ cháu bên mình, tưởng bà ngoại sức loan còn mạnh, vui mừng hưởng sự nâng niu !

Nào ngờ đâu :

Hai ngày trọng bệnh,

Một buổi u sầu.

Em ra đi bỏ chồng con thêm cháu ngoại, với hận lòng tê tái.

Anh ở lại nhìn cửa nhà cùng vườn ngõ, nặng niềm nhớ thương đau.

Vắng nụ cười ưu ái sân Lai, từ sớm đến chiều trai gái thấy băng khuâng ngơ ngác.

Đặc áng mây mịt mù núi Dĩ, hết ngày lại tháng, lớn bé đều ủ rũ buồn rầu !

Ba mươi năm ân ái, tình vợ chồng khăng khít
tháng ngày, thêm tuổi thọ càng thêm bền chặt.

Bốn mươi sáu hương dương, nghĩa sinh tử chia
phôi giây phút, sầu biệt ly sầu mãi dài lâu :

Thôi từ đây :

Âm dương đôi ngã

Kẻ khuất người còn,

Giá hạc vân du, em về nơi vĩnh cửu

Trần ai tục lụy, anh ở trấn Phiên-An.

Tìm lại kỷ-niệm xưa, tập ảnh cũ, chỉ xem hình
ngấm bóng.

Ôn đến yêu đương trước, tấm tình còn, đành
mến cháu nuôi con.

Nỗi xa xót, con thương cháu nhớ, nén hương
trầm càng nhắc nhở sớm hôm, đau lòng trẻ đại

Cảnh buồn ngủi, chị khóc em buồn, lúc thăm
viếng thêm nỗi nùng châu lệ, khổ hận người thân

Than ôi !

Tình chung chấn gối,

Đầu áp má kê,

Trung trinh tiết hạnh,

Trọn nghĩa phu thê,

Tương cùng tuế nguyệt,

Vui chữ xướng tùy,

Nào ngờ đôi ngã

Vĩnh biệt chia ly !

Thương thay !

NHỚ THƯƠNG của TOAN ÁNH

do tác giả bắt đầu viết ngày 26-12-69 và hoàn thành ngày 14-3-70. Sách in xong ngày 10-8-70, tác giả dành biếu các bạn bè quyển thuộc để kỷ-niệm cái tang đau đớn của mình và để tri ân tất cả thân bằng quyến hữu đã giúp đỡ, chia buồn, phúng viếng hoặc đưa đám nội nhân mình.

Giấy phép số 203I BTT/PHNT
Ngày 15-5-1970 của Bộ Thông Tin

ĐÍNH CHÍNH

Vì lý do kỹ thuật trong việc ấn loát, sách có rất nhiều chỗ in sai, mong bạn đọc sửa giùm.

Trang	Dòng	Thay vì	Xin đọc
6	9	Trời <i>hời</i> . Trời	Trời <i>hời</i> Trời
7	17	Anh <i>cô</i> sờ soạng	Anh <i>cố</i> sờ soạng
8	8	<i>nhìn</i> kết quả	<i>nhìn</i> kết quả
8	12	hai đứa <i>rẽ</i>	hai đứa <i>rẻ</i>
9	13	<i>đẻ</i> là tuyệt mạng	là tuyệt mạng
10	16	anh đến ở ăn cơm	anh đến ăn cơm
13	7	đùa <i>nhì</i> nhảnh	đùa <i>nhí</i> nhảnh
14	27	qua cửa nhà <i>am</i>	qua cửa nhà <i>em</i>
16	3	bó buộc. và lòng	bó buộc, và lòng
16	4	bên nhau. nên dù	bên nhau, nên dù
16	6	<i>kính</i> trọng em	<i>kính</i> trọng em
17	18	chạm ngõ. <i>nhưng</i>	chạm ngõ, <i>nhưng</i>
17	21	cặp mắt. rồi em	cặp mắt, rồi em
18	9	cho lúc em	cho <i>tới</i> lúc em
20	5	em có ý	em <i>cố</i> ý
20	23	biết đâu. vẫn là	biết đâu, vẫn là
22	1	Anh <i>nó</i> chuyện	Anh <i>nói</i> chuyện
22	3	<i>Vĩnh Yên</i>	<i>Vĩnh-Yên</i>
22	6	<i>Vĩnh Yên</i>	<i>Vĩnh-Yên</i>
22	13	mẹ bảo anh.	mẹ bảo anh :
22	15	con <i>nghi</i> sao	con <i>nghĩ</i> sao
24	16	Được rồi. hôm nào	Được rồi, hôm nào
25	21	niềm nở. và khi	niềm nở, và khi
26	12	<i>vì</i> lần trước	<i>vì</i> lần trước
26	16	thì ba gả.	thì ba gả,
27	14	mắc mưu gì.	mắc mưu gì
27	17	anh Đạt đã <i>đã</i>	anh Đạt đã
28	10	<i>gặp</i> em. <i>nhưng</i>	<i>gặp</i> em, <i>nhưng</i>

30	25	chào anh. miệng em	chào anh, miệng em
31	3	nơi nghĩa trang, chắc	nơi nghĩa trang, chắc
33	15	nói me. vẫn nói	nói me, vẫn nói
33	34	đi lấy chồng em	đi lấy chồng, em
34	34	lấy được em Lẽ ra	lấy được em. Lẽ ra
35	9	bộc họ	bộc lộ
36	5	để tới lập hôn thú	tới để lập hôn thú
37	3	cho em. và em	cho em, và em
38	14	hôm đó. buổi chiều	hôm đó, buổi chiều
38	16	mới lên, Không	mới lên. Không
38	24	hỏi thăm em chị Sinh	hỏi thăm em, chị Sinh
39	1	không? Ủa! Sao người ta	<i>sau chữ không xin xuống hàng</i>
39	21	dáng của em đi. anh	dáng của em đi, anh
40	21	nhau là được Em mới	nhau là được. Em mới
40	24	Hỏi đó	Hỏi đó
43	10	em bỏ về tìm anh	em bỏ về tìm anh
43	11	Em liệu thật. đường	Em liệu thật, đường
43	12	như vậy. anh	như vậy, anh
43	13	Đã đành rằng	Đã đành rằng
43	15	đến nhà anh. em	đến nhà anh, em
43	23	từ giả	từ giả
44	3	Chiều hôm ấy. lúc	Chiều hôm ấy, lúc
46	11	liễn mức dứa	liễn mức dứa
49	13	dậy không kỹ	dậy không kỹ
48	4	cái nút ra chai rớt	cái nút ra, chai rớt
48	21	trong gia-đình. Ba không	trong gia-đình, Ba không
49	23	thương em. lại có	thương em, lại có
50	3	lẫn nhau Anh	lẫn nhau. Anh
52	9	nhìn anh	nhìn anh
52	14	Đông Phương	Đông Dương
52	16	không phải mỗi lúc	không phải mỗi lúc

53	19	gió đêm <i>đong</i>	gió đêm <i>đông</i>
54	14	chăn bông. cái lạnh	chăn bông, cái lạnh
57	10	nhất định. dù	nhất định, dù
57	20	có con <i>dau</i> thành thị	có con <i>dầu</i> thành thị
57	24	to lớn. em ăn mãi không hết. và với	to lớn, em ăn mãi không hết, và với
58	11	bà Hoàng. đứa nào	bà Hoàng, đứa nào
58	27	Anh <i>cũng</i> muốn dọn	Anh muốn dọn
59	19	<i>gần bên</i> thuyền	<i>gần bên</i> thuyền
59	21	và anh. tuy ngồi	và anh, tuy ngồi
60	1	chuyện. mặc cho	chuyện, mặc cho
60	17	thanh đạm. nhưng	thanh đạm, nhưng
61	1	tay em vẫy. miệng em cười	tay em vẫy, miệng em cười
61	22	của em. anh càng	của em, anh càng
62	4	có em. đến	có em; đến
64	1	trong đó. để đọc	trong đó, để đọc
65	11	nhiệm vụ mới. <i>nhiệm vụ</i>	nhiệm vụ mới, <i>nhiệm vụ</i>
65	27	số <i>mạnh</i>	số <i>mệnh</i>
67	10	thương em Lúc	thương em. Lúc
68	13	trải <i>nhỉn</i>	trải <i>nhều</i>
69	7	tay dắt con Thấy	tay dắt con. Thấy
71	10	gặp anh. em riu rít	gặp anh, em riu rít
72	19	Em còn nhớ	Em còn nhớ <i>chẳng</i>
75	14	rồi đây. việc gây dựng	rồi đây, việc gây dựng
79	23	với em. anh làm sao	với em, anh làm sao
85	12	vây bắt <i>nhà</i>	vây bắt
87	17	đề Vĩnh-Yên vợ Lúc ấy	đề Vĩnh-Yên vợ. Lúc ấy
91	7	<i>tĩnh lý</i>	<i>tĩnh lý</i>
93	27	bây giờ Về Thị Cầu	bây giờ. Về Thị-Cầu
93	19	<i>Tiến</i> biệt	<i>Tiến</i> biệt
96	19	chính <i>sánh</i>	chính <i>sách</i>
97	8	em <i>anh</i> vận	em <i>ăn</i> vận

98	25	còn <i>kia</i>	còn <i>kia</i>
112	27	<i>nhàn</i> Minh-Tuấn	<i>nhà in</i> Minh-Tuấn
114	18	<i>gõ</i> cửa	<i>gõ</i> cửa
115	24	và đưa	và không đưa
126	16	được <i>cử</i> xuống trước	được <i>cử</i> xuống trước
143	7	câu dầm chặt, án thư	câu dầm, chặt án thư
143	14	rất ít <i>đến</i> tặng	rất ít <i>để</i> tặng
147	25	<i>lũ</i> con	<i>lũ</i> con
148	3	mấy di ghê có	mấy <i>đời</i> di ghê có
150	5	ân tình, Nha Kiến thiết	ân tình. Nhà Kiến thiết
154	2	kỷ niệm ăn sâu trí óc	kỷ-niệm ăn sâu vào trí óc
161	20	một lần, nhưng	một lần, nhưng
162	20	uyên hết	xuyên hết
163	24	nhà quét cửa	nhà. Quét cửa
163	23	Hình <i>bong</i>	Hình <i>bóng</i>
164	7	2000	2000\$
164	19	xe đạp những	xe đạp, những
165	15	em <i>đã</i> say	em <i>đã</i> say
165	24	em <i>đã</i> tự sửa lấy	em <i>đã</i> tự sửa lấy,
166	19	khen ngon em thương	khen ngon, em thương
169	13	với bà há ! Ông	với Bà há ? Ông
169	14	Em ơi <i>đã</i>	Em ơi, <i>đã</i>
171	5	câu đối <i>đỏ dàn</i>	câu đối <i>đỏ dán</i>
171	20	<i>Đầu</i> Xuân	<i>Đầu</i> Xuân
172	19	vui đâu bao giờ,	vui đâu bao giờ.
175	15	<i>trước</i> khi đi nằm	khi đi nằm
178	24	người làm. Em làm lấy	người làm, em làm lấy
179	26	gói bánh chung, gói	gói bánh chung, gói
180	22	những hoa kia	những hoa kia,
184	12	ít khi được thanh thân	ít khi được thanh thân,
184	13	chúng ta, sống bên nhau	chúng ta sống bên nhau

188	12	nhưng khi	những khi
197	21	giải phẫu	giải phẫu
201	26	vào tới, nhà thương	vào tới nhà thương.
202	25	để sang cho em cử chỉ	để sang cho em, cử chỉ
202	27	lại quá, đau đớn	lại quá đau đớn,
204	7	nhà thương xới em	nhà thương với em
205	1	giải phẫu	giải phẫu
207	1	ám ảnh với câu	ám ảnh bởi câu
207	2	Đám cưới con con Hạnh	Đám cưới con Hạnh
208	10	chú Quy cũng vào thăm. Em	Chú Quy cùng vào thăm em, Em

